

Nikon

MÁY ẢNH SỐ

1 J4

Tài liệu tham khảo



1

Vi

Để tận dụng máy ảnh hiệu quả nhất, hãy đọc kỹ đầy đủ các hướng dẫn và để ở nơi tất cả những ai sử dụng máy sẽ đọc.

Cài Đặt Máy Ảnh

Các giải thích trong tài liệu hướng dẫn này giả định các cài đặt mặc định được sử dụng.

Biểu Tượng và Quy Ước

Để tìm thông tin bạn cần dễ dàng hơn, những biểu tượng và các quy ước sau đây được sử dụng:



Biểu tượng này thể hiện cảnh báo; thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng để tránh làm hỏng máy ảnh.



Biểu tượng này thể hiện các ghi chú; thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng máy ảnh.



Biểu tượng này thể hiện tham chiếu tới các trang trong tài liệu hướng dẫn này.

Các biểu tượng ▲, ▼, ◀, và ▶ thể hiện tác động lên, xuống, trái, và phải trên đa bộ chọn.

Vi Sự An Toàn Của Bạn

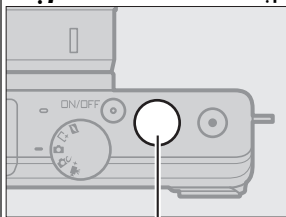
Trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên, đọc các hướng dẫn an toàn trong “Vi Sự An Toàn Của Bạn” (📖 xi–xiii).

1 J4

Tận Dụng Máy Ảnh Hiệu Quả Nhất	 ii
Mục lục	 iv
 Giới thiệu	 1
 Chụp và xem ảnh	 28
 Quay Phim và Xem Phim	 54
 Các Chế Độ Chụp Khác	 63
 Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh	 79
 Wi-Fi	 93
 Thông tin thêm về phát lại	 103
 Kết nối	 114
 Menu Phát Lại	 128
 Menu Chụp	 139
 Menu Phim	 164
 Menu Xử Lý Hình Ảnh	 169
 Menu Cài Đặt	 183
 Chú Ý Kỹ Thuật	 192

Tận Dụng Máy Ảnh Hiệu Quả Nhất

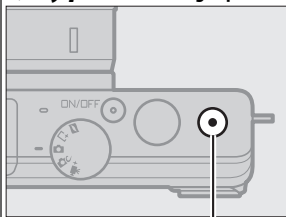
Chụp ảnh với nút nhả cửa trập.



Nút nhả cửa trập

Xem trang 6 để biết thêm thông tin.

Quay phim với nút ghi phim.



Nút ghi phim

Phim có thể được ghi lại bằng cách nhấn nút ghi phim trong các chế độ tự động (☞ 28), sáng tạo (☞ 38), và phim nâng cao (☞ 54).

Tải ảnh vào máy tính.

Cài phần mềm được cung cấp (☞ 114), và sao chép ảnh và phim vào máy tính của bạn bằng cách sử dụng ViewNX 2 (☞ 118).

Xem ảnh trong độ phân giải cao.

Sử dụng cáp HDMI để kết nối máy ảnh với HDTV (☞ 121).

Phụ kiện

Mở rộng chân trời nhiếp ảnh của bạn với một loạt các thấu kính có thể hoán đổi cho nhau và các phụ kiện khác (📖 192).



Thấu kính



Bộ nối móc gắn



Phần mềm
cho máy ảnh
số Nikon (có
sẵn trên đĩa
CD)

Bao chống
ngấm nước

Mục lục

Tận Dụng Máy Ảnh Hiệu Quả Nhất	ii
Phụ kiện	iii
Vì Sự An Toàn Của Bạn.....	xi
Chú ý	xiv
Không dây	xix
Giới thiệu	1
Trước Khi Bạn Bắt Đầu	1
Các Bộ Phận Của Máy Ảnh	2
Sử dụng màn hình cảm ứng	11
Các Bước Đầu Tiên.....	16
Chụp và xem ảnh	28
Nhấp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động)	28
Xem Ảnh.....	31
Xóa Ảnh	32
Kiểm Soát Hình Ảnh Trực Tiếp.....	36
Chọn Chế Độ Sáng Tạo	38
Lựa Chọn Chế Độ Phù Hợp Với Đối Tượng Và Tình Huống.....	39
Chụp ảnh trong chế độ P, S, A, và M	41
Bảng màu sáng tạo.....	47
HDR	48
Toàn cảnh dễ dàng.....	49
Màu Tuyến Chọn	52
Xử Lý Kết Hợp	53
Quay Phim và Xem Phim	54
Ghi Phim.....	54
Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim	59
Xem Phim.....	60
Xóa Phim	61

Các Chế Độ Chụp Khác **63**

☒ Chọn khoảng khắc (Chụp khoảng khắc đẹp nhất)	63
Chọn Ảnh Bằng Tay (Lựa chọn hoạt động)	63
Chọn Khoảng Khắc Của Bạn (Xem Chậm)	67
Để máy ảnh chọn khoảng khắc (Chế độ chọn ảnh thông minh)	69
☑ Kết hợp ảnh với cảnh quay phim ngắn (Chế độ Chụp nhanh chuyển động)	74
Xem Chụp nhanh chuyển động	78
Xóa Chụp nhanh chuyển động.....	78

Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh **79**

Chế Độ Liên Tục	79
Chế độ tự hẹn giờ.....	81
Bù Phơi Sáng	83
Đèn Nháy Gắn Sẵn	84
Chế Độ Bật Lên Tự Động.....	84
Chế Độ Bật Lên Bằng Tay.....	86
Các tùy chọn gõ để chụp	90
Chế độ tự động.....	90
Chế Độ Sáng Tạo.....	90
Chế Độ Phim Nâng Cao.....	91

Wi-Fi **93**

Bạn có thể làm gì với Wi-Fi	93
Truy Cập Máy Ảnh	94
WPS (Chỉ Android)	95
Nhập PIN (Chỉ Android)	96
SSID (Android và iOS)	97
Tải Ảnh Vào Thiết Bị Thông Minh.....	99
Tải Lên Từng Ảnh Một.....	99
Đang Tải Lên Nhiều Ảnh Được Chọn.....	101

Thông tin thêm về phát lại **103**

Thông Tin Ảnh.....	103
Phát Lại Hình Thu Nhỏ.....	106
Phát Lại Theo Lịch	107
Thu Phóng Phát Lại	108
Xóa Ảnh	109
Xóa ảnh hiện tại	109
Menu Phát Lại.....	109
Xếp Hạng Ảnh	110
Trình Chiếu Slide.....	111

Kết nối **114**

Cài Đặt Phần Mềm Kèm Theo Máy	114
Yêu Cầu Hệ Thống	116
Xem và chỉnh sửa ảnh trên máy tính	118
Chuyển hình ảnh	118
Xem Ảnh.....	120
Xem Ảnh Trên TV.....	121
Thiết Bị Độ Nét Cao.....	121
In ảnh	123
Kết Nối tới Máy In	123
In Từng Ảnh Một.....	124
In Đa Ảnh.....	126
Tạo Thứ Tự In DPOF: Cài Đặt In.....	127

Menu Phát Lại **128**

Chọn Nhiều Ảnh	130
Xem Lại Hình Ảnh	131
Xoay Dọc Ảnh.....	131
Bảo vệ	131
Xếp hạng	131

D-Lighting.....	132
Thay Đổi Kịch Cỡ.....	133
Xén	134
Thu phóng ư.tiên kh.mặt	135
Sửa Lại Phim	135
Ghép phim 4 giây	137
Ghép phim NMS	138
Menu Chụp	139
<hr/>	
Đặt về M.Định T.Chọn Chụp.....	142
Chế độ phơi sáng	142
Chất Lượng Hình Ảnh	143
Kịch cỡ hình ảnh	143
Lựa chọn hoạt động.....	146
Số lần chụp đã lưu.....	146
Phim trước/sau	147
Định Dạng Tập.....	148
Dịu.....	148
H.úng Máy Ảnh Đồ Chơi.....	149
Đo sáng	149
Đ.Khiển Biến Dạng T.Động.....	150
Không gian màu	151
D-Lighting hoạt động.....	152
Giảm Nhiễu Phơi Sáng Lâu	153
Chống rung quang học	153
Chống rung điện tử.....	154
Chế Độ Lấy Nét	155
Lấy Nét Bằng Tay	157
Chế Độ Vùng AF.....	159
Khóa Lấy Nét.....	160

Ưu tiên khuôn mặt	161
Trợ Giúp AF Gắn Sẵn	161
Điều khiển đèn nháy	162
Bù Đèn Nháy	163
Đèn nháy dưới nước.....	163
Menu Phim	164
Đặt về M.Định T.Chọn Phim	166
Chuyển Động Chạm	166
Cỡ/Tốc Độ Khuôn Hình	167
Tùy chọn âm thanh phim	168
Chụp Ảnh Tự Động	168
Menu Xử Lý Hình Ảnh	169
Đặt về M.Định T.Chọn Xử Lý.....	170
Cân Bằng Trắng.....	170
Dò Tinh Chính Cân Bằng Trắng	171
Thiết Lập Sẵn Bằng Tay	172
Độ Nhạy ISO.....	175
Picture Control	176
Sửa Đổi Picture Control.....	176
Picture Control Tùy chọn	180
Sửa lại/lưu	180
Tải từ/Lưu vào Thẻ	181
G.nhiều ở mức ISO cao.....	182
Menu Cài Đặt	183
Đ.về m.định t.chọn th.lập	185
Định Dạng Thẻ Nhớ.....	185
Khóa Nhả Khe Rỗng	185

Hiển thị	185
Độ sáng hiển thị	185
Hiển thị lưới	186
Chụp	186
Phát lại	186
Nhiếp ảnh im lặng	186
Cài Đặt Âm Thanh	187
Tắt điện tự động	187
Đ.khiển m.hình cảm ứng	187
Khóa tự động phơi sáng nút cửa trập	187
Giảm Nhấp Nháy	188
Đ.về m.địđánhsốcho t.tin	188
Múi Giờ và Ngày	189
Ngôn ngữ (Language)	189
Xoay Hình Tự Động	190
Định vị điểm ảnh	191
Phiên Bản Vi Chương Trình	191
Chú Ý Kỹ Thuật	192
<hr/>	
Phụ Kiện Tùy Chọn	192
Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt.....	194
Gắn Đầu Nối Nguồn và Bộ Đổi Điện AC	195
Bảo Quản và Vệ Sinh	197
Bảo quản.....	197
Lau chùi.....	197
Chăm Sóc Máy Ảnh Và Pin: Cảnh báo	198
Thiết lập có sẵn	202
Mặc Định	205
Dung Lượng Thẻ Nhớ	206

Xử lý sự cố	209
Pin/Hiển thị.....	209
Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)	209
Chụp (Chế độ P, S, A, và M)	211
Phim.....	211
Các tùy chọn gõ để chụp.....	211
Phát Lại.....	212
Wi-Fi (mạng không dây)	212
Khác.....	212
Thông Báo Lỗi	213
Thông số kỹ thuật.....	216
Máy ảnh số Nikon 1 J4.....	216
Tuổi Thọ Pin	233
Danh mục.....	234

Vì Sự An Toàn Của Bạn

Để tránh làm hỏng sản phẩm Nikon hoặc gây thương tích cho chính mình hay cho người khác, hãy đọc đầy đủ các biện pháp phòng ngừa an toàn trước khi sử dụng thiết bị này. Hãy giữ những hướng dẫn an toàn này ở nơi tất cả những ai sử dụng sản phẩm sẽ đọc chúng.

Hậu quả có thể xảy ra do việc không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa được liệt kê trong phần này được chỉ báo bằng biểu tượng sau đây:



Biểu tượng này đánh dấu cảnh báo. Để tránh chấn thương có thể xảy ra, hãy đọc tất cả các cảnh báo trước khi sử dụng sản phẩm Nikon này.

■ CẢNH BÁO

⚠ Để khuôn hình tránh ánh nắng mặt trời.

Để khuôn hình tránh xa khỏi ánh nắng mặt trời khi chụp các đối tượng bị ngược sáng. Ánh sáng mặt trời tập trung vào máy ảnh khi mặt trời ở trong hoặc gần khuôn hình có thể gây cháy hình.

⚠ Tắt ngay lập tức trong trường hợp sự cố.

Nếu bạn nhận thấy có khói hay mùi bất thường trong thiết bị hoặc bộ đổi điện AC (có riêng), rút phích cắm bộ đổi điện AC và tháo pin ngay lập tức, cẩn thận để không bị bỏng. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây thương tích. Sau khi tháo pin, mang máy đến Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra.

⚠ Không sử dụng ở nơi có khí dễ cháy.

Không sử dụng thiết bị điện tử ở nơi có khí dễ cháy, vì điều này có thể gây nổ hoặc cháy.

⚠ Để khô ráo. Không nhúng trong hoặc để tiếp xúc với nước hoặc sử dụng bằng tay ướt. Việc không giữ khô sản phẩm có thể dẫn đến hư hỏng máy ảnh, gây cháy hoặc điện giật, việc sử dụng máy ảnh bằng tay ướt có thể dẫn đến bị điện giật.

⚠ Không tháo rời. Việc chạm vào các bộ phận bên trong của máy có thể gây thương tích. Trong trường hợp sự cố, việc sửa chữa phải do kỹ thuật viên có trình độ thực hiện. Trong trường hợp máy bị vỡ do bị rơi hoặc sự cố khác, tháo pin và bộ đổi điện AC sau đó mang máy tới Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra.

⚠ Để xa tầm tay của trẻ nhỏ. Việc không tuân thủ biện pháp để phòng này có thể gây thương tích. Ngoài ra, hãy lưu ý rằng các bộ phận nhỏ gây nguy cơ chẹn họng. Nếu một đứa trẻ nuốt phải bất kỳ bộ phận nào của thiết bị này, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ ngay lập tức.

⚠ Không đặt dây đeo quanh cổ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em. Việc đặt dây máy ảnh quanh cổ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em có thể dẫn đến nghẹt thở.

⚠ Thực hiện theo các hướng dẫn của nhân viên hãng hàng không và bệnh viện. Máy ảnh truyền tần số vô tuyến có thể làm nhiễu thiết bị y tế hoặc khả năng điều hướng máy bay. Tắt tính năng mạng không dây trước khi lên máy bay, tắt máy ảnh trong quá trình cất cánh và hạ cánh. Tại các cơ sở y tế, hãy làm theo hướng dẫn của nhân viên về việc sử dụng thiết bị không dây.

⚠ Không duy trì tiếp xúc với máy ảnh, pin hoặc bộ sạc trong thời gian dài trong khi các thiết bị này đang được bật lên hoặc đang được sử dụng. Các bộ phận của thiết bị nóng lên. Việc tiếp xúc da trực tiếp với thiết bị trong thời gian dài có thể gây bỏng ở nhiệt độ thấp.

⚠ Không để sản phẩm ở nơi tiếp xúc với nhiệt độ cực cao, chẳng hạn như trong ô tô kín hoặc dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp. Không tuân thủ phòng ngừa này có thể gây hư hỏng hoặc hỏa hoạn.

⚠ Không chiếu đèn nháy vào người lái xe. Việc không tuân thủ biện pháp để phòng ngừa này có thể gây tai nạn.

⚠ Quan sát thận trọng khi sử dụng đèn nháy.

- Sử dụng máy ảnh với đèn nháy để gắn da hoặc các đối tượng khác có thể gây ra bỏng.
- Sử dụng đèn nháy để gắn mắt của đối tượng có thể gây suy giảm thị lực tạm thời. Không để đèn nháy gần hơn 1 m với đối tượng. Phải đặc biệt cẩn thận khi chụp ảnh trẻ sơ sinh.

⚠ Tránh tiếp xúc với tinh thể lỏng. Nếu bị vỡ màn hình, cần cẩn thận để tránh chấn thương do kính vỡ và không để các tinh thể lỏng màn hình chạm vào da, vào mắt hoặc miệng.

⚠ Không mang giá ba chân khi còn lắp thấu kính hoặc máy ảnh. Bạn có thể sảy chân hoặc vô tình va vào người khác gây thương tích.

⚠ Cần có các biện pháp phòng ngừa thích hợp khi xử lý pin. Pin có thể rò rỉ hoặc phát nổ nếu được xử lý không phù hợp. Cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi xử lý pin để sử dụng trong sản phẩm này:

- Chỉ sử dụng pin được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
- Không làm chập mạch hoặc tháo rời pin.
- Hãy chắc chắn tắt máy ảnh trước khi thay pin. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, hãy chắc chắn phải rút bỏ.
- Không cố lắp lộn ngược pin hoặc ngược ra sau.
- Không để pin tiếp xúc trực tiếp với lửa hay với nhiệt quá nóng.
- Không nhúng hoặc để tiếp xúc với nước.
- Thay nắp phủ đầu cuối khi vận chuyển pin. Không mang hoặc lưu trữ pin cùng với các vật kim loại như vòng cổ hoặc kẹp tóc.
- Pin dễ bị rò rỉ khi xả hết điện. Để tránh làm hỏng máy, hãy chắc chắn tháo pin khi không còn điện.

- Khi không sử dụng pin, lắp nắp phủ đầu cuối và cất giữ ở nơi khô, mát.
- Pin có thể nóng ngay sau khi sử dụng hoặc khi máy dùng nguồn pin trong một thời gian dài. Trước khi tháo pin hãy tắt máy ảnh và để cho pin nguội.
- Ngừng sử dụng ngay lập tức khi bạn thấy bất kỳ thay đổi nào ở pin, chẳng hạn như đổi màu hoặc biến dạng.

⚠ *Cần tuân thủ các biện pháp phòng ngừa thích hợp khi xử lý sạc:*

- Để khô ráo. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến thương tích hoặc làm hỏng sản phẩm do cháy hoặc điện giật.
- Không làm chập các đầu cuối sạc. Không tuân thủ để phòng này có thể dẫn đến quá nóng và làm hỏng sạc.
- Cần loại bỏ bụi trên hoặc gắn các bộ phận kim loại của phích cắm bằng miếng vải khô. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây cháy.
- Không tới gần sạc trong cơn bão. Việc không tuân thủ để phòng này có thể bị điện giật.
- Không sử dụng phích cắm hoặc sạc với tay ướt. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến thương tích hoặc làm hỏng sản phẩm do cháy hoặc điện giật.
- Không sử dụng bộ chuyển đổi du lịch hoặc bộ điều hợp được thiết kế để chuyển đổi từ một điện áp này sang điện áp khác hoặc với biến tần DC-sang-AC. Việc không tuân thủ để phòng này có thể làm hỏng sản phẩm hoặc gây ra quá nhiệt hoặc cháy.

⚠ *Sử dụng cáp phù hợp.* Khi kết nối cáp với giắc cắm đầu vào và đầu ra, chỉ sử dụng các loại cáp của Nikon cung cấp hoặc được bán với mục đích duy trì tuân thủ các quy định của sản phẩm.

⚠ *CD-ROM:* Không nên mở CD-ROM chứa phần mềm hoặc tài liệu hướng dẫn trên thiết bị CD âm thanh. Việc phát đĩa CD-ROM trên máy nghe nhạc CD âm thanh có thể gây mất thính lực hoặc hư hỏng thiết bị.

Chú ý

- Không phần nào của tài liệu hướng dẫn này được phép tái tạo, truyền, sao chép, lưu trữ trong hệ thống phục hồi, hoặc được dịch sang các ngôn ngữ dưới bất kỳ hình thức nào, bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Nikon.
- Nikon có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong các hướng dẫn sử dụng này bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.
- Nikon sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào từ việc sử dụng sản phẩm này.
- Dù đã nỗ lực để đảm bảo rằng các thông tin trong tài liệu hướng dẫn là chính xác và đầy đủ, chúng tôi đánh giá cao việc bạn lưu ý bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào với người đại diện Nikon trong khu vực của bạn (địa chỉ cung cấp riêng).

Thông báo liên quan đến Cẩm Sao Chép hoặc Tái Tạo

Lưu ý rằng việc chỉ đơn giản là sở hữu tài liệu đã được sao chép về mặt kỹ thuật số hoặc tái tạo bằng máy quét, máy ảnh kỹ thuật số, hoặc thiết bị khác là cũng có thể bị trừng phạt theo quy định của pháp luật.

• Pháp luật cấm sao chép hoặc tái tạo các đồ vật

Không sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, chứng khoán, trái phiếu chính phủ, hoặc trái phiếu chính quyền địa phương, ngay cả khi bản sao hoặc các bản tái tạo đó có đóng dấu "Mẫu."

Việc sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, hoặc chứng khoán được lưu hành ở nước ngoài đều bị cấm.

Trừ khi có sự cho phép trước của chính phủ, việc sao chép hoặc tái tạo tem bưu chính không sử dụng hoặc bưu thiếp do chính phủ phát hành đều bị cấm.

Việc sao chép hoặc tái sản xuất tem do chính phủ phát hành và các văn bản chứng nhận theo quy định của pháp luật là bị cấm.

• Lưu ý với một số bản sao và bản tái tạo

Chính phủ đã ban hành cảnh báo về các bản sao hoặc bản tái tạo chứng khoán do công ty tư nhân phát hành (cổ phiếu, hóa đơn, séc, giấy chứng nhận quà tặng v.v...), vé tháng, hoặc phiếu giảm giá, ngoại trừ số lượng tối thiểu bản sao cần thiết cần cho công việc của công ty. Ngoài ra, không được sao chép hoặc tái tạo hộ chiếu do chính phủ ban hành, giấy phép do cơ quan công quyền và các nhóm tư nhân, thẻ chứng minh thư, và vé, chẳng hạn vé tháng và phiếu giảm giá bữa ăn.

• Tuân thủ chú ý bản quyền

Việc sao chép hoặc tái tạo bản quyền tác phẩm sáng tạo như sách, âm nhạc, tranh vẽ, tranh khắc gỗ, bản in, bản đồ, bản vẽ, phim ảnh, và bức ảnh được điều chỉnh theo luật bản quyền quốc gia và quốc tế. Không sử dụng sản phẩm này với mục đích tạo bản sao bất hợp pháp hoặc vi phạm luật bản quyền.

Xử Lý Thiết Bị Lưu Trữ Dữ Liệu

Xin lưu ý rằng việc xóa các hình ảnh hoặc định dạng thẻ nhớ hoặc các thiết bị lưu trữ dữ liệu khác không xóa hoàn toàn dữ liệu hình ảnh gốc. Đôi khi các tập tin đã xóa có thể phục hồi được từ các thiết bị lưu trữ đã được hủy bằng cách sử dụng phần mềm thương mại có sẵn, điều này có khả năng dẫn tới việc sử dụng nguy hại các dữ liệu hình ảnh cá nhân. Bảo đảm sự riêng tư của các dữ liệu đó là trách nhiệm của người dùng.

Trước khi loại bỏ thiết bị lưu trữ dữ liệu hoặc chuyển giao quyền sở hữu cho người khác, xóa tất cả dữ liệu bằng cách sử dụng phần mềm xóa thương mại, hoặc định dạng thiết bị và sau đó nạp vào các hình ảnh không chứa thông tin cá nhân (ví dụ, hình ảnh về bầu trời không mây). Có thể đặt lại cài đặt Wi-Fi về giá trị mặc định bằng cách chọn **Wi-Fi** > **Kiểu kết nối Wi-Fi** > **Đặt lại cài đặt Wi-Fi** trong menu cài đặt. Cần cẩn thận để tránh chấn thương khi hủy các thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Giấy Phép Danh Mục Bằng Sáng Chế AVC

SẢN PHẨM NÀY ĐƯỢC CẤP PHÉP THEO GIẤY PHÉP DANH MỤC BẰNG SÁNG CHẾ AVC CHO SỬ DỤNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG ĐỂ (i) GHI MÃ VIDEO THEO CHUẨN AVC (“AVC VIDEO”) VÀ/HOẶC (ii) GIẢI MÃ VIDEO AVC ĐƯỢC GHI MÃ BỞI KHÁCH HÀNG THAM GIA VÀO HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI VÀ/HOẶC ĐƯỢC LẤY TỪ NHÀ CUNG CẤP VIDEO CÓ GIẤY PHÉP CUNG CẤP VIDEO AVC. KHÔNG CẤP GIẤY PHÉP HOẶC NGUYỆT CHO BẤT CỨ VIỆC SỬ DỤNG NÀO KHÁC. CÓ THỂ LẤY THÊM THÔNG TIN TỪ MPEG LA, L.L.C. XEM <http://www.mpegla.com>

Cảnh Báo Nhiệt Độ

Máy ảnh có thể bị nóng do việc tiếp xúc trong quá trình sử dụng; điều này là bình thường và không phải là sự cố. Ở nhiệt độ môi trường xung quanh cao, sau một thời gian dài sử dụng liên tục, hoặc sau khi chụp liên tiếp một số ảnh, một cảnh báo nhiệt độ có thể được hiển thị, sau đó máy ảnh sẽ tự động tắt để giảm thiểu hư hại cho các mạch nội bộ của máy. Đợi cho máy ảnh nguội trước khi sử dụng lại.

Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Điện Tử Thương Hiệu Nikon

Máy ảnh Nikon được thiết kế đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất và có các mạch điện tử phức tạp. Chỉ các phụ kiện điện tử thương hiệu Nikon (bao gồm sạc, pin, bộ đổi điện AC, và các phụ kiện thấu kính) có xác nhận của Nikon đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn của mạch điện tử này.

Việc sử dụng các linh kiện điện tử không phải của Nikon có thể làm hỏng máy ảnh và có thể làm mất hiệu lực bảo hành của Nikon. Việc sử dụng pin sạc Li-ion của bên thứ ba không có tem bảo đảm của Nikon ở bên phải có thể gây trở ngại cho hoạt động bình thường của máy ảnh hoặc khiến pin bị quá nóng, cháy, phồng, hoặc bị rò rỉ.



Để biết thêm thông tin về phụ kiện thương hiệu Nikon, hãy liên hệ với đại lý Nikon được uỷ quyền ở địa phương.

Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Thương Hiệu Nikon

Chỉ các phụ kiện được Nikon chứng nhận đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn. VIỆC SỬ DỤNG CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ KHÔNG PHẢI CỦA NIKON CÓ THỂ LÀM HỎNG MÁY ẢNH VÀ CÓ THỂ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA NIKON.

Bảo Dưỡng Máy Ảnh và Phụ Kiện

Máy ảnh là thiết bị chính xác nên cần bảo dưỡng thường xuyên. Nikon khuyến cáo máy ảnh cần được kiểm tra bởi nhà bán lẻ ban đầu hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền từ một đến hai năm một lần, và cần được bảo dưỡng sau mỗi ba đến năm năm (lưu ý có thể phải trả phí cho các dịch vụ này). Kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên được khuyến nghị nếu máy ảnh được sử dụng chuyên nghiệp. Bất kỳ phụ kiện nào được sử dụng thường xuyên với máy ảnh, như các thấu kính, nên được đi kèm với máy ảnh trong quá trình kiểm tra hoặc bảo dưỡng.

Trước Khi Chụp Ảnh Quan Trọng

Trước khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng (như tại đám cưới hay trước khi đem máy ảnh trong một chuyến đi), hãy chụp thử để đảm bảo rằng máy ảnh đang hoạt động bình thường. Nikon không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoặc bị mất lợi nhuận do sự cố sản phẩm.

Học Tập Suốt Đời

Là một phần cam kết “Học Tập Suốt Đời” của Nikon với hỗ trợ và hướng dẫn liên tục, thông tin được cập nhật liên tục trên web sau đây:

- **Dành cho người dùng ở Hoa Kỳ:** <http://www.nikonusa.com/>
- **Dành cho người dùng ở châu Âu và châu Phi:**
<http://www.europe-nikon.com/support/>
- **Dành cho người dùng ở châu Á, châu Đại Dương và Trung Đông:**
<http://www.nikon-asia.com/>

Truy cập vào các trang web này để cập nhật các thông tin sản phẩm, thủ thuật, câu trả lời cho câu hỏi thường gặp (FAQs), và lời khuyên chung mới nhất về ảnh kỹ thuật số và nhiếp ảnh. Thông tin thêm có thể được cung cấp từ đại diện của Nikon trong khu vực của bạn. Để biết thông tin liên lạc, hãy truy cập vào <http://imaging.nikon.com/>

Không dây

Sản phẩm này, có chứa phần mềm mã hóa được phát triển tại Hoa Kỳ, được kiểm soát bởi các Quy Định Quản Lý Xuất Khẩu của Hoa Kỳ và có thể không được xuất hoặc tái xuất khẩu sang bất kỳ quốc gia nào mà Hoa Kỳ cấm vận hàng hóa. Các nước sau đây hiện đang bị cấm vận: Cuba, Iran, Bắc Triều Tiên, Sudan, và Syria.

Bảo mật

Mặc dù một trong những lợi ích của sản phẩm này là nó cho phép những người khác tự do kết nối để trao đổi dữ liệu không dây bất cứ nơi nào trong phạm vi của nó, những việc sau đây có thể xảy ra nếu tính năng bảo mật không được kích hoạt:

- Trộm cắp dữ liệu: Các phần mềm độc hại của bên thứ ba có thể chặn truyền phát không dây để ăn cắp ID người sử dụng, mật khẩu, và thông tin cá nhân khác.
- Truy cập trái phép: Người sử dụng trái phép có thể truy cập vào mạng và thay đổi dữ liệu hoặc thực hiện các hành động độc hại khác. Lưu ý rằng do thiết kế của mạng không dây, các cuộc tấn công chuyên biệt có thể cho phép việc truy cập trái phép, ngay cả khi bảo mật được kích hoạt.

Giới thiệu

Trước Khi Bạn Bắt Đầu

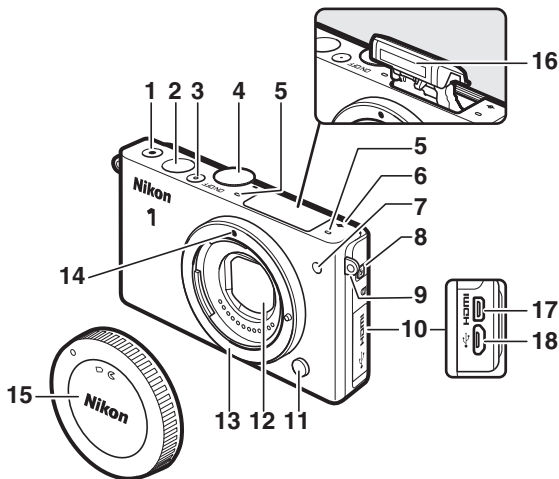
Trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên, xác nhận rằng gói có chứa các mục được liệt kê trong *Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng*.



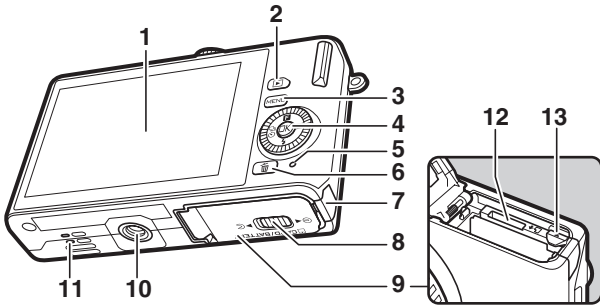
Các Bộ Phận Của Máy Ảnh

Phải mất ít phút để làm quen với các điều khiển máy ảnh và hiển thị. Bạn có thể thấy hữu ích để đánh dấu phần này và tham khảo lại khi đọc qua phần còn lại của tài liệu hướng dẫn.

Thân Máy Ảnh



1	Nút ghi phim.....	54, 55	8	Nút bung đèn nháy lên	86
2	Nút nhà cửa trập	33, 59, 65, 70, 75	9	Lỗ đeo giày máy ảnh	16
3	Công tắc điện	23	10	Nắp đầu nối	
	Đèn nguồn.....	23	11	Nút nhà thấu kính	22
4	Đĩa lệnh chế độ.....	6	12	Màng chắn bụi.....	197, 198
5	Micrô.....	168	13	Gắn thấu kính	21, 158
6	Dấu mặt phẳng tiêu điểm (∞)	14	Dấu gắn.....	21
	158	15	Nắp thân máy	193
7	Đèn chiếu trợ giúp AF	161	16	Đèn nháy gắn sẵn.....	84
	Đèn hẹn giờ.....	82	17	Đầu nối HDMI.....	121
	Đèn giảm mắt đỏ	85, 87	18	Đầu nối USB.....	118, 123



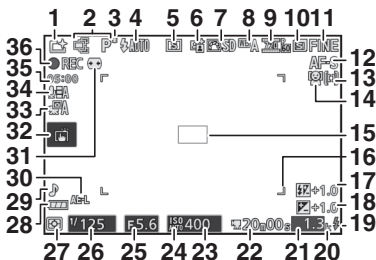
1 Màn hình.....	4, 103, 185	6 Nút (xóa).....	32, 109
2 Nút (phát lại).....	31, 72, 78	7 Nắp đầu nối nguồn cho đầu nối nguồn tùy chọn.....	195
3 Nút MENU (menu).....	8	8 chốt nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.....	18, 20, 195
4 Đa bộ chọn.....	7	9 nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.....	18, 20, 195
Nút (OK).....	7	10 Hốc giá ba chân*	
(tính năng).....	10	11 Loa	
(bù phơi sáng).....	83	12 Khe thẻ nhớ.....	18
(chế độ đèn nháy).....	84	13 Chốt pin.....	18, 20, 195
(chụp liên tục/tự hẹn giờ).....	79, 81		
5 Đền tiếp cận thẻ nhớ.....	20, 30		

* Máy ảnh không hỗ trợ vòng đệm gắn giá ba chân TA-N100.

Giữ Máy Ảnh

Khi đóng khung ảnh, giữ máy ảnh như hình dưới đây.





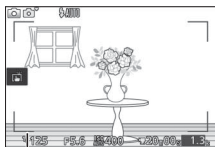
1 Chế độ chụp..... 6	19 Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng..... 88
2 Kiểm soát hình ảnh trực tiếp.....36	20 “k” (xuất hiện khi bộ nhớ vẫn còn hơn 1000 phơi sáng) 27
Chế độ sáng tạo38	21 Số phơi sáng còn lại..... 27
Chọn chụp khoảnh khắc đẹp nhất63, 67, 69	Số lần chụp còn lại trước khi bộ nhớ đệm đầy 80
Chọn phim nâng cao54, 57	Chỉ báo ghi cân bằng trắng173
Chế độ phơi sáng..... 142	Chỉ báo cảnh báo thẻ 185, 213
3 Chỉ báo chương trình linh động41	22 Thời gian còn lại..... 55
4 Chế độ đèn nháy85, 87	23 Độ nhạy ISO175
5 Tự hẹn giờ.....81	24 Chỉ báo độ nhạy ISO175
Chế độ liên tục *79	Chỉ báo độ nhạy ISO tự động...175
6 D-Lighting Hoạt Động * 152	25 Độ mở ống kính 43, 44
7 Picture Control * 176	26 Tốc độ cửa trập..... 42, 44
8 Cân bằng trắng * 170	27 Đo sáng149
9 Cỡ/tốc độ khuôn hình 167	28 Chỉ báo pin * 27
10 Kích cỡ hình ảnh * 143	29 Thiết lập âm thanh *187
11 Chất lượng hình ảnh * 143	30 Chỉ báo khóa tự động phơi sáng (AE)187
12 Chế độ lấy nét * 155	31 Điều khiển biến dạng tự động150
13 Chế độ vùng AF * 159	32 Các tùy chọn gờ để chụp..... 90
14 Ưu tiên khuôn mặt * 34, 161	33 Chụp ảnh tự động168
15 Vùng lấy nét 29, 159	34 Độ nhạy micrô *168
16 Khung vùng AF * 155	35 Thời gian đã qua 55
17 Bù đèn nháy 163	36 Chỉ báo ghi..... 55
18 Bù phơi sáng.....83	

* Chỉ có sẵn khi **Chi tiết** được chọn cho **Hiển thị > Chụp** trong menu cài đặt (□ 186).

Lưu ý: Hiển thị với tất cả chỉ báo với mục đích minh họa.

Vùng ghi

Vùng ghi được khi chống rung điện tử (ON 154) có hiệu lực trong khi đang quay phim được thể hiện bằng một khung trong màn hình hiển thị chụp.

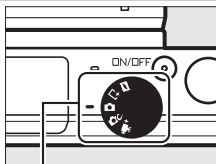


Vùng ghi được



Đĩa lệnh chế độ

Máy ảnh này có các lựa chọn chế độ chụp sau:



Đĩa lệnh chế độ

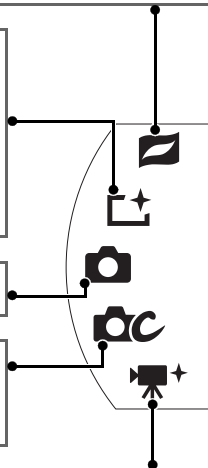
☑ Chế độ chụp nhanh chuyển động (☐ 74): Mỗi lần cửa trập được nhả, máy ảnh ghi lại một hình ảnh tĩnh và khoảng 1,6 giây cảnh phim. Khi kết quả “Chụp nhanh chuyển động” được xem trên máy ảnh, phim sẽ phát lại trong chuyển động chậm khoảng 4 giây, tiếp sau là hình ảnh tĩnh.

☑ Chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất (☐ 63): Chọn **Lựa chọn hoạt động** để chọn ảnh đẹp nhất từ 20 ảnh trong bộ nhớ tạm thời, chọn **Xem chậm** để chọn thời điểm tốt nhất để chụp khi cảnh phát lại trong chuyển động chậm, hoặc chọn **Chọn ảnh thông minh** để cho phép máy ảnh chọn ảnh đẹp nhất dựa trên sáng tác và chuyển động.

📷 Chế độ tự động (☐ 28): Để máy ảnh chọn cài đặt cho ảnh và phim.

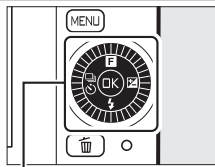
📷C Chế độ sáng tạo (☐ 38): Với những ảnh mà bạn muốn sử dụng hiệu ứng đặc biệt, hãy chọn cài đặt phù hợp với cảnh, hoặc điều khiển độ mở ống kính và tốc độ cửa trập.

🎬+ Chế độ phim nâng cao (☐ 54): Chọn chế độ phơi sáng và điều chỉnh tốc độ cửa trập hay độ mở ống kính hoặc ghi phim chuyển động chậm hoặc nhanh hoặc với các hiệu ứng đặc biệt khác.



Đa bộ chọn

Nút đa bộ chọn và nút **OK** được sử dụng để điều chỉnh các thiết lập và điều hướng các menu máy ảnh.



Đa bộ chọn



Thiết lập: **F**

Truy cập menu (tính năng) **F**, menu theo ngữ cảnh có các tùy chọn chụp hoặc phát lại (☐ 10).

Điều hướng menu: **▲**

Di chuyển con trỏ lên.

Thiết lập: **☑**

Xem menu chụp liên tục/tự hẹn giờ (☐ 79, 81).

Điều hướng menu: **◀**

Trở lại menu trước đó.



Chọn mục được làm nổi bật.

Thiết lập: **☒**

Xem menu bù phơi sáng (☐ 83).

Điều hướng menu: **▶**

Chọn mục được làm nổi bật hoặc hiển thị menu phụ.

Thiết lập: **⚡**

Xem menu chế độ đèn nháy (☐ 84, 86).

Điều hướng menu: **▼**

Di chuyển con trỏ xuống.

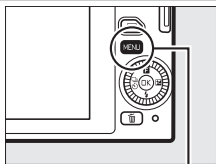
☑ Đa bộ chọn

Có thể làm nổi bật các mục bằng cách xoay đa bộ chọn như được hiển thị ở bên phải.



Nút MENU

Hầu hết các tùy chọn chụp, phát lại, và các tùy chọn cài đặt có thể được truy cập từ các menu máy ảnh. Nhấn vào nút MENU để hiển thị hộp thoại lựa chọn menu hiển thị dưới đây, sau đó sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật biểu tượng cho menu mong muốn và nhấn **OK**. Để thoát menu, gõ **X**.



Nút MENU

Menu chụp (139):
Điều chỉnh thiết lập cho nhiếp ảnh tĩnh.

Menu phim (164):
Điều chỉnh tùy chọn ghi phim.

Menu phát lại (128):
Điều chỉnh thiết lập phát lại.



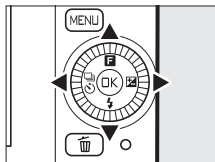
Menu xử lý hình ảnh (169):
Điều chỉnh cân bằng trắng, độ nhạy ISO, Picture Control, và các thiết lập xử lý ảnh khác cho các bức ảnh và phim.

Menu Wi-Fi (93):
Kết nối với mạng không dây.

Menu cài đặt (183):
Điều chỉnh cài đặt máy ảnh cơ bản.

■ Sử dụng Menu

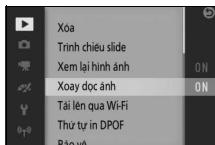
Sử dụng đa bộ chọn (☐ 7) để điều hướng các menu phát lại, chụp hình, phim, xử lý hình ảnh, cài đặt và Wi-Fi.



Đa bộ chọn

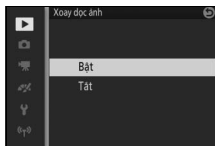
1 Chọn một mục.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật các mục menu và nhấn ► để xem các tùy chọn của mục được làm nổi bật.



2 Chọn tùy chọn.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật tùy chọn mong muốn và nhấn OK để lựa chọn.



🔪 Sử dụng Menu

Các mục được liệt kê có thể khác nhau tùy theo cài đặt máy ảnh. Không sử dụng được các mục menu hiển thị bằng màu xám (☐ 202). Để thay đổi menu, nhấn ◀ trong Bước 1 và chọn menu như mô tả trên trang 8. Để thoát menu và trở lại chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập (☐ 33).



Nút **F** Menu (Tính năng)

Để hiển thị menu tính năng và điều chỉnh cài đặt máy ảnh hoặc tùy chọn phát lại truy cập, nhấn **F** (tính năng) trên đa bộ chọn.



Menu **F** (chế độ chụp)



Menu **F** (phát lại)

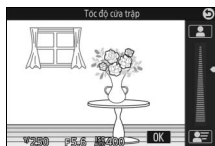
1 Chọn một mục.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật một mục và nhấn **OK** để hiển thị tùy chọn (để thoát khỏi menu **F**, nhấn nút nhà cửa trập nửa chừng như mô tả trên trang 33 hoặc làm nổi bật **X** và nhấn **OK**).



2 Chọn tùy chọn.

Làm nổi bật tùy chọn hoặc giá trị mong muốn và nhấn **OK** để chọn.



Menu **F**

Menu **F** phụ thuộc theo ngữ cảnh: nội dung của nó thay đổi tùy theo cài đặt máy ảnh hoặc loại hình ảnh sẽ hiển thị; các tùy chọn không sử dụng được sẽ được thể hiện bằng màu xám. Menu **F** không sử dụng được ở chế độ tự động.

Sử dụng màn hình cảm ứng

Màn hình cảm ứng hỗ trợ các hoạt động sau đây:

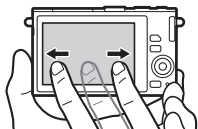
Gõ

Gõ vào màn hình.



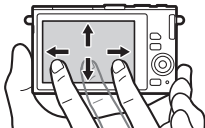
Búng

Búng ngón tay một khoảng cách ngắn trên màn hình.



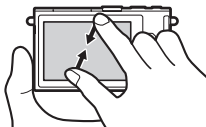
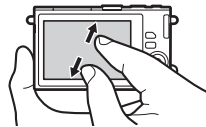
Trượt

Trượt ngón tay trên màn hình.



Căng rộng ra/Kéo

Đặt hai ngón tay lên màn hình và căng ra hoặc kéo lại.



Màn hình cảm ứng

Màn hình cảm ứng phản hồi với tính điện và có thể không phản hồi khi được dán lớp phim bảo vệ của bên thứ ba hoặc khi được chạm vào bằng móng tay hoặc tay đeo găng. Không sử dụng lực quá mạnh hoặc chạm vào màn hình bằng các vật sắc nhọn.

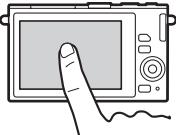
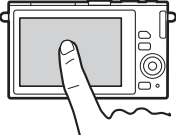
Sử dụng màn hình cảm ứng

Máy ảnh có thể không nhận ra việc gõ nếu bạn để ngón tay trên màn hình quá lâu. Nó có thể không nhận ra những thao tác khác nếu lực chạm quá nhẹ, ngón tay di chuyển quá nhanh hoặc có khoảng cách quá ngắn hoặc không duy trì tiếp xúc với màn hình, hoặc hai ngón tay khi kéo căng hoặc kéo không đều nhau.

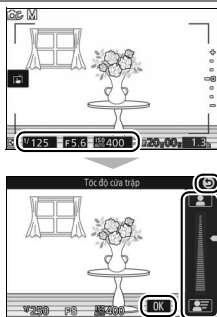


■ Chụp Ảnh

Có thể sử dụng màn hình cảm ứng cho các hoạt động chụp hình sau.

Chụp ảnh (gõ để chụp)		Trong các chế độ tự động và sáng tạo, có thể lấy nét và chụp ảnh bằng cách gõ vào đối tượng trong màn hình hiển thị.
Lấy nét (gõ để chụp)		Trong chế độ phim nâng cao, bạn có thể lấy nét bằng cách gõ vào đối tượng trong màn hình.

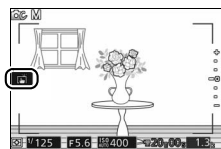
Điều chỉnh cài đặt



Gõ vào các biểu tượng được làm nổi bật để xem cài đặt và gõ vào biểu tượng hoặc thanh trượt để thay đổi (có các mục khác nhau tùy theo cài đặt máy ảnh). Gõ **OK** để lưu thay đổi và thoát, hoặc gõ **ESC** để trở về màn hình hiển thị trước.

Các tùy chọn gõ để chụp

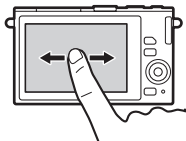
Có thể điều chỉnh các tùy chọn gõ để chụp bằng cách gõ vào biểu tượng hiển thị ở bên phải (📄 90).



■ Xem Ảnh

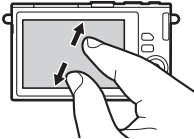
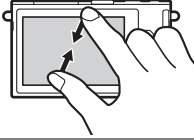
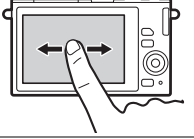
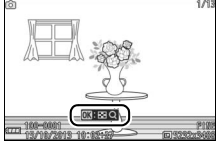
Có thể sử dụng màn hình cảm ứng cho các hoạt động phát lại sau.

Xem hình ảnh khác



Búng trái hoặc phải để xem ảnh khác.

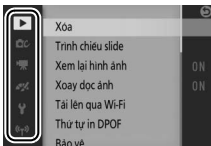
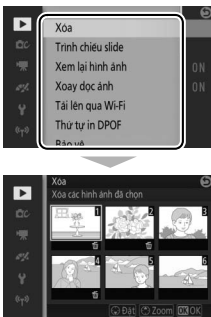


<p>Phóng to</p>		<p>Sử dụng thao tác căng rộng ra và kéo để phóng to, thu nhỏ và trượt để cuộn. Bạn cũng có thể gõ đúp vào ảnh ở phát lại khuôn hình đầy để phóng to và gõ đúp lần nữa để thoát phóng (📖 108).</p>
<p>Xem hình thu nhỏ</p>		<p>Để “thu nhỏ” xem hình thu nhỏ (📖 106), hãy kéo vào phát lại khuôn hình đầy. Kéo và căng rộng ra để lựa chọn số lượng ảnh hiển thị từ 4, 9, hoặc 16 khuôn hình.</p>
<p>Xem thẳng khác</p>		<p>Búng trái hoặc phải để xem các thẳng khác trong màn hình hiển thị lịch (📖 107).</p>
<p>Sử dụng hướng dẫn trên màn hình</p>		<p>Có thể thực hiện các thao tác khác bằng cách gõ vào hướng dẫn trên màn hình.</p>

■ Sử dụng Menu

Có thể sử dụng màn hình cảm ứng cho các hoạt động menu sau.

<p>Cuộn</p>		<p>Trượt lên hoặc xuống để cuộn.</p>
--------------------	---	--------------------------------------

<p>Chọn menu</p>		<p>Chạm biểu tượng menu để chọn menu.</p>
<p>Điều chỉnh cài đặt</p>		<p>Gõ các mục menu để hiển thị các tùy chọn và gõ vào các biểu tượng hoặc thanh trượt để thay đổi. Gõ OK để trở lại màn hình hiển thị trước đó.</p>



Menu F

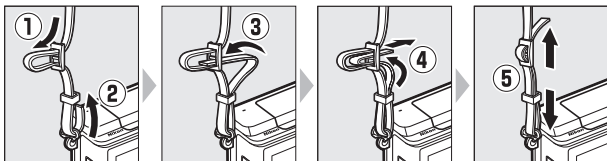
Có thể sử dụng màn hình cảm ứng để điều chỉnh các cài đặt trong menu **F**.

<p>Điều chỉnh cài đặt</p>		<p>Gõ các mục menu để hiển thị các tùy chọn và gõ vào các biểu tượng hoặc thanh trượt để thay đổi. Gõ OK để lưu thay đổi và thoát, hoặc gõ ESC để trở về màn hình hiển thị trước.</p>
----------------------------------	--	---

Các Bước Đầu Tiên

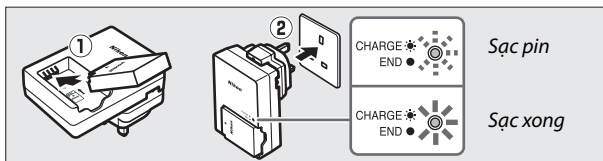
1 Gắn dây đeo máy ảnh.

Gắn dây đeo chặt vào hai lỗ của máy ảnh.



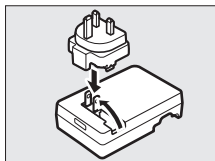
2 Sạc pin.

Lắp pin vào bộ sạc pin ① và cắm bộ sạc vào ②. Pin cạn kiệt hoàn toàn sẽ sạc đầy trong khoảng 3 giờ. Rút phích cắm bộ sạc và tháo pin ra khi sạc xong.



Phích Bộ Nắn Dòng

Tùy thuộc vào quốc gia hay khu vực mua, phích bộ nắn dòng có thể được cung cấp kèm với bộ sạc. Hình dạng bộ sạc thay đổi khác nhau theo quốc gia hoặc khu vực mua. Nếu phích bộ nắn dòng được cung cấp, nâng ổ cắm tường lên và nối phích bộ nắn dòng như được trình bày phía bên phải, đảm bảo rằng phích được cắm vào hoàn toàn. Việc cố gắng dùng lực để tháo phích bộ nắn dòng ra có thể gây hư hại sản phẩm.



Pin và Bộ Sạc

Đọc và làm theo những cảnh báo và lưu ý trên các trang xi–xiii và 198–201 của tài liệu hướng dẫn này. Không sử dụng pin ở nhiệt độ môi trường xung quanh dưới 0°C hoặc cao hơn 40°C; không tuân thủ để phòng này có thể làm hỏng pin hoặc làm giảm hiệu suất pin. Dung lượng có thể giảm xuống và thời gian sạc có thể tăng ở nhiệt độ pin từ 0°C đến 10°C và từ 45°C đến 60°C; pin sẽ không sạc nếu nhiệt độ của nó thấp hơn 0°C hoặc cao hơn 60°C.

Sạc pin ở nhiệt độ môi trường xung quanh từ 5°C và 35°C. Nếu đèn **CHARGE** nhấp nháy nhanh trong khi sạc, ngừng sử dụng ngay lập tức và mang pin và bộ sạc tới đại lý bán lẻ của bạn hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.

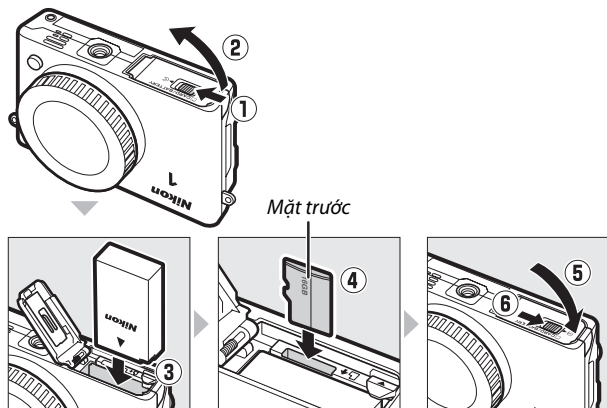
Không di chuyển bộ sạc hoặc chạm vào pin trong quá trình sạc. Việc không tuân thủ để phòng này thì trong một số trường hợp khiến bộ sạc báo là đã sạc xong nhưng pin chỉ được sạc một phần. Tháo và lắp lại pin để bắt đầu sạc lại.

Chỉ sử dụng bộ sạc với pin tương thích. Rút phích cắm khi không sử dụng.



3 Lắp pin và thẻ nhớ.

Máy ảnh lưu trữ ảnh trên thẻ nhớ microSD, microSDHC, và microSDXC (bán riêng; □ 194). Trước khi lắp pin hoặc thẻ nhớ, kiểm tra để pin được lắp đúng hướng. Sử dụng pin để giữ cho chốt pin màu da cam ép sang một bên, trượt pin cho đến khi nó khớp vào chốt, và sau đó trượt thẻ nhớ cho đến khi nó khớp vào vị trí. Không cố lắp nghiêng thẻ; không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng sản phẩm.

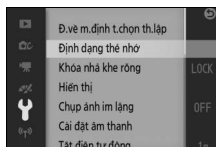


✓ Lắp và Tháo Pin và Thẻ Nhớ

Luôn tắt máy ảnh trước khi lắp hoặc tháo pin hay thẻ nhớ. Lưu ý rằng pin và thẻ nhớ có thể nóng sau khi sử dụng; quan sát thận trọng khi tháo pin và thẻ nhớ.

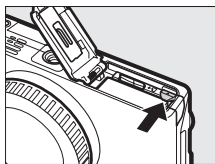
✍ Định Dạng Thẻ Nhớ

Nếu thẻ nhớ được sử dụng lần đầu trên máy ảnh hoặc nếu thẻ đã được định dạng trên một thiết bị khác, chọn **Định dạng thẻ nhớ** trong menu cài đặt và thực hiện theo các chỉ dẫn định dạng thẻ trên màn hình (📖 185). *Lưu ý rằng thao tác này sẽ xóa vĩnh viễn toàn bộ dữ liệu mà thẻ nhớ lưu trữ.* Hãy chắc chắn sao chép bất kỳ bức ảnh và dữ liệu nào khác mà bạn muốn giữ lại vào máy tính trước khi tiến hành.

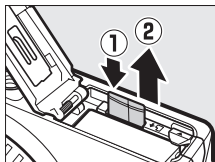


Tháo Pin Và Thẻ Nhớ

Sau khi tắt máy ảnh, xác nhận rằng đèn tiếp cận thẻ nhớ (🔌 3) đã tắt và mở nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ. Để tháo pin, trước tiên nhả pin bằng cách nhấn vào chốt pin màu da cam theo hướng mũi tên và sau đó tháo pin ra bằng tay.



Để tháo thẻ nhớ, trước tiên nhấn vào thẻ để đẩy nó ra (1); sau đó có thể lấy thẻ ra bằng tay (2). Phải cẩn thận để thẻ khỏi bị bắn ra khi được đẩy ra khỏi máy ảnh.

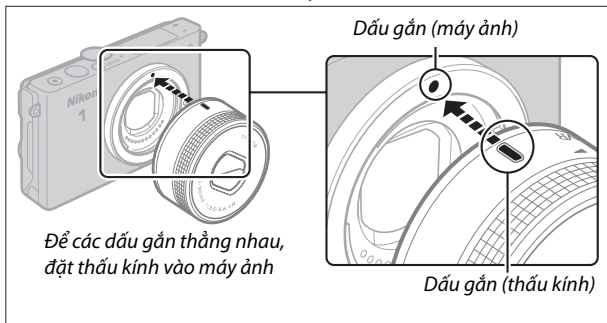
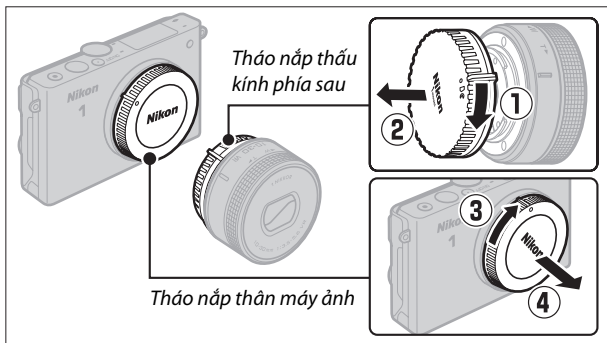


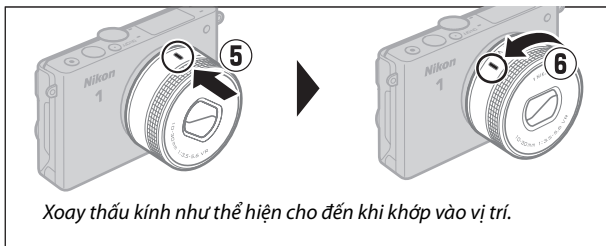
Thẻ Nhớ

- Không tháo các thẻ nhớ khỏi máy ảnh, tắt máy ảnh, hoặc tháo hoặc ngắt kết nối nguồn điện trong khi định dạng hoặc trong khi ghi dữ liệu, xóa, hoặc sao chép vào máy tính. Không tuân thủ để phòng này có thể dẫn đến mất dữ liệu hoặc hư hại máy ảnh hoặc thẻ nhớ.
- Không để ngón tay hoặc các vật kim loại chạm vào các đầu cắm thẻ.
- Không bẻ cong, làm rơi hay để va đập mạnh.
- Không dùng lực ép vỏ thẻ. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hư thẻ.
- Không để tiếp xúc với nhiệt, nước, độ ẩm cao, hoặc ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Không định dạng thẻ nhớ trong máy tính.

4 Lắp thấu kính.

Cần cẩn thận để tránh bụi xâm nhập vào máy ảnh khi tháo thấu kính hoặc nắp thân máy. Thấu kính thường được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này cho mục đích minh họa là 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 PD-ZOOM.

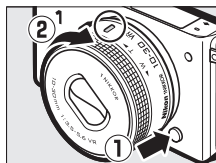




Nếu thấu kính hỗ trợ chống rung (Chống Rung), có thể điều khiển chống rung từ máy ảnh (☞ 153).

Tháo Thấu Kính

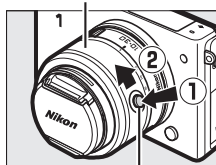
Chắc chắn phải rút lại thấu kính trước khi tháo. Để tháo thấu kính, tắt máy ảnh, nhấn và giữ nút nhả thấu kính (1) trong khi xoay thấu kính theo chiều kim đồng hồ (2). Sau khi tháo thấu kính, thay nắp thân máy, nắp thấu kính phía sau, và nếu có thể thì thay cả nắp thấu kính phía trước.



Thấu Kính Với Nút Ống Thấu Kính Co Rút Được

Không thể sử dụng thấu kính với nút ống thấu kính co rút được khi đã co rút. Để mở khóa và duỗi thấu kính đã sẵn sàng để sử dụng với máy ảnh, giữ nhấn nút ống thấu kính co rút được (1) trong khi xoay vòng thu phóng như hình minh họa (2). Có thể co rút được thấu kính và khóa vòng thu phóng bằng cách nhấn nút và xoay vòng theo hướng ngược lại. Hãy cẩn thận không nhấn vào nút ống thấu kính co rút được trong khi lắp hay tháo thấu kính.

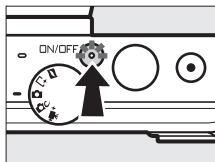
Vòng thu phóng



Nút ống thấu kính co rút được

5 Bật máy ảnh.


Nhấn công tắc điện để bật máy ảnh lên. Đèn nguồn sẽ sáng xanh trong giây lát và màn hình sẽ bật. Nếu thấu kính được trang bị nắp thấu kính phía trước, tháo nắp trước khi chụp. Nếu thấu kính 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 PD-ZOOM được lắp, thấu kính sẽ tự động duỗi khi máy ảnh được bật và co lại khi máy ảnh được tắt.



Tắt Máy Ảnh

Để tắt máy ảnh, nhấn lại vào công tắc điện. Màn hình sẽ tắt.

Tắt Điện Tự Động

Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng một phút, màn hình hiển thị sẽ tắt và đèn nguồn bắt đầu nhấp nháy (nếu muốn có thể thay đổi độ trễ trước khi màn hình hiển thị tắt tự động bằng cách sử dụng tùy chọn **Tắt điện tự động** trong menu cài đặt;  187). Máy ảnh này có thể được kích hoạt bằng cách sử dụng nút nhà cửa trap. Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng ba phút sau khi màn hình hiển thị đã tắt thì máy ảnh sẽ tự động tắt.

Lắp Và Tháo Thấu Kính


Tắt máy ảnh trước khi lắp hoặc tháo thấu kính. Lưu ý rằng khi máy ảnh được tắt, miếng chắn bảo vệ cảm biến trong thấu kính sẽ đóng để bảo vệ bộ cảm biến hình ảnh.

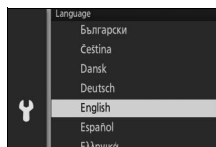
Thấu Kính Với Nút Ống Thấu Kính Co Rút Được

Máy ảnh sẽ tự động bật khi khóa ống thấu kính co rút được nhả; ngoài ra, nếu màn hình qua thấu kính được hiển thị hay màn hình tắt, máy ảnh sẽ tắt khi miếng chắn thấu kính bị khóa (trong trường hợp các thấu kính 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 và 1 NIKKOR VR 30–110mm f/3.8–5.6 cần có phiên bản firmware 1.10 hoặc cao hơn nếu việc khóa miếng chắn thấu kính là để tắt máy ảnh khi màn hình tắt; để biết thông tin về cập nhật phần mềm thấu kính, hãy truy cập trang web của Nikon cho khu vực của bạn).




6 Chọn ngôn ngữ.




Một hộp thoại lựa chọn ngôn ngữ sẽ được hiển thị lần đầu tiên máy ảnh được bật. Sử dụng đa bộ chọn và nút  để chọn (🗃 7) ngôn ngữ.

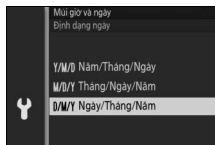





7 Đặt đồng hồ.

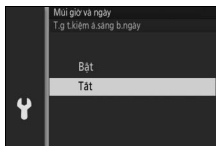
Sử dụng đa bộ chọn và nút  (☰ 7) để đặt thời gian và ngày. Lưu ý rằng máy ảnh sử dụng định dạng thời gian 24 giờ.






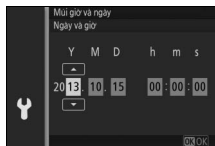
Nhấn  hoặc  để làm nổi bật múi giờ và nhấn .








Nhấn  hoặc  để làm nổi bật định dạng ngày và nhấn .



Nhấn  hoặc  để làm nổi bật tùy chọn thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày và nhấn .



Nhấn  hoặc  để làm nổi bật mục và nhấn  hoặc  để thay đổi. Nhấn  để thoát khỏi hiển thị chụp khi cài đặt hoàn tất.

Lưu ý: Có thể thay đổi ngôn ngữ và đồng hồ bất cứ lúc nào bằng sử dụng tùy chọn **Ngôn ngữ (Language)** (☰ 189) và **Múi giờ và ngày** (☰ 189) trong menu cài đặt.



Đồng Hồ Máy Ảnh

Đồng hồ máy ảnh không chính xác bằng đa số các đồng hồ đeo tay và đồng hồ hộ gia đình. Kiểm tra đồng hồ thường xuyên để chỉnh thời gian chính xác hơn và thiết lập lại khi cần thiết.

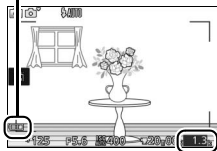
Đồng hồ máy ảnh được cấp nguồn bởi nguồn điện có thể sạc độc lập, nó sẽ được nạp điện khi cần thiết khi pin chính được lắp hoặc khi máy ảnh được cấp nguồn nhờ đầu nối nguồn EP-5E và bộ đổi điện AC EH-5b (□ 195). Ba ngày sạc sẽ cấp đủ nguồn cho đồng hồ khoảng một tháng. Nếu thông báo cảnh báo chưa đặt đồng hồ được hiển thị khi bật máy ảnh, điều đó có nghĩa là đã hết pin đồng hồ và đồng hồ đã được đặt lại. Cài đặt thời gian và ngày chính xác cho đồng hồ.



8 Kiểm tra mức pin và dung lượng thẻ nhớ.





Kiểm tra mức pin và số phơi sáng còn lại trong màn hình.

Mức pin





Phơi sáng còn lại

■ ■ Mức Pin

Hiển thị	Mô tả
KHÔNG BIỂU TƯỢNG	Pin sạc đầy hoặc đã xả một phần; mức pin được thể hiện bằng biểu tượng  hoặc  trong hiển thị chi tiết ( 186).
	Pin yếu. Chuẩn bị pin đã được sạc đầy hoặc chuẩn bị sạc pin.
Không thể chụp ảnh. Lắp pin đã sạc đầy.	Pin cạn kiệt, nhà cửa trập bị vô hiệu. Lắp pin đã sạc.

■ ■ Số Phơi Sáng Còn Lại

Màn hình hiển thị số lượng ảnh có thể được lưu trên thẻ nhớ ở thiết lập hiện tại (giá trị hơn 1000 sẽ được làm tròn xuống 100 gần nhất. Ví dụ; các giá trị trong khoảng 1200 và 1299 sẽ được hiển thị là 1,2 k). Nếu thông báo không đủ bộ nhớ để thêm ảnh được hiển thị, hãy lắp thẻ nhớ khác ( 18) hoặc xóa một số ảnh ( 109).



Chụp và xem ảnh

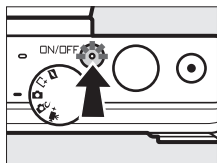
Phần này mô tả cách để chụp, xem và xóa ảnh ở chế độ tự động và chế độ sáng tạo.

Nhiếp ảnh ngấm và chụp (Chế độ tự động)


Làm theo các bước dưới đây để chụp ảnh ở chế độ tự động, chế độ “ngấm và chụp”, máy ảnh sẽ tự động phát hiện loại đối tượng và điều chỉnh cài đặt theo đối tượng và tình huống.

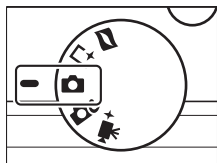
1 Bật máy ảnh.

Nhấn công tắc điện để bật máy ảnh lên.



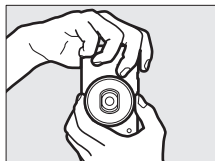
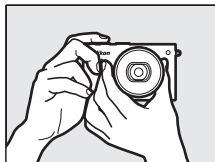
2 Chọn chế độ .

Xoay đĩa lệnh chế độ sang  (tự động).



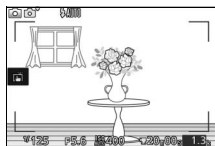
3 Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.

Giữ chắc máy ảnh bằng hai tay, cẩn thận để không cản trở các thấu kính, đèn chiếu trợ giúp AF hoặc micrô. Xoay máy ảnh như thể hiện ở phía dưới bên phải khi chụp ảnh theo hướng “đọc” (chân dung).



4 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Đặt đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



5 Lấy nét.

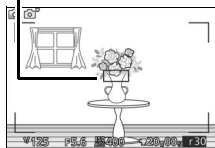
Nhấn nút nhỏ cửa trập nửa chừng để lấy nét. Nếu đối tượng được chiếu sáng yếu, đèn nháy có thể lóe lên (☐ 84) và đèn chiếu trợ giúp AF (☐ 161) có thể sáng để hỗ trợ lấy nét.



Nếu máy ảnh có thể lấy nét, vùng lấy nét được chọn sẽ được làm nổi bật màu xanh và sẽ phát ra một tiếng bíp (tiếng bíp có thể không phát ra nếu đối tượng đang di chuyển).

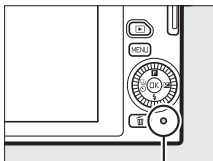
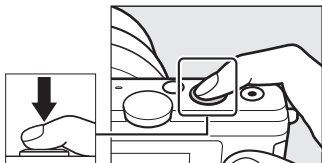
Nếu máy ảnh không thể lấy nét, vùng lấy nét sẽ được hiển thị bằng màu đỏ.

Vùng lấy nét

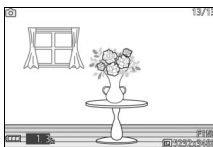


6 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ để nhả cửa trập và ghi bức ảnh. Đèn báo truy xuất thẻ nhớ sẽ phát sáng và bức ảnh sẽ được hiển thị trên màn hình trong vài giây (ảnh sẽ tự động thoát khỏi màn hình khi nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng).
Không tháo thẻ nhớ hay tháo pin cho đến khi đèn này tắt và việc ghi hoàn tất.

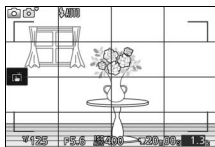


Đèn tiếp cận thẻ nhớ




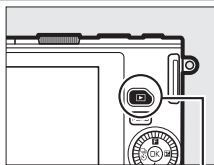
Lưới khuôn hình

Có thể hiển thị lưới khuôn hình bằng cách chọn **Bật** cho **Hiển thị** > **Hiển thị lưới** trong menu cài đặt (📖 186).

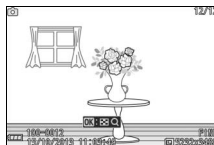




Xem Ảnh

Nhấn  để hiển thị toàn khung bức ảnh đầy gần đây nhất của bạn trong màn hình (phát lại khuôn hình đầy).



Nút 




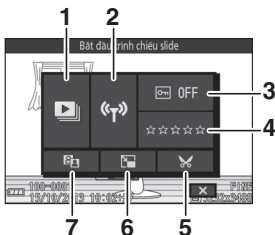
Nhấn  hoặc  hoặc đa bộ chọn để xem thêm ảnh.



Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhà cửa trập nửa chừng.


Menu (Tính năng) 10

Các tùy chọn sau đây có thể được truy cập bằng cách nhấn  khi ảnh được hiển thị:



- | | | |
|---|--------------------------------|-----|
| 1 | Bắt đầu trình chiếu slide..... | 111 |
| 2 | Tải lên qua Wi-Fi | 93 |
| 3 | Bảo vệ..... | 131 |
| 4 | Xếp hạng..... | 131 |
| 5 | Xén | 134 |
| 6 | Thay đổi kích cỡ..... | 133 |
| 7 | D-Lighting | 132 |

Xóa Ảnh

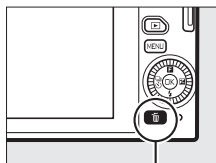
Để xóa ảnh hiện tại, nhấn . Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh.

1 Hiển thị bức ảnh.

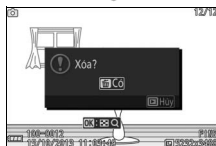
Hiển thị các bức ảnh muốn xóa như mô tả ở trang trước.

2 Nhấn .



Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.

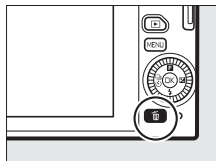


Nút 



3 Xóa bức ảnh.

Nhấn  một lần nữa để xóa ảnh và trở về phát lại, hoặc nhấn  để thoát mà không xóa ảnh.



Nút Nhả Cửa Trập

Máy ảnh này có một nút nhả cửa trập hai giai đoạn. Máy ảnh sẽ lấy nét khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Để chụp ảnh, tiếp tục nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ.



Lấy Nét: Nhấn nửa chừng

Chụp: Nhấn hết cỡ còn lại

Chụp Nhiều Ảnh Liên Tiếp







Nếu **Tắt** được chọn cho **Xem lại hình ảnh** trong menu phát lại (📖 131), bạn có thể chụp ảnh mà không cần lấy nét lại bằng cách giữ nút nhả cửa trập nửa chừng giữa các lần chụp.

Chọn Cảnh Tự Động

Trong chế độ chụp ảnh tự động, máy ảnh tự động phân tích đối tượng và chọn cảnh thích hợp. Cảnh được chọn hiện ra trên màn hình.

Biểu tượng cảnh

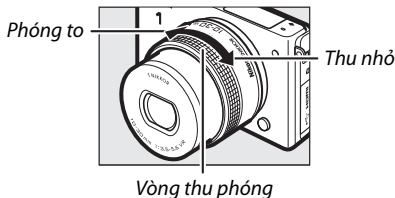


	Chân dung: Đối tượng chân dung người.
	Phong cảnh: Phong cảnh và cảnh quan thành phố.
	Chân dung ban đêm: Đối tượng chân dung được lấy khuôn hình trong nền tối.
	Cận cảnh: Đối tượng gần máy ảnh.
	Phong cảnh đêm: Phong cảnh và cảnh quan thành phố không đủ ánh sáng.
	Tự động: Đối tượng không thuộc các thể loại được liệt kê ở trên.

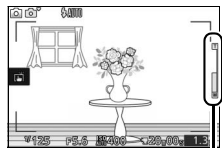


Sử Dụng Thấu Kính Thu Phóng

Sử dụng vòng thu phóng để phóng to đối tượng để nó lấp đầy một diện tích lớn của khuôn hình, hoặc thu nhỏ để tăng diện tích có thể nhìn thấy trong bức ảnh cuối cùng. Trong khi quay phim với 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 PD-ZOOM, tỷ lệ thu phóng không bị ảnh hưởng bởi tốc độ xoay vòng.



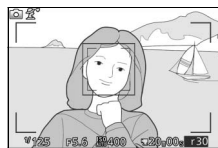
Nếu bạn đang sử dụng thấu kính 1 NIKKOR VR 10–100mm f/4.5–5.6 PD-ZOOM (có riêng), trượt công tắc thu phóng dẫn động bằng điện sang **T** để phóng to và sang **W** để thu nhỏ. Tốc độ máy ảnh phóng to và thu nhỏ khác nhau theo khoảng cách bạn trượt công tắc. Vị trí thu phóng được hiển thị bởi dẫn hướng thu phóng trong màn hình hiển thị.



Dẫn hướng thu phóng

Ưu tiên khuôn mặt

Máy ảnh phát hiện và lấy nét đối tượng chân dung (ưu tiên khuôn mặt). Một viền kép màu vàng sẽ được hiển thị nếu đối tượng chân dung được phát hiện quay mặt vào máy ảnh (nếu có nhiều khuôn mặt, tối đa là năm, được phát hiện, máy ảnh sẽ chọn đối tượng gần nhất). Bấm nút nhỏ cửa trập nửa chừng để lấy nét đối tượng trong viền kép màu vàng. Viền sẽ bị xóa khỏi màn hình hiển thị nếu máy ảnh không còn có thể phát hiện đối tượng (ví dụ, bởi vì đối tượng đã nhìn ra phía khác).



Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ tự động, xem trang 202.

Xóa Nhiều Ảnh

Tùy chọn **Xóa** trong menu phát lại (🔍 109) có thể được sử dụng để xóa tất cả ảnh đã lựa chọn, hoặc ảnh được chọn.

Xem Thêm

Xem trang 186 để biết thông tin về việc tắt tiếng bíp khi máy ảnh lấy nét hoặc cửa trập được nhả. Để biết thông tin về bật hoặc tắt thông tin ảnh, xem trang 186. Xem trang 106 để biết thông tin về xem nhiều ảnh. Đối với thông tin về phóng to ở trên trung tâm của hình ảnh hiện tại, xem trang 108. Xem trang 111 để biết thông tin về trình chiếu slide.



Kiểm Soát Hình Ảnh Trực Tiếp

Kiểm soát hình ảnh trực tiếp cho phép bạn xem trước cách thay đổi từng kiểm soát sẽ ảnh hưởng đến bức ảnh cuối cùng. Để chọn điều khiển hình ảnh trực tiếp cho chế độ tự động, nhấn **OK** để hiển thị menu điều khiển hình ảnh trực tiếp, sau đó sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật một điều khiển, và nhấn **OK** để xem hiệu quả. Sử dụng đa bộ chọn để chọn cài đặt và nhấn **OK** để chọn.



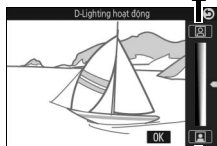
D-Lighting Hoạt Động: Giữ lại các chi tiết được làm nổi bật và bóng cho các bức ảnh có độ tương phản tự nhiên.



D-Lighting Hoạt Động:
Cao

D-Lighting Hoạt Động:
Thấp

Tăng hiệu ứng



Giảm hiệu ứng

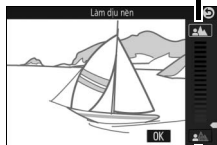
Làm dịu nền: Làm mềm các chi tiết nền để làm cho đối tượng nổi bật, hoặc đưa cả hai nền trước và sau vào lấy nét.



Sắc nét nền

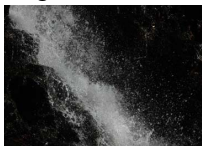
Nền được làm mềm

Làm sắc nét nền

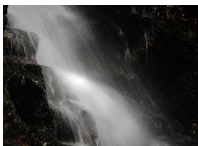


Làm mềm nền

Điều khiển chuyển động: Gợi nên chuyển động bằng cách làm mờ các đối tượng di chuyển, hoặc “đóng băng” chuyển động để nắm bắt các đối tượng di chuyển rõ ràng.

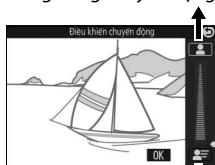


Đóng băng chuyển động



Chuyển động che mờ

Đóng băng chuyển động



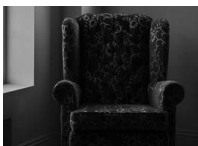
Chuyển động che mờ



Điều chỉnh độ sáng: Làm ảnh sáng hơn hoặc tối hơn.



Sáng hơn



Tối hơn

Sáng hơn



Tối hơn


Kiểm Soát Hình Ảnh Trực Tiếp

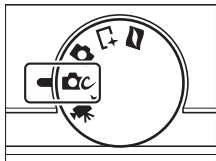
Chụp liên tục không có sẵn (□ 79) và đèn nháy gắn sẵn không thể được sử dụng khi điều khiển ảnh trực tiếp đang được sử dụng. Việc nhấn nút ghi phim sẽ hủy bỏ kiểm soát hình ảnh trực tiếp.

Chọn Chế Độ Sáng Tạo





Chọn chế độ sáng tạo để ghép khớp các thiết lập với đối tượng hoặc tình huống, chụp ảnh sử dụng hiệu ứng đặc biệt, hoặc kiểm soát tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.

1 Chọn chế độ .

Xoay đĩa lệnh chế độ sang  (sáng tạo).



2 Chọn một tùy chọn.

Nhấn  (tính năng) trên đa bộ chọn để hiển thị menu , sau đó làm nổi bật **Sáng tạo** và nhấn . Làm nổi bật một tùy chọn cho phù hợp với đối tượng và mục đích sáng tạo (📖 39) và nhấn .



Lựa Chọn Chế Độ Phù Hợp Với Đối Tượng Và Tình Huống

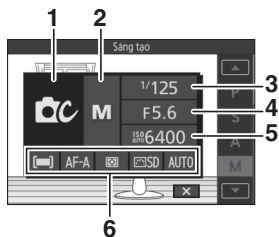
Chọn chế độ sáng tạo theo đối tượng hoặc tình huống:

Tùy chọn	Mô tả
Tự động được lập trình (P)	Máy ảnh đặt tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu (□ 41). Được dùng cho những ảnh chụp nhanh hoặc trong các tình huống có rất ít thời gian để điều chỉnh thiết lập máy ảnh.
Tự động ưu tiên của trập (S)	Bạn chọn tốc độ cửa trập; máy ảnh sẽ chọn độ mở ống kính để cho kết quả tốt nhất (□ 42). Sử dụng cho đóng băng hoặc chuyển động che mờ.
T.đ ưu tiên độ mở ống kính (A)	Bạn chọn độ mở ống kính; máy ảnh sẽ chọn độ tốc độ cửa trập để cho kết quả tốt nhất (□ 43). Sử dụng che mờ nền hoặc lấy nét cả nền trước và nền sau.
Bảng tay (M)	Bạn kiểm soát cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (□ 44). Chọn tốc độ cửa trập của "Bulb" (Bóng đèn) cho phơi sáng thời gian dài (□ 45).
Bảng màu sáng tạo (C)	Xoay bảng màu để lựa chọn hiệu ứng sáng tạo trong khi xem trước chúng trong màn hình hiển thị (□ 47).
HDR (HDR)	Chụp ảnh cảnh tương phản cao (□ 48).
Toàn cảnh dễ dàng (□)	Chụp ảnh toàn cảnh để xem lại sau trên máy ảnh (□ 49).
Dịu (D)	Chụp ảnh với hiệu ứng bộ lọc mềm. Sử dụng menu F (tính năng) (□ 40) để chọn mức độ làm mềm và cách áp dụng làm mềm cho chân dung (□ 148).
Hiệu ứng thu nhỏ (M)	Trên và dưới của mỗi bức ảnh bị mờ đi để đối tượng trông như được chụp ảnh tầm sâu ở phạm vi gần. Hiệu quả nhất khi chụp từ một điểm cao thuận lợi.
Màu tuyến chọn (M)	Chụp ảnh chỉ có một màu sắc được lựa chọn xuất hiện trong màu (□ 52).
Xử lý kết hợp (M)	Chọn màu cơ bản để tạo ảnh với màu sắc khác nhau (□ 53).
H. ứng máy ảnh đồ chơi (M)	Sau khi độ bão hòa màu và giảm sáng ngoại biên cho hiệu ứng máy ảnh đồ chơi (□ 149). Có thể điều chỉnh hiệu ứng bằng cách sử dụng menu F (□ 40).



Menu F (Tính năng) (📖 10)

Việc nhấn **F** trong chế độ sáng tạo sẽ hiển thị các mục được liệt kê ở dưới. Các mục sẵn có khác nhau tùy theo tùy chọn được lựa chọn cho chế độ sáng tạo (📖 39).



1	Chế độ chụp	6
2	Sáng tạo	38
3	Tốc độ cửa trập	42, 44
4	Độ mở ống kính	43, 44
5	Độ nhạy ISO	175
6	Chế độ vùng AF	159
	Chế độ lấy nét	155
	Đo sáng	149
	Picture Control	176
	Cân bằng trắng	170
	Kích cỡ hình ảnh	143
	Chọn màu	52
	Độ mạnh bộ lọc	148
	Chân dung	148
	Sắc thái	53
	Độ bão hòa	149
	Tạo họa tiết	149

Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ sáng tạo, xem trang 204.

Chụp ảnh trong chế độ P, S, A, và M

Các chế độ P, S, A, và M cung cấp mức độ kiểm soát khác nhau đối với tốc độ cửa trập và độ mở ống kính. Chọn một chế độ và điều chỉnh thiết lập theo ý định sáng tạo của bạn.

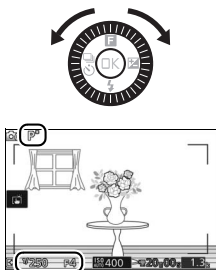
■ P Tự Động Được Lập Trình

Ở chế độ này, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu trong hầu hết các trường hợp. Chế độ này được khuyến nghị dùng cho ảnh chụp nhanh và các tình huống khác mà bạn muốn để máy ảnh tự xác định tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.



Lựa Chọn Kết Hợp Tốc Độ Cửa Trập Và Độ Mở Ống Kính

Mặc dù tốc độ cửa trập và độ mở ống kính được lựa chọn bởi máy ảnh sẽ tạo ra kết quả tối ưu, bạn cũng có thể lựa chọn từ các kết hợp khác để tạo ra phơi sáng tương tự (“chương trình linh động”). Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để lấy độ mở ống kính lớn (số f thấp) sẽ làm che mờ các chi tiết nền hoặc tốc độ cửa trập nhanh sẽ “đóng băng” chuyển động. Xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ để lấy độ mở ống kính nhỏ (số f cao) để tăng độ sâu của trường hoặc tốc độ cửa trập chậm sẽ làm che mờ chuyển động. * được hiển thị trong khi chương trình linh động có hiệu lực.



Khôi Phục Thiết Lập Tốc Độ Cửa Trập và Độ Mở Ống Kính Mặc Định

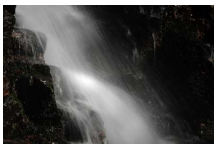
Để khôi phục lại thiết lập tốc độ cửa trập và độ mở ống kính mặc định, xoay đa bộ chọn đến khi * không hiển thị chỉ báo hoặc tắt máy ảnh. Tốc độ cửa trập mặc định và độ mở ống kính được tự động khôi phục khi máy ảnh vào chế độ chờ.

■ S Tự Động Ưu Tiên Cửa Trập

Trong chế độ tự động ưu tiên cửa trập, bạn chọn tốc độ cửa trập và máy ảnh sẽ tự động chọn độ mở ống kính để tạo ra phơi sáng tối ưu. Sử dụng tốc độ cửa trập chậm để gợi nên chuyển động bằng cách làm mờ các đối tượng chuyển động, tốc độ cửa trập nhanh để “đóng băng” chuyển động.



Tốc độ cửa trập nhanh ($1/1600$ giây)



Tốc độ cửa trập chậm (1 giây)

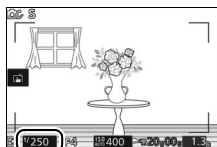
Chọn Tốc Độ Cửa Trập

Xoay đa bộ chọn để lựa chọn tốc độ cửa trập từ 30 giây và $1/16.000$ giây. Xoay bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để lấy tốc độ cửa trập nhanh hơn, ngược chiều kim đồng hồ để lấy tốc độ cửa trập chậm hơn.



Chụp Liên Tục

Tốc độ cửa trập được chọn có thể thay đổi khi tốc độ khuôn hình 10 khuôn hình trên một giây hoặc nhanh hơn được chọn trong chế độ chụp liên tục (☐ 79).



■ ■ A.T.đ ưu tiên độ mở ống kính

Trong chế độ tự động ưu tiên độ mở ống kính, chọn độ mở ống kính trong khi máy ảnh tự động chọn tốc độ cửa trập để cho độ phơi sáng tối ưu. Độ mở ống kính lớn (số f thấp) làm giảm độ sâu của trường, làm mờ các đối tượng phía sau và phía trước của đối tượng chính. Độ mở ống kính nhỏ (số f cao) làm tăng độ sâu của trường, làm rõ các chi tiết nền sau và nền trước. Độ sâu của trường ngắn thường được dùng trong dạng chân dung để che mờ các chi tiết nền, độ sâu của trường dài thường được dùng trong ảnh phong cảnh để lấy nét nền trước và nền sau.



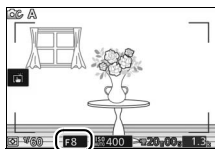
Độ mở ống kính lớn (f/5.6)



Độ mở ống kính nhỏ (f/16)

Chọn Độ Mở Ống Kính

Xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ cho độ mở ống kính lớn hơn (số f thấp hơn), theo chiều kim đồng hồ để lấy độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn). Các giá trị tối thiểu và tối đa phụ thuộc vào thấu kính hiện đang sử dụng.



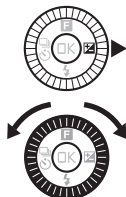
■ M Bằng tay

Trong chế độ bằng tay, bạn điều khiển cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.

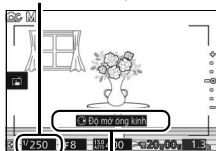
Chọn Tốc Độ Cửa Trập và Độ Mở Ống Kính

Điều chỉnh tốc độ cửa trập và độ mở ống kính với việc tham chiếu đến chỉ báo phơi sáng (xem dưới đây). Nhấn ► để làm nổi bật tốc độ cửa trập hay độ mở ống kính và xoay đa bộ chọn để lựa chọn một giá trị, sau đó lặp lại cho các mục còn lại.

Xoay bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để có tốc độ cửa trập nhanh hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn), ngược chiều kim đồng hồ để có tốc độ cửa trập chậm hơn và độ mở ống kính lớn hơn (số f thấp hơn). Tốc độ cửa trập có thể được thiết lập sang các giá trị nhanh $\frac{1}{16.000}$ giây hoặc chậm 30 giây, hoặc sang "Bulb" (Bóng đèn) để giữ cửa trập mở vô thời hạn cho phơi sáng thời gian dài (☐ 45). Có thể đặt độ mở ống kính trong khoảng giá trị tối thiểu đến tối đa cho thấu kính.

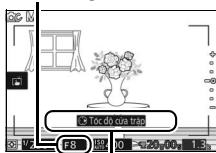


Tốc độ cửa trập



Nhấn ► để làm nổi bật độ mở ống kính.

Độ mở ống kính



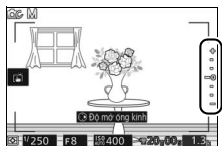
Nhấn ► để làm nổi bật tốc độ cửa trập.

📷 Chụp Liên Tục

Tốc độ cửa trập được chọn có thể thay đổi khi tốc độ khuôn hình 10 khuôn hình trên một giây hoặc nhanh hơn được chọn trong chế độ chụp liên tục (☐ 79).

Chỉ Báo Phơi Sáng

Khi tốc độ cửa trập khác với “Bulb” (Bóng đèn) được chọn, chỉ báo phơi sáng cho thấy bức ảnh thiếu phơi sáng hoặc phơi sáng quá mức ở thiết lập hiện tại.



Phơi sáng tối ưu	Thiếu phơi sáng khoảng $\frac{1}{3}$ EV	Phơi sáng quá mức hơn 2 EV
+ . . -0 . . -	+ . . =0 . . -	+ . . . -0 . . -

Độ nhạy ISO (Chế độ P, S, A, và M)

Khi tùy chọn “tự động” được chọn cho **Độ nhạy ISO** (📖 175), máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh độ nhạy trong phạm vi lựa chọn nếu phơi sáng tối ưu không thể đạt được ở tốc độ cửa trập hoặc độ mở ống kính đã chọn.



Phơi Sáng Thời Gian Dài (Chỉ Chế Độ M)

Chọn tốc độ cửa trập của “Bulb” (Bóng đèn) cho phơi sáng thời gian dài của ánh sáng di chuyển, các ngôi sao, phong cảnh ban đêm, hoặc pháo hoa. Cửa trập vẫn mở trong khi nhấn giữ nút nhả cửa trập được nhấn. Để tránh bị mờ, hãy sử dụng giá ba chân.

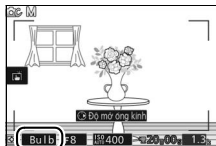
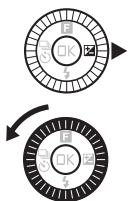


1 Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.

Gắn máy ảnh trên giá ba chân hoặc đặt trên một mặt phẳng, ổn định. Để tránh mất nguồn trước khi hoàn tất phơi sáng, sử dụng pin EN-EL22 đã sạc đầy hoặc EH-5b bộ đổi điện AC tùy chọn và đầu nối nguồn EP-5E. Lưu ý rằng nhiễu (các điểm sáng, các điểm ảnh sáng ngẫu nhiên cách ngẫu nhiên hoặc sương mù) có thể xuất hiện trong phơi sáng lâu; trước khi chụp, chọn **Bật** cho **Giảm nhiễu phơi sáng lâu** trong menu chụp (📖 153).

2 Chọn tốc độ cửa trập của “Bulb” (Bóng đèn).

Nhấn ► để làm nổi bật tốc độ cửa trập và xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ để chọn “Bulb” (Bóng đèn).



3 Mở cửa trập.

Sau khi lấy nét, nhấn nút nhả cửa trập xuống hết cỡ. Giữ nút nhả cửa trập cho tới khi kết thúc phơi sáng.

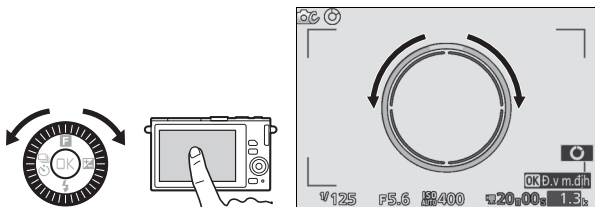
4 Đóng cửa trập.

Nhả tay khỏi nút nhả cửa trập.

Việc chụp tự động kết thúc sau khoảng hai phút. Lưu ý rằng có thể mất chút thời gian để ghi lại phơi sáng lâu.

Bảng màu sáng tạo

Để chọn hiệu ứng sáng tạo, xoay đa bộ chọn hoặc dùng ngón tay xoay bảng sáng tạo trong màn hình. Có thể nhìn thấy hiệu ứng được chọn trong màn hình và hiệu ứng thay đổi từ từ khi xoay bảng.



Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để chụp ảnh với hiệu ứng được chọn (không sử dụng được các tùy chọn gỡ để chụp khi bảng sáng tạo được hiển thị; để xem hoặc ẩn bảng sáng tạo, gõ **○**). Không thể sử dụng đèn nháy gắn sẵn.

Phát Hiện Cảnh

Máy ảnh tự động điều chỉnh các cài đặt cho phù hợp với đối tượng và tình huống. Có các hiệu ứng khác nhau tùy theo loại đối tượng được phát hiện. Để đặt về mặc định bảng màu, nhấn **Ⓞ** hoặc gõ **Đ.v m.đìh** trong khi bảng màu sáng tạo được hiển thị.

HDR

Chi tiết làm nổi bật và bóng được giữ lại bằng cách sử dụng HDR (phạm vi động cao). Mỗi lần nút nhà cửa trập được bấm hết cỡ, máy ảnh chụp hai ảnh liên tiếp và kết hợp chúng lại để giữ lại các chi tiết làm nổi bật và bóng trong các cảnh có độ tương phản cao; đèn nháy gần sẵn không sáng. Phải mất chút thời gian để xử lý hình bức ảnh; ảnh cuối cùng sẽ được hiển thị khi việc xử lý hoàn tất.



*Phơi sáng lần đầu
(tối hơn)*

+



*Phơi sáng lần hai
(sáng hơn)*



*Hình ảnh HDR kết
hợp*

Tạo khuôn ảnh HDR

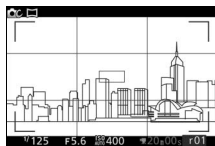
Các mép của hình ảnh sẽ được cắt bỏ. Có thể không đạt được kết quả mong muốn nếu di chuyển máy ảnh hoặc đối tượng trong quá trình chụp. Tùy thuộc vào cảnh, bóng có thể không đồng đều và bóng có thể xuất hiện xung quanh các đối tượng sáng hoặc quanh các đối tượng tối.

Toàn cảnh dễ dàng

Thực hiện theo các bước dưới đây để chụp ảnh toàn cảnh. Trong quá trình chụp, máy ảnh lấy nét bằng cách sử dụng AF vùng tự động (📖 159); không có nhận diện khuôn mặt (📖 34). Có thể sử dụng bù phơi sáng (📖 83) nhưng đèn nháy gắn sẵn sẽ không sáng.

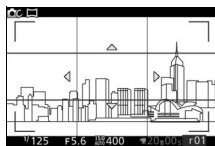
1 Đặt lấy nét và phơi sáng.

Tạo khuôn hình lúc bắt đầu ảnh toàn cảnh và nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng. Hướng dẫn sẽ xuất hiện trong màn hình hiển thị.



2 Bắt đầu chụp.

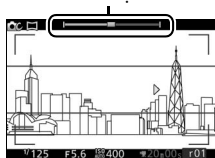
Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ còn lại để chụp ảnh rồi nhấc ngón tay ra. Biểu tượng ▲, ▼, ◀, và ▶ sẽ xuất hiện trong màn hình hiển thị để báo hướng có thể xoay.





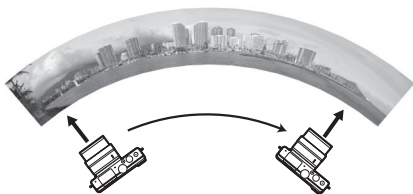
3 Xoay máy ảnh.

Từ từ xoay máy ảnh lên, xuống, trái, hoặc bên phải như hình dưới đây. Việc chụp sẽ bắt đầu khi máy ảnh phát hiện hướng xoay và chỉ báo tiến độ sẽ xuất hiện trong màn hình hiển thị. Việc chụp sẽ tự động kết thúc khi đạt đến điểm cuối của ảnh toàn cảnh.

Chỉ báo tiến độ



Ví dụ về cách xoay máy ảnh được trình bày dưới đây. Không cần thay đổi vị trí của bạn, xoay máy ảnh theo đường cong ổn định nằm ngang hoặc nằm dọc. Thời gian xoay theo tùy chọn cho **Kích cỡ hình ảnh** trong menu chụp: khoảng 15 giây để hoàn tất xoay khi  **Toàn cảnh bình thường** được chọn, khoảng 30 giây khi  **Toàn cảnh rộng** được chọn.



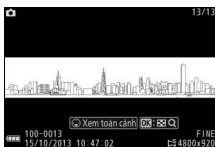
Ảnh toàn cảnh

Thấu kính góc rộng với độ biến dạng cao có thể không tạo ra được kết quả mong muốn. Một thông báo lỗi sẽ được hiển thị nếu máy ảnh được xoay quá nhanh hoặc không vững. Lưu ý rằng do ảnh toàn cảnh được tạo thành từ nhiều ảnh, có thể nhìn thấy các vết nối giữa các ảnh và có thể không đạt được kết quả mong muốn với các đối tượng chuyển động hoặc với đèn neon hoặc các đối tượng có những thay đổi nhanh về màu sắc hoặc độ sáng, đối tượng quá gần máy ảnh, đối tượng thiếu sáng, và các đối tượng như bầu trời hoặc biển có một màu hoặc có chứa các hoa văn lặp lại đơn giản.

Ảnh toàn cảnh đầy đủ sẽ hơi nhỏ hơn so với các vùng hiển thị trong màn hình hiển thị trong quá trình chụp. Ảnh toàn cảnh sẽ không được ghi lại nếu việc chụp kết thúc trước điểm giữa; nếu việc chụp kết thúc sau điểm giữa nhưng trước khi ảnh toàn cảnh được hoàn tất, phần chưa ghi được sẽ hiển thị màu xám.

■ Xem Ảnh Toàn Cảnh

Có thể xem ảnh toàn cảnh bằng cách nhấn ▼ khi ảnh toàn cảnh được hiển thị khuôn hình đầy (📖 31). Phần bắt đầu của ảnh toàn cảnh sẽ được hiển thị với kích thước nhỏ nhất lấp đầy màn hình hiển thị và sau đó máy ảnh sẽ cuộn qua ảnh theo hướng xoay ban đầu.



Cửa sổ định hướng

Hướng dẫn

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Đề	Sử dụng	Mô tả
Tạm dừng		Tạm dừng phát lại.
Phát		Tiếp tục phát lại khi ảnh toàn cảnh được tạm dừng hoặc trong quá trình tua đi/tua lại.
Tua đi/tua lại		Nhấn ◀ để tua lại, ▶ tua đi. Nếu việc phát lại bị tạm dừng, tua lại hoặc tua đi ảnh toàn cảnh từng phần một; giữ nhấn nút để tua đi hoặc tua lại liên tục.
Quay trở lại phát lại khuôn hình đầy		Nhấn ▲ hoặc ▶ để thoát phát lại khuôn hình đầy.

Màu Tuyển Chọn

Chụp ảnh đen trắng có một màu sắc xuất hiện.

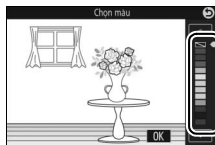
1 Chọn Chọn màu.

Nhấn **F** để hiển thị menu **F** (tính năng), sau đó làm nổi bật **Chọn màu** và nhấn **OK**.



2 Chọn màu.

Sử dụng đa bộ chọn để chọn màu và nhấn **OK**.



3 Chụp ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để chụp ảnh. Chỉ có sắc thái được chọn sẽ xuất hiện trong màu; tất cả các sắc thái khác sẽ được ghi lại thành màu xám.

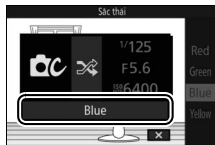


Xử Lý Kết Hợp

Chọn sắc thái cơ bản để chụp ảnh với các màu được chỉnh sửa.

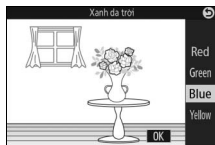
1 Chọn Sắc thái.

Nhấn **F** để làm nổi bật menu **F** (tính năng), sau đó làm nổi bật **Sắc thái** và nhấn **OK**.



2 Chọn màu.

Sử dụng đa bộ chọn để chọn màu cơ bản (đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, hoặc vàng) và nhấn **OK**.



3 Chụp ảnh.

Nhấn nút nhỏ cửa trập hết cỡ để bắt đầu chụp ảnh với các màu được chỉnh sửa.



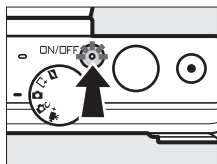
Quay Phim và Xem Phim

Ghi Phim





Sử dụng nút ghi phim để ghi phim trong chế độ tự động, sáng tạo, và chế độ phim nâng cao.

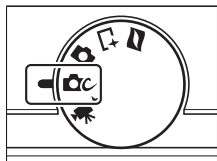
1 Bật máy ảnh.

Nhấn công tắc điện để bật máy ảnh lên.



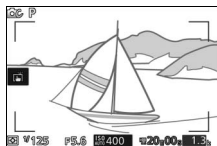
2 Chọn chế độ chụp.

Xoay đĩa lệnh chế độ  (tự động),  (sáng tạo), hoặc + (phim nâng cao) như được mô tả trên trang 6. Trong chế độ phim nâng cao, bạn có thể chọn một loại phim bằng cách sử dụng tùy chọn **Phim nâng cao** trong menu  (☞ 57).




3 Tạo khuôn hình ảnh mở đầu.

Tạo khuôn hình ảnh mở đầu với đối tượng ở chính giữa hiển thị. Nếu **Chuyển động chậm** được lựa chọn trong chế độ phim nâng cao (☞ 57), nhấn nút nhà cửa trập nửa chừng để lấy nét.



Biểu tượng

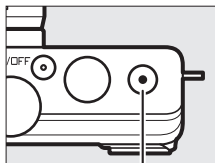
Biểu tượng  cho biết phim không thể được ghi.

4 Bắt đầu ghi.

Nhấn nút ghi phim để bắt đầu ghi. Một chỉ báo ghi, thời gian trôi qua, và thời gian còn lại được hiển thị trong tiến trình ghi.

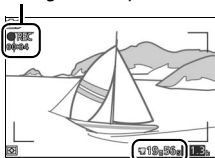
Ghi Âm Thanh

Hãy cẩn thận không che micrô và lưu ý rằng micrô gắn sẵn có thể ghi lại âm thanh của máy ảnh hoặc thấu kính. Trừ khi ghi phim chuyển động chậm, máy ảnh lấy nét liên tục; để tránh nhiều lấy nét khi ghi, chọn **Lấy nét t.động đơn** cho **Chế độ lấy nét** trong menu phim (☞ 155).



Nút ghi phim

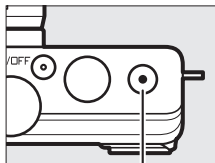
Chỉ báo ghi/
Thời gian trôi qua



Thời gian còn lại

5 Kết thúc ghi.

Nhấn nút ghi phim lần nữa để kết thúc việc ghi. Việc ghi sẽ tự động kết thúc khi đạt tới độ dài tối đa (☞ 167), thẻ nhớ đầy, chế độ khác được chọn, thấu kính được tháo ra, hoặc máy ảnh bị nóng (☞ xvii).



Nút ghi phim

Độ Dài Tối Đa

Máy ảnh có thể ghi phim có kích cỡ lên đến 4 GB (để biết thêm thông tin, xem trang 167); lưu ý rằng tùy thuộc vào tốc độ ghi thẻ nhớ, việc ghi có thể kết thúc trước khi đạt tới độ dài này (☞ 194).



■ Chế Độ Chụp

Phim có thể được ghi lại trong chế độ chụp được liệt kê dưới đây. Không thể ghi phim ở chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất hoặc Chụp nhanh chuyển động.



📷 Chế độ tự động (📖 28)

Chọn chế độ này để máy ảnh tự chọn thiết lập. Máy ảnh tự động điều chỉnh các thiết lập cho phù hợp với đối tượng và tình huống.

📷 Chế độ sáng tạo (📖 38)

Ghi phim trong chế độ phơi sáng P (tự động được lập trình). Nếu **Bảng màu sáng tạo** được chọn, hiệu ứng được chọn sẽ được áp dụng cho phim (📖 47).

📷+ Chế độ phim nâng cao (📖 57)

Chọn chế độ phơi sáng (📖 142) và điều chỉnh tốc độ cửa trập hay độ mở ống kính hoặc ghi phim chuyển động chậm hoặc nhanh hoặc với các hiệu ứng đặc biệt khác.


🔊 Âm Thanh Phim

Mục **Tùy chọn âm thanh phim** trong menu phim cung cấp các tùy chọn về độ nhạy micrô và nhiễu gió (📖 168).



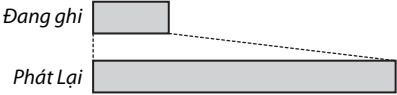

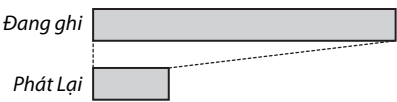




🔧 Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ phim nâng cao, xem trang 202.

■ ■ Tùy Chọn Phim Nâng Cao

Trong chế độ  (phim nâng cao), các tùy chọn sau đây có thể được truy cập bằng cách nhấn **F** và chọn **Phim nâng cao** trong menu **F** (tính năng).

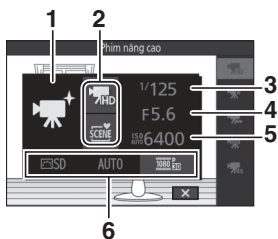


 Phim HD	Ghi phim độ nét cao (HD).
 Chuyển động chậm	<p>Ghi tới khoảng ba giây cảnh chuyển động chậm im lặng. Phim chuyển động chậm được ghi ở 400 kh.hình trên một giây và phát lại ở tốc độ 30 khuôn hình mỗi giây.</p> <p><i>Đang ghi</i> </p> <p><i>Phát Lại</i></p>
 Chuyển động nhanh	<p>Ghi cảnh chuyển động nhanh im lặng phát lại bằng khoảng bốn lần tốc độ bình thường. Thời gian phát lại bằng một phần tư thời gian ghi.</p> <p><i>Đang ghi</i> </p> <p><i>Phát Lại</i></p>
 Nhảy cắt quăng	<p>Ghi phim nhảy cắt quăng im lặng. Việc ghi tạm dừng mỗi giây tiếp theo để tạo hiệu ứng bỏ khuôn hình.</p> <p><i>Đang ghi</i> </p> <p><i>Phát Lại</i> </p>
 Phim 4 giây	<p>Ghi clip phim 4 giây. Nhiều clip có thể được ghép vào một bộ phim duy nhất bằng cách sử dụng tùy chọn Ghép phim 4 giây trong menu phát lại (🗨 137).</p>



Menu F (Tính năng) (☐ 10)

Nhấn **F** trong chế độ phim nâng cao hiển thị các mục được liệt kê bên dưới. Các mục có sẵn thay đổi theo loại phim được chọn (☐ 57).



1	Chế độ chụp	6
2	Phim nâng cao	57
	Chế độ phơi sáng.....	142
3	Tốc độ cửa trập.....	42, 44
4	Độ mở ống kính	43, 44
5	Độ nhạy ISO	175
6	Picture Control	176
	Cân bằng trắng.....	170
	Cỡ/tốc độ khuôn hình.....	167
	Chuyển động chậm	166

Chuyển Động Chậm

Khi chuyển động chậm được chọn trong chế độ quay phim nâng cao, máy ảnh có thể lấy nét bằng cách nhấn nút nhà cửa trập nửa chừng trước khi bắt đầu ghi âm. Máy ảnh lấy nét đối tượng tại trung tâm của màn hình hiển thị; nhận diện khuôn mặt (☐ 34) không có sẵn. Lấy nét và phơi sáng không thể được điều chỉnh trong quá trình ghi. Tùy chọn tốc độ khuôn hình được mô tả trên trang 166.

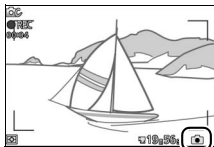
Thời Gian Ghi

Bảng dưới đây liệt kê thời gian ghi tối đa ước tính cho mỗi phim được quay tại tốc độ khuôn hình mặc định trong mỗi chế độ chụp.

Chế độ tự động	20 phút
Chế độ sáng tạo	20 phút
Chế độ phim nâng cao	
Phim HD	20 phút
Chuyển động chậm	3 giây
Chuyển động nhanh	20 phút
Nhảy cắt quãng	20 phút
Phim 4 giây	4 giây

Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim

Nhấn nút nhà cửa trập hết cỡ để bắt đầu chụp ảnh mà không làm gián đoạn việc ghi phim. Ảnh được chụp trong thời gian ghi phim có tỷ lệ cạnh 3 : 2.



Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim

Có thể chụp đến 20 ảnh với mỗi lần ghi phim. Lưu ý rằng không thể chụp được ảnh với phim chuyển động chậm.

Khóa Lấy Nét




Nếu **Lấy nét t.động đơn** được chọn cho **Chế độ lấy nét** trong menu phim cho chế độ phim nâng cao, lấy nét sẽ khóa trong khi nút nhà cửa trập được nhấn nửa chừng (□ 160).


Xem Thêm

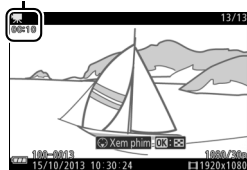
Xem trang 168 để biết thông tin về cấu hình máy ảnh để chụp ảnh tự động trong khi quay phim.



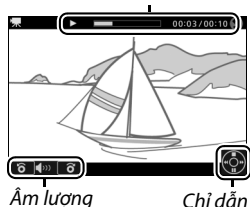
Xem Phim

Phim được chỉ định bởi một biểu tượng  trong phát lại khuôn hình đầy ( 31). Bấm  để bắt đầu phát lại.










Biểu tượng  /Độ dài



Chỉ báo phát lại phim/
Vị trí hiện tại/tổng độ dài

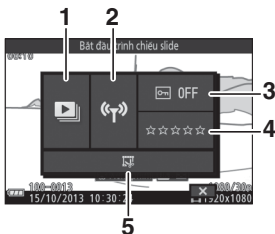


Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả
Tạm dừng		Tạm dừng phát lại.
Phát		Phục hồi lại phát lại khi phim được tạm dừng hoặc trong quá trình tua đi/tua lại.
Tua đi/ tua lại		Nhấn  để tua lại,  tua đi. Tốc độ gia tăng mỗi với lần nhấn, từ 2x đến 4x đến 8x đến 16x. Nếu việc phát lại bị tạm dừng, tua lại hoặc tua đi ảnh toàn cảnh từng khuôn hình một; giữ nhấn nút để tua đi hoặc tua lại liên tục.
Chỉnh âm lượng		Xoay đa bộ chọn để điều chỉnh âm lượng.
Quay trở lại phát lại khuôn hình đầy		Nhấn  hoặc  để thoát khỏi phát lại khuôn hình đầy.

Menu **F** (Tính năng) (🗨️ 10)




Các tùy chọn sau đây có thể được truy cập bằng cách nhấn **F** khi phim được hiển thị:

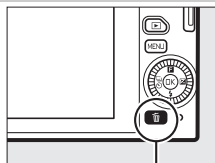


- 1 Bắt đầu trình chiếu slide..... 111
- 2 Tải lên qua Wi-Fi 93
- 3 Bảo vệ..... 131
- 4 Xếp hạng..... 131
- 5 Sửa lại phim..... 135

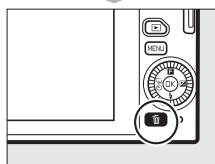
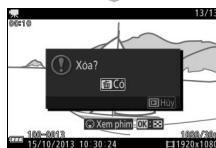


Xóa Phim

Để xóa phim hiện tại, nhấn . Một hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị; nhấn  một lần nữa để xóa phim và trở lại phát lại, hoặc nhấn  để thoát mà không xóa phim. Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được phim.



Nút 



Xem Thêm



Xem trang 135 thông tin về việc cắt cảnh không mong muốn từ phim. Để biết thông tin về cỡ khuôn hình và các tùy chọn tốc độ khuôn hình có sẵn cho phim HD, xem trang 167.

Ghi phim

Có thể nhìn thấy nhấp nháy, dải, hoặc biến dạng trong màn hình hiển thị và trong phim cuối cùng dưới đèn huỳnh quang, đèn khí thủy ngân, hoặc đèn natri, hoặc nếu máy ảnh được lia theo chiều ngang hoặc đối tượng di chuyển ở tốc độ cao qua khuôn hình (có thể giảm nhấp nháy và phân dải bằng cách chọn tùy chọn **Giảm nhấp nháy** cho phù hợp với tần số của nguồn điện AC địa phương như mô tả trên trang 188, nhưng lưu ý rằng tốc độ cửa trập chậm nhất có sẵn là $\frac{1}{100}$ giây ở **50 Hz**, $\frac{1}{60}$ giây ở **60 Hz**; giảm nhấp nháy không có sẵn với phim chuyển động chậm). Các nguồn sáng chói có thể để lại hình ảnh sau trong màn hình khi máy ảnh được lia. Cạnh lởm chởm, viền màu, nhòe, và điểm sáng chói cũng có thể xuất hiện. Khi ghi phim, tránh hướng máy ảnh vào mặt trời hoặc các nguồn ánh sáng mạnh khác. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng mạch bên trong của máy ảnh.



Các Chế Độ Chụp Khác

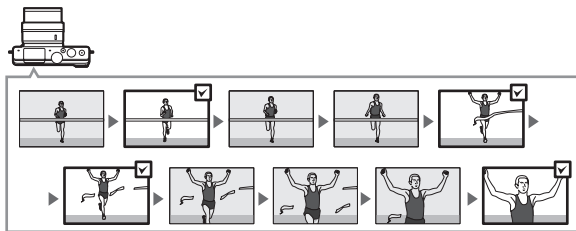
Ngoài các chế độ mô tả ở trên, máy ảnh còn có chế độ  (Chụp khoảng khắc đẹp nhất) để hỗ trợ chụp ảnh khó chụp và chế độ  (Chụp nhanh chuyển động) để kết hợp hình ảnh với họa tiết phim ngắn (📖 74).

Chọn khoảnh khắc (Chụp khoảnh khắc đẹp nhất)

Chọn một ảnh từ 20 khuôn hình được ghi vào bộ nhớ tạm thời ngay trước hoặc sau khi cửa trập được nhả (Lựa chọn hoạt động), chọn khoảnh khắc để nhả cửa trập khi cảnh phát lại trong chuyển động chậm (xem chậm), hoặc để máy ảnh chọn ảnh đẹp nhất dựa trên sáng tác và chuyển động (Chế độ chọn ảnh thông minh).

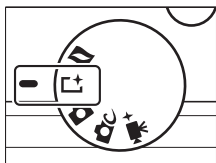
Chọn Ảnh Bằng Tay (Lựa chọn hoạt động)

Chọn tới 20 ảnh từ 20 khuôn hình được ghi ngay trước hoặc sau khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.



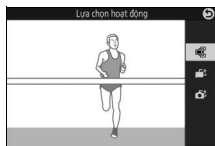
1 Chọn chế độ $\square \uparrow$.

Xoay đĩa lệnh chế độ đến $\square \uparrow$ (chụp khoảnh khắc đẹp nhất).



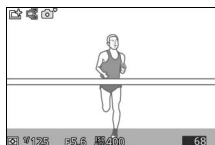
2 Chọn Lựa chọn hoạt động.

Nhấn \mathbb{F} (tính năng) để hiển thị menu \mathbb{F} . Làm nổi bật **Chụp khoảnh khắc đẹp nhất** và nhấn \odot , sau đó làm nổi bật **Lựa chọn hoạt động** và nhấn \odot .




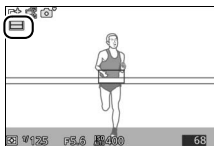
3 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Sáng tác bức ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



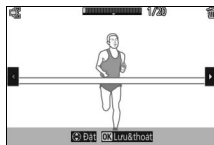
4 Bắt đầu đệm hình ảnh.

Nhấn nút nhỏ cửa trập nửa chừng để lấy nét (📷 29). Một biểu tượng  sẽ được hiển thị khi máy ảnh bắt đầu ghi ảnh vào bộ nhớ đệm.





5 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhỏ cửa trập hết cỡ. 20 khuôn hình được ghi vào bộ đệm ở những khoảng khắc trước và sau khi nút nhỏ cửa trập được nhấn hết cỡ sẽ được sao chép vào bộ nhớ tạm thời.




6 Lựa chọn tối đa 20 khuôn hình.


Nhấn ◀ hoặc ▶ để cuộn qua các khuôn hình và nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn hoặc bỏ chọn. Chọn hình ảnh sẽ được chỉ định bởi biểu tượng , trong khi những hình ảnh còn lại được đánh dấu bằng biểu tượng  để cho thấy chúng sẽ bị xóa.




7 Lưu khuôn hình được lựa chọn.

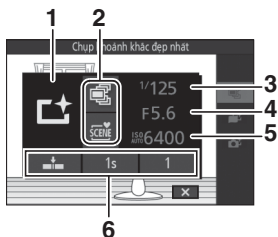
Nhấn  để lưu các khuôn hình được lựa chọn vào thẻ nhớ. Đèn báo truy xuất thẻ nhớ sẽ sáng trong khi ghi; lưu ý rằng tùy thuộc vào điều kiện chụp và tốc độ ghi thẻ nhớ, đôi khi phải mất một lúc để lưu các ảnh được chọn.

Lựa chọn hoạt động

Ở các cài đặt mặc định, khuôn hình được ghi tại thời điểm nút nhà cửa trập được nhấn hết cỡ sẽ được tự động đánh dấu bằng biểu tượng  trong Bước 6.

Menu F (Tính năng) 10

Nhấn **F** trong chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất được liệt kê bên dưới. Các mục có sẵn khác nhau theo chế độ chụp được chọn ( 63, 67, 69).



1	Chế độ chụp	6
2	Chụp khoảnh khắc đẹp nhất	63
	Chế độ phơi sáng	142
3	Tốc độ cửa trập	42, 44
4	Độ mở ống kính	43, 44
5	Độ nhạy ISO	175
6	Khi chụp, ghi	146
	Đệm 20 khuôn hình trên	146
	Kh.hình đã lưu (mặc định)	146
	Số lần chụp đã lưu	146

Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có sẵn trong chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất, xem trang 202.


Chế Độ Chụp Khoảnh Khắc Đẹp Nhất

Không thể quay được phim và việc nhấn nút ghi phim không có tác dụng. Đèn nháy không thể được sử dụng.


Xem Thêm

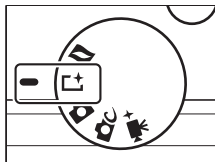
Xem trang 146 để có thông tin về điều chỉnh thiết lập cho Lựa chọn hoạt động.

Chọn Khoảnh Khắc Của Bạn (Xem Chậm)

Khi xem chậm được chọn ở chế độ  (chụp khoảnh khắc đẹp nhất), máy ảnh chụp một chuỗi ngắn ảnh tĩnh và phát lại trong chuyển động chậm để bạn có thể chọn thời điểm chính xác cho chụp ảnh.

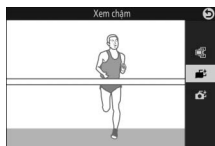
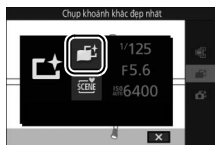
1 Chọn chế độ .

Xoay đĩa lệnh chế độ đến  (chụp khoảnh khắc đẹp nhất).



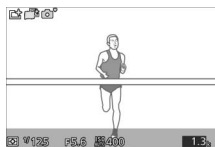
2 Chọn Xem chậm.

Nhấn **F** (tính năng) để hiển thị menu **F**. Làm nổi bật **Chụp khoảnh khắc đẹp nhất** và nhấn **OK**, sau đó làm nổi bật **Xem chậm** và nhấn **OK**.




3 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Bố cục chụp ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.

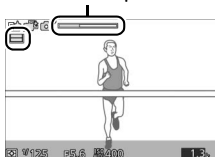


4 Nhấn nút nhỏ cửa trập nửa chừng.

Sau khi lấy nét, máy ảnh sẽ ghi 20 khuôn hình vào bộ nhớ đệm tạm thời. Sau đó nó sẽ từ từ phát lại theo vòng lặp liên tục khi nút nhỏ cửa trập được nhấn nửa chừng. Biểu tượng  sẽ được hiển thị trên màn hình.



Chỉ báo tiến độ

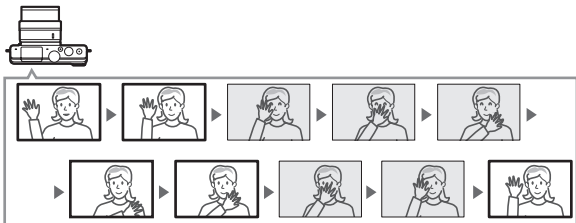


Khi khuôn hình mong muốn được hiển thị, nhấn nút nhỏ cửa trập hết cỡ để ghi lại khuôn hình hiện tại và loại bỏ những hình ảnh còn lại. Khuôn hình được chọn sẽ hiển thị trong vài giây khi ghi hình hoàn tất. Để xóa nội dung đệm và thoát mà không ghi chụp ảnh, nhấn nút mà không nhấn hết cỡ.




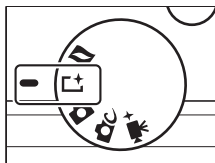
Để máy ảnh chọn khoảnh khắc (Chế độ chọn ảnh thông minh)

Chọn Ảnh Thông Minh giúp chụp nét biểu lộ thoáng qua trên khuôn mặt của đối tượng chân dung hoặc ảnh khó lấy thời gian chụp khác như ảnh nhóm trong những cảnh tiệc tùng. Mỗi lần cửa trập được nhả, máy ảnh sẽ tự động lựa chọn một ảnh đẹp nhất và bốn ảnh dự phòng đẹp nhất dựa trên sáng tác và chuyển động.







1 Chọn chế độ .

Xoay đĩa lệnh chế độ đến  (chụp khoảnh khắc đẹp nhất).



2 Chọn Chế độ chọn ảnh thông minh.

Nhấn  (tính năng) để hiển thị menu . Làm nổi bật **Chụp khoảnh khắc đẹp nhất** và nhấn , sau đó làm nổi bật **Chế độ chọn ảnh thông minh** và nhấn .




3 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Sáng tác bức ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



4 Bắt đầu đệm hình ảnh.

Nhấn nút nhỏ của trập nửa chừng để lấy nét (📖 29). Một biểu tượng  sẽ được hiển thị khi máy ảnh bắt đầu ghi ảnh vào bộ nhớ đệm. Máy ảnh liên tục điều chỉnh lấy nét để thích ứng với các thay đổi trong khoảng cách đến đối tượng trong khi nút nhỏ của trập được nhấn nửa chừng.



5 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhỏ của trập hết cỡ. Máy ảnh sẽ so sánh các ảnh được ghi vào cả bộ đệm trước và sau khi nút nhỏ của trập đã được nhấn hết cỡ, và chọn năm ảnh để sao chép vào thẻ nhớ. Lưu ý rằng có thể mất một chút thời gian. Ảnh đẹp nhất được hiển thị trong màn hình khi việc ghi hình hoàn tất.



Chế độ chọn ảnh thông minh

Máy ảnh tự động chọn chế độ cảnh phù hợp với đối tượng.

Đệm hình

Đệm hình bắt đầu khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng và kết thúc sau khoảng 90 giây hoặc khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

*Nút nhả cửa trập
được nhấn nửa
chừng để lấy nét*

*Nút nhả cửa trập được
nhấn hết cỡ*

Kết thúc chụp



Tệp Chế độ chọn ảnh thông minh




Không xóa tệp "NCSPSLST.LST" khỏi thư mục "NCFL" trên thẻ nhớ hoặc thay đổi tên tệp ảnh đã chụp với Chế độ chọn ảnh thông minh. Máy ảnh sẽ không nhận ra được các tệp bị ảnh hưởng là ảnh được chụp với Chế độ chọn ảnh thông minh và sẽ coi chúng như các ảnh độc lập.

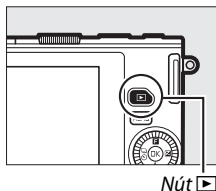
Xem Thêm

Sử dụng tùy chọn **Số lần chụp đã lưu** trong menu chụp để chọn số ảnh được chọn bằng Chế độ chọn ảnh thông minh (📖 146).








■ Xem Ảnh Chụp Với Chọn Ảnh Thông Minh

Nhấn  và sử dụng đa bộ chọn để hiển thị các ảnh chụp với Chọn ảnh thông minh (📖 31; ảnh được chụp với Chọn ảnh thông minh được chỉ định bởi biểu tượng ). Trong số ảnh được chụp lại bằng Chế độ chọn ảnh thông minh, chỉ ảnh đẹp nhất mới được hiển thị (khi bạn nhấn  để xem ảnh tiếp theo, máy ảnh sẽ bỏ qua các ảnh đẹp nhất, với kết quả là hình ảnh tiếp theo được hiển thị sẽ không có số tệp ngay tiếp sau số của ảnh hiện tại). Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.






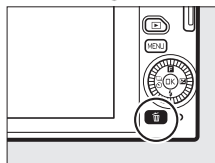
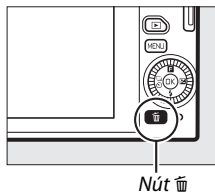
Lựa Chọn Ảnh Đẹp Nhất

Khi một bức ảnh được chụp với Chọn ảnh thông minh được hiển thị, bạn có thể chọn ảnh tốt nhất bằng cách nhấn . Nhấn  hoặc  để xem ảnh khác trong tệp và nhấn  để chọn hình ảnh hiện tại làm ảnh tốt nhất. Để trở lại phát lại bình thường, nhấn .





■ Xóa Ảnh


Nhấn  khi một ảnh được chụp bằng Chọn ảnh thông minh được chọn sẽ hiển thị hộp thoại xác nhận; nhấn  lần nữa để xóa ảnh đẹp nhất và các đề xuất ảnh đẹp nhất, hoặc nhấn  để thoát ra mà không xóa ảnh. Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh.



Xóa Từng Ảnh

Nhấn nút  trong hộp thoại lựa chọn ảnh đẹp nhất sẽ hiển thị các tùy chọn sau đây; làm nổi bật một tùy chọn bằng cách sử dụng đa bộ chọn và nhấn  để chọn.

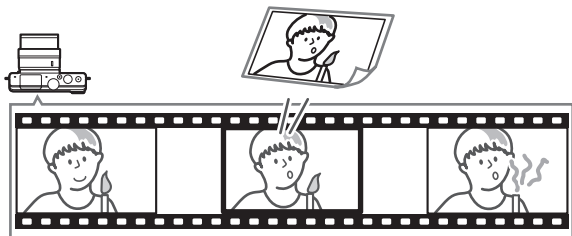
- **Hình ảnh này:** Xóa ảnh hiện tại (lưu ý rằng không thể xóa được ảnh hiện được chọn làm ảnh đẹp nhất).
- **T.cả trừ ảnhchụpđẹpnhất:** Xóa các đề xuất ảnh đẹp nhất, không xóa ảnh đang được chọn làm ảnh đẹp nhất.

Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; để xóa một hình ảnh được chọn hoặc các ảnh, làm nổi bật **Có** và nhấn .



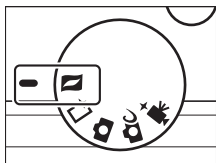
☑ Kết hợp ảnh với cảnh quay phim ngắn (Chế độ Chụp nhanh chuyển động)

Ghi lại các cảnh quay phim ngắn với bức ảnh của bạn. Mỗi lần cửa trập được nhấn, máy ảnh ghi lại một hình ảnh tĩnh và khoảng 1,6 giây cảnh phim. Khi kết quả “Chụp nhanh chuyển động” được xem trên máy ảnh, phim sẽ phát lại trong chuyển động chậm khoảng 4 giây, tiếp sau là hình ảnh tĩnh.



1 Chọn chế độ ☑.

Xoay đĩa lệnh chế độ sang ☑ (Chụp nhanh chuyển động).




2 Tạo khuôn hình ảnh.

Sáng tác bức ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



3 Bắt đầu đệm ảnh.

Nhấn nút nhà cửa trập nửa chừng để lấy nét (☐ 29). Biểu tượng  sẽ được hiển thị khi máy ảnh bắt đầu ghi cảnh vào bộ nhớ đệm.



4 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhà cửa trập hết cỡ. Máy ảnh sẽ ghi lại bức ảnh cùng với khoảng 1,6 giây cảnh phim bắt đầu trước và kết thúc sau thời gian nhấn hết cỡ nút nhà cửa trập. Lưu ý rằng có thể mất một chút thời gian. Khi quá trình ghi hoàn tất, bức ảnh sẽ được hiển thị trong một vài giây.



Đệm hình

Đệm hình bắt đầu khi nút nhà cửa trập được nhấn nửa chừng và kết thúc sau khoảng 90 giây hoặc khi nút nhà cửa trập được nhấn hết cỡ.

*Nút nhà cửa trập
được nhấn nửa
chừng để lấy nét*

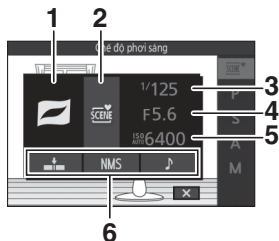
*Nút nhà cửa trập được
nhấn hết cỡ*

Kết thúc chụp



Menu F (Tính năng) (📖 10)

Nhấn **F** trong chế độ Chụp nhanh Chuyển động hiển thị các mục sau đây:



1 Chế độ chụp	6
2 Chế độ phơi sáng.....	142
3 Tốc độ cửa trập.....	42, 44
4 Độ mở ống kính	43, 44
5 Độ nhạy ISO	175
6 Phim trước/sau	147
Định dạng tệp.....	148
Âm thanh.....	77

Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ Chụp nhanh chuyển động, xem trang 202.

■ Âm thanh

Để ghi lại khoảng 4 giây của âm thanh Chụp nhanh Chuyển động bắt đầu từ khi bắt đầu quay phim, sử dụng bộ chọn đĩa và nút **OK** để lựa chọn **Xung quanh** cho **Tự động** trong menu **F** (tính năng) (📖 76). Chụp nhanh Chuyển động cũng có thể được ghi với nhạc nền (**Nhạc nền**) hoặc không âm thanh (**Không**).






🔍 Chế Độ Chụp Nhanh Chuyển Động

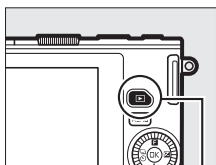
Không thể ghi phim bằng cách sử dụng nút ghi phim và không thể sử dụng đèn nháy.

🔍 Xem Thêm

Xem trang 147 để biết thêm thông tin về lựa chọn các phần của bộ đệm được bao gồm trong cảnh phim. Để biết thêm thông tin về việc lưu ảnh Chụp nhanh chuyển động ở định dạng có thể xem lại bằng hầu hết các phần mềm phát lại phim, xem trang 148. Xem trang 138 thêm thông tin về kết hợp các phần phim của nhiều Chụp nhanh Chuyển động vào một bộ phim duy nhất.

Xem Chụp nhanh chuyển động




Nhấn  và sử dụng đĩa bộ chọn để hiển thị Chụp nhanh chuyển động (📖 31; Chụp nhanh chuyển động được chỉ báo bởi biểu tượng ). Nhấn  khi Chụp nhanh Chuyển động được hiển thị phát lại phần phim trong chuyển động chậm trong khoảng thời gian khoảng 4 giây, theo sau là hình ảnh; phát lại đi kèm với các bản âm thanh được lựa chọn bằng cách sử dụng tùy chọn **Âm thanh** (📖 77). Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhỏ cửa trập nửa chừng.

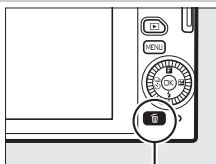


Nút 

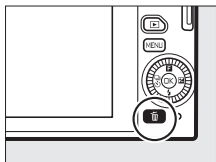


Xóa Chụp nhanh chuyển động

Để xóa Chụp nhanh chuyển động hiện tại, nhấn . Một hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị; nhấn  một lần nữa để xóa ảnh và phim và trở lại phát lại, hoặc nhấn  để thoát mà không xóa tập tin. *Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh Chụp nhanh chuyển động.*



Nút 



Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh

Phần này mô tả các tính năng khác mà bạn có thể sử dụng khi chụp ảnh.

Chế Độ Liên Tục

Chụp một chuỗi liên tục (chụp liên tiếp).

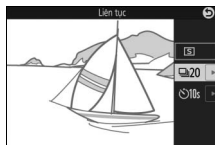
1 Hiện thị tùy chọn chế độ nhả.

Nhấn ◀ (📷) để hiển thị tùy chọn chế độ nhả.



2 Chọn [📷].

Làm nổi bật [📷] (liên tục) và nhấn ▶ để hiển thị các tùy chọn tốc độ khuôn hình.



3 Chọn tốc độ khuôn hình.

Làm nổi bật tốc độ khuôn hình mong muốn và nhấn [OK]. Tốc độ khuôn hình được thể hiện theo số khuôn hình được ghi lại trong một giây (khuôn hình trên một giây); chọn tốc độ khuôn hình trong khoảng 5, 10, 20, 30, và 60 khuôn hình trên một giây ([📷], [📷]10, [📷]20, [📷]30, và [📷]60 tương ứng). Trừ trường hợp [📷] được chọn, số lần chụp tối đa có thể được ghi lại trong một lần chụp là 20.




4 Tạo khuôn hình đối tượng và chụp.


Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để bắt đầu chụp liên tiếp.



Chế Độ Liên Tục

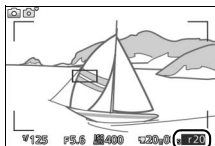
Chỉ có một hình ảnh sẽ được thực hiện nếu đèn nháy cháy khi  được lựa chọn; ở các cài đặt 10, 20, 30, và 60 khuôn hình trên một giây, đèn nháy gần sẵn sẽ không sáng.

Trong khi ghi ảnh vào thẻ nhớ, đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ phát sáng. Tùy vào điều kiện chụp và tốc độ ghi thẻ nhớ, việc ghi hình có thể mất một chút thời gian. Nếu pin cạn kiệt trước khi tất cả ảnh được ghi, nhà của trập bị vô hiệu và ảnh sẽ được chuyển vào thẻ nhớ.


Chụp liên tục không có sẵn trong các chế độ sáng tạo ngoài các chế độ **P**, **S**, **A**, hoặc **M**, trong chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất, phim nâng cao, hoặc chế độ chụp nhanh chuyển động, hoặc khi kiểm soát hình ảnh trực tiếp được sử dụng trong chế độ tự động ( 36).

Dung Lượng Đệm

Máy ảnh được trang bị bộ nhớ đệm để lưu trữ tạm thời, cho phép tiếp tục chụp trong khi ảnh được lưu vào thẻ nhớ. Số lượng tương đối của hình ảnh có thể được lưu trữ trong bộ nhớ đệm ở thiết lập hiện hành được hiển thị trong khi nút nhà cửa trập được nhấn nửa chừng (số liệu chỉ tương đối và thay đổi theo điều kiện chụp ảnh). Minh họa thể hiện màn hình hiển thị khi không gian còn lại trong bộ đệm còn đủ cho khoảng 20 ảnh.



Khuôn hình đơn

Chỉ chụp một ảnh mỗi lần nút nhà cửa trập được nhấn hết cỡ, chọn  (khuôn hình đơn) cho chế độ nhà.

Chế độ tự hẹn giờ

Tự hẹn giờ được sử dụng để trì hoãn nhả cửa trập tới 10, hoặc 2 giây sau khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

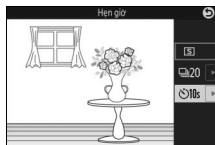
1 Hiển thị tùy chọn chế độ nhả.

Nhấn ◀ (⏻) để hiển thị tùy chọn chế độ nhả.



2 Chọn ☺.

Làm nổi bật ☺ (tự hẹn giờ) và nhấn ▶ để hiển thị các tùy chọn tự hẹn giờ.



3 Chọn tùy chọn tự hẹn giờ mong muốn.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ☺10s hoặc ☺2s và nhấn (OK).



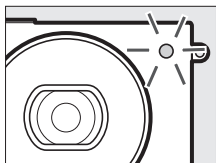
4 Gắn máy ảnh vào giá ba chân.

Gắn máy ảnh vào giá ba chân hoặc đặt máy ảnh lên bề mặt ổn định, bằng phẳng.



5 Tạo khuôn hình cho bức ảnh và chụp.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét và sau đó nhấn xuống hết cỡ. Đèn hện giờ sẽ bắt đầu nháy và phát ra tiếng bíp. Hai giây trước khi chụp ảnh, đèn sẽ dừng nháy và tiếng bíp sẽ phát ra nhanh hơn.



Lưu ý rằng hện giờ không thể bắt đầu hay không thể bức ảnh nếu máy ảnh không thể lấy nét hay ở các trường hợp khác trong đó không thể nhả cửa trập. Tắt máy ảnh hủy bỏ chế độ tự hện giờ.



Chế Độ Phim

Để ghi phim bằng cách sử dụng chế độ tự hện giờ, chọn chế độ quay phim nâng cao và sử dụng nút ghi phim để bắt đầu bộ đếm thời gian. Quay phim kết thúc khi nút ghi phim được nhấn lần thứ hai.

Nâng đèn nháy

Trong chế độ **P**, **S**, **A**, hoặc **M**, bấm nút bung đèn nháy lên để nâng cao đèn nháy trước khi chụp. Việc chụp sẽ bị gián đoạn nếu đèn nháy được nâng lên trong khi tự hện giờ được đếm ngược.

Xem Thêm

Để biết thêm thông tin về kiểm soát tiếng bíp phát ra khi chụp tự hện giờ được sử dụng, xem trang 187.

Bù Phơi Sáng

Bù phơi sáng được sử dụng để thay đổi phơi sáng từ giá trị máy ảnh đưa ra, làm ảnh sáng hơn hoặc tối hơn.



-1 EV



Không bù



+1 EV

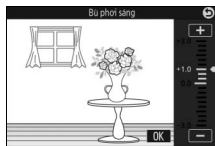
1 Hiện thị các tùy chọn bù phơi sáng.

Nhấn **▶** (**☒**) để hiển thị tùy chọn bù phơi sáng.



2 Chọn giá trị.

Sử dụng đa bộ chọn để chọn các giá trị giữa -3 EV (thiếu phơi sáng) và +3 EV (phơi sáng quá mức) với gia số 1/3 EV. Nhìn chung, giá trị dương làm hình ảnh sáng hơn trong khi giá trị âm làm hình ảnh tối hơn.



Có thể khôi phục phơi sáng bình thường bằng đặt bù phơi sáng về ± 0 . Trong chế độ **P**, **S**, và **A**, bù phơi sáng không thiết lập lại khi máy ảnh được tắt.

☑ Bù Phơi Sáng

Bù phơi sáng hiệu quả nhất khi được sử dụng với được đo ưu tiên trung tâm hoặc đo sáng điểm (☐ 149).



☑ Đèn Nháy Gắn Sẵn

Khi sử dụng với đèn nháy gắn sẵn, bù phơi sáng ảnh hưởng đến cả phơi sáng nền và mức đèn nháy.




Đèn Nháy Gắn Sẵn

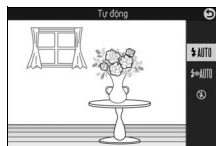
Sử dụng đèn nháy gắn sẵn cho chiếu sáng bổ sung khi đối tượng không đủ ánh sáng hoặc để “làm đầy” (chiếu sáng) đối tượng ngược sáng. Đèn nháy gắn sẵn có trong các chế độ chụp sau, nhưng lưu ý rằng một số thiết lập máy ảnh tự động tắt đèn nháy gắn sẵn:

Chế Độ Bật Lên Tự Động

Trong chế độ  (tự động) và khi hiệu ứng dụ, hiệu ứng thu nhỏ, màu tuyển chọn, xử lý kết hợp, hoặc hiệu ứng máy ảnh đồ chơi được chọn trong chế độ  (sáng tạo), đèn nháy sẽ bật tự động và bật sáng khi cần thiết.

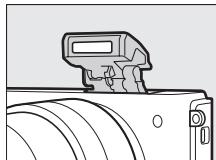
1 Chọn chế độ đèn nháy.

Nhấn  () trên đa bộ chọn để hiển thị một danh sách các chế độ đèn nháy, sau đó sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật chế độ mong muốn và nhấn  để chọn.












2 Chụp ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét và nhấn hết cỡ để chụp. Đèn nháy sẽ tự động bật lên và bật sáng khi cần.



■ Chế Độ Đèn Nháy

Các chế độ đèn nháy sau đây có sẵn trong các chế độ  (tự động),  (dịu),  (Hiệu ứng thu nhỏ),  (Màu tuyến chọn),  (Xử lý kết hợp), và  (H.ứng máy ảnh đồ chơi):

-  AUTO (đèn nháy tự động): Khi ánh sáng yếu hay đối tượng chụp bị ngược sáng, đèn nháy tự động bật lên khi nút nhả cửa trập nhấn nửa chừng và bật sáng theo yêu cầu.
-  AUTO (tự động với giảm mắt đỏ): Sử dụng để chụp chân dung. Đèn nháy bật lên và sáng theo yêu cầu, nhưng trước khi nháy, đèn giảm mắt đỏ bật sáng để giảm “mắt đỏ.”
-  (tắt): Đèn nháy không sáng.

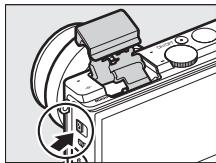


Chế Độ Bật Lên Bằng Tay

Khi chế độ **P**, **S**, **A**, hoặc **M** được chọn trong chế độ **OK** (sáng tạo), đèn nháy phải được nâng lên bằng tay. Đèn nháy sẽ không sáng nếu không được nâng lên.

1 Nâng đèn nháy.

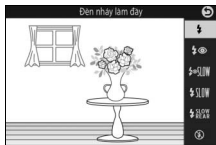
Bấm nút bung đèn nháy lên để nâng đèn nháy.



Nút bung đèn nháy lên

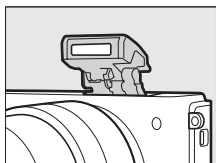
2 Chọn chế độ đèn nháy.

Nhấn **▼** (⚡) trên đa bộ chọn để hiển thị một danh sách các chế độ đèn nháy, sau đó sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật chế độ mong muốn và nhấn **OK** để chọn.



3 Chụp ảnh.

Đèn nháy bật sáng với mỗi ảnh được chụp. Để tắt đèn nháy, bấm nhẹ xuống cho đến khi nó chốt lại.



■ Chế Độ Đèn Nháy

Các chế độ đèn nháy sau đây có sẵn khi **P**, **S**, **A**, hoặc **M** được lựa chọn trong chế độ **CC** (sáng tạo):

- ⚡ (đèn nháy làm đầy): Đèn nháy bật sáng với mỗi ảnh được chụp.
- ⚡👁️ (giảm mắt đỏ): Sử dụng để chụp chân dung. Đèn nháy bật sáng với mỗi lần chụp, nhưng trước khi sáng, đèn giảm mắt đỏ được bật sáng để giúp giảm “mắt đỏ.”
- ⚡👁️ SLOW (giảm mắt đỏ với đồng bộ chậm): Như với chức năng “giảm mắt đỏ” ở trên, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở chế độ thiếu ánh sáng. Sử dụng khi bạn muốn lấy cả ánh sáng nền trong chụp chân dung. Chỉ có trong các chế độ **P** và **A**.
- ⚡ SLOW (đèn nháy làm đầy + đồng bộ chậm): Như với chức năng “đèn nháy làm đầy” ở trên, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở chế độ thiếu ánh sáng. Sử dụng khi bạn muốn chụp cả đối tượng và nền. Chỉ có trong các chế độ **P** và **A**.
- ⚡ SLOW REAR (màn phía sau + đồng bộ chậm): Như với chức năng “đồng bộ màn phía sau” bên dưới, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở nơi thiếu sáng. Sử dụng khi bạn muốn chụp cả đối tượng và nền. Chỉ có trong các chế độ **P** và **A**.
- ⚡ REAR (đồng bộ màn phía sau): Đèn nháy bật sáng ngay trước khi cửa trập đóng, phát ra một luồng ánh sáng phía sau các nguồn sáng di động như minh họa ở bên dưới phía bên phải. Chỉ có trong chế độ **S** và **M**.



Đồng bộ màn trước



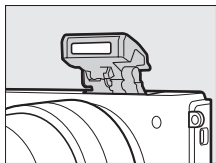
Đồng bộ màn phía sau

- 🚫 (tắt): Đèn nháy không sáng. Chỉ có khi đèn nháy gắn sẵn được nâng lên.



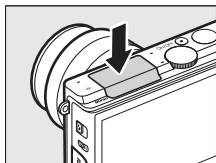
✓ **Nâng đèn nháy**

Khi sử dụng đèn nháy, hãy chắc chắn nó được nâng lên như hình bên phải. Không chạm vào đèn nháy trong quá trình chụp.



✍ **Hạ Đèn Nháy Gắn Sẵn**

Để tiết kiệm pin khi đèn nháy không được sử dụng, nhấn nhẹ nút hạ xuống cho đến khi chốt khớp vào đúng vị trí. *Không sử dụng lực.* Không tuân thủ biện pháp để phòng này có thể làm hỏng sản phẩm.



✍ **Chỉ Báo Đèn Nháy Sẵn Sàng**

Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng (⚡) bật sáng để báo đèn nháy được sạc đầy khi nút nhà cửa trập được nhấn nửa chừng.

✍ **Không cho đèn nháy gắn sẵn bật sáng**

Việc hạ đèn nháy sẽ không cho đèn bật sáng trong các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**. Cũng có thể tắt đèn nháy bằng cách chọn chế độ đèn nháy (☹) (tắt).

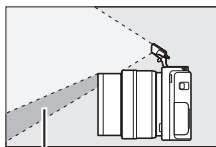


✎ Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn

Nếu đèn nháy sáng nhiều lần liên tục nhanh, đèn nháy và cửa trập có thể tạm thời được tắt để bảo vệ đèn nháy. Việc chụp có thể được khôi phục lại sau khi tạm ngừng trong thời gian ngắn.

Đối tượng gắn với máy ảnh có thể bị chiếu sáng quá mức trong các ảnh chụp với đèn nháy ở độ nhạy sáng ISO cao.

Để tránh bị tạo họa tiết, tháo nắp thấu kính và chụp ở khoảng cách ít nhất 0,6 m. Một số thấu kính có thể gây ra hiện tượng tạo họa tiết ở những khoảng cách lớn hơn, hoặc cản trở đèn giảm mắt đỏ, làm nhiều giảm mắt đỏ. Các hình minh họa sau đây cho thấy hiệu ứng của việc tạo họa tiết gây ra bởi các bóng đổ của bởi thấu kính khi đèn nháy gắn sẵn được sử dụng.



Bóng



Bóng

✎ Xem Thêm

Xem trang 163 để có thông tin về điều chỉnh mức đèn nháy.

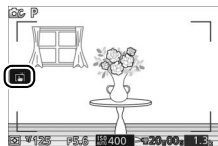
✎ Độ Mở Ống Kính, Độ Nhạy và Phạm Vi Đèn Nháy

Phạm vi đèn nháy thay đổi theo độ nhạy (ISO tương đương) và độ mở ống kính.



Các tùy chọn gõ để chụp

Gõ vào biểu tượng hiển thị ở bên phải để chọn hoạt động được thực hiện bằng cách gõ vào màn hình trong chế độ chụp. Các tùy chọn có thể sử dụng được khác nhau tùy theo chế độ chụp và lấy nét.



Chế độ tự động

Chọn từ các tùy chọn sau đây.

	Khi bạn gõ vào đối tượng trong màn hình, máy ảnh sẽ lấy nét và chụp ảnh.
	Việc gõ vào màn hình hiển thị trong quá trình chụp sẽ không có tác dụng.

Chế Độ Sáng Tạo

Hoạt động được thực hiện bằng cách gõ vào màn hình hiển thị phụ thuộc vào việc máy ảnh đang ở chế độ lấy nét tự động hay lấy nét bằng tay.




■ Chế độ lấy nét tự động

Có các tùy chọn sau trong chế độ lấy nét tự động (AF-A, AF-S, và AF-C).

	Khi bạn gõ vào đối tượng trong màn hình, máy ảnh sẽ lấy nét và chụp ảnh.
	Gõ vào màn hình hiển thị để xác định vị trí vùng lấy nét khi AF điểm đơn được chọn cho chế độ vùng AF (☐ 159). Để lấy nét, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.
	Gõ vào đối tượng để bắt đầu theo dõi dò tìm đối tượng được chọn cho chế độ vùng AF (☐ 159).
	Việc gõ vào màn hình hiển thị trong quá trình chụp sẽ không có tác dụng.

■ Chế độ lấy nét bằng tay

Có các tùy chọn sau trong chế độ lấy nét bằng tay.




	Khi bạn gõ vào màn hình hiển thị, máy ảnh sẽ chụp ảnh mà không cần điều chỉnh lấy nét.
	Gõ vào đối tượng để hiển thị ở mức phóng đại cao hơn trong màn hình (☐ 157).
	Việc gõ vào màn hình hiển thị trong quá trình chụp sẽ không có tác dụng.

Chế Độ Phim Nâng Cao

Hoạt động được thực hiện bằng cách gõ vào màn hình hiển thị phụ thuộc vào việc máy ảnh đang ở chế độ lấy nét tự động hay lấy nét bằng tay.



■ Chế độ lấy nét tự động

Có các tùy chọn sau trong chế độ lấy nét tự động (AF-F và AF-S).

	Để lấy nét khi AF vùng tự động hoặc AF điểm đơn được chọn cho chế độ vùng AF, gõ vào đối tượng của bạn trong màn hình hiển thị.
	Gõ vào đối tượng để bắt đầu theo dõi dò tìm đối tượng được chọn cho chế độ vùng AF (☐ 159).
	Việc gõ vào màn hình hiển thị trong quá trình chụp sẽ không có tác dụng.

■ Chế độ lấy nét bằng tay

Có các tùy chọn sau trong chế độ lấy nét bằng tay.

	Gõ vào đối tượng để hiển thị ở mức phóng đại cao hơn trong màn hình (☐ 157).
	Việc gõ vào màn hình hiển thị trong quá trình chụp sẽ không có tác dụng.




✓ Chụp khoảng khắc đẹp nhất/Chụp nhanh Chuyển động

Không có các tùy chọn gõ để chụp trong các chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất và chế độ Chụp nhanh chuyển động.

✓ Chụp ảnh bằng các tùy chọn gõ để chụp

Không được gõ quá mạnh. Máy ảnh có thể rung lắc khi cửa trập được nhả, làm mờ ảnh.

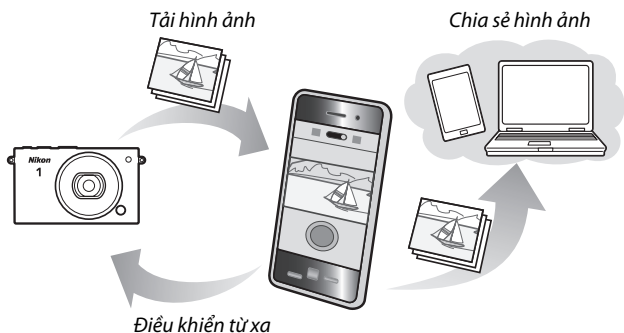
Có thể sử dụng nút nhả cửa trập để lấy nét và chụp ảnh ngay cả khi biểu tượng  được hiển thị cho biết các tùy chọn gõ để chụp đang được bật. Sử dụng nút nhả cửa trập để chụp ảnh ở chế độ chụp liên tục (📄 79) và trong khi ghi phim. Các tùy chọn gõ để chụp chỉ có thể chụp được một ảnh mỗi lần trong chế độ chụp liên tục và không thể sử dụng để chụp ảnh trong khi đang ghi phim. Trong chế độ tự hẹn giờ (📄 81), việc gõ vào màn hình sẽ khóa lấy nét và khởi động hẹn giờ; chụp ảnh sẽ được chụp sau mười hoặc hai giây.



Wi-Fi

Bạn có thể làm gì với Wi-Fi

Máy ảnh này có thể kết nối thông qua mạng không dây Wi-Fi với thiết bị thông minh chạy ứng dụng chuyên dụng Wireless Mobile Utility của Nikon (📖 94). Thiết bị thông minh có thể được sử dụng để điều khiển máy ảnh và chụp ảnh từ xa, hoặc ảnh có thể được tải từ máy ảnh sang thiết bị thông minh và chia sẻ với những người khác trên Internet. Cũng có thể tải ảnh từ máy ảnh sang thiết bị thông minh (📖 99).



Truy Cập Máy Ảnh

Trước khi kết nối qua Wi-Fi (mạng LAN không dây), cài đặt Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh Android hoặc iOS. Hướng dẫn truy cập vào máy ảnh khác nhau tùy theo kiểu kết nối với thiết bị thông minh.

Android

- **WPS nút đẩy:** Nếu điện thoại thông minh hỗ trợ WPS nút đẩy (ví dụ, có tùy chọn **WPS button connection (Kết nối WPS nút đẩy)** trong menu **Wi-Fi settings (Cài đặt Wi-Fi)**), bạn có thể sử dụng phương pháp dễ dàng này để kết nối với thiết bị thông minh (☞ 95)
- **WPS nhập PIN:** Nếu điện thoại thông minh hỗ trợ WPS, bạn có thể sử dụng máy ảnh để thiết lập kết nối bằng cách nhập mã PIN hiển thị trên thiết bị thông minh (☞ 96)
- **Xem SSID:** Nếu điện thoại thông minh không hỗ trợ WPS, bạn có thể kết nối bằng cách chọn SSID máy ảnh trên thiết bị thông minh (☞ 97)

iOS

- **Xem SSID:** Kết nối bằng cách chọn SSID máy ảnh trên thiết bị thông minh (☞ 97)

Cài đặt ứng dụng Wireless Mobile Utility

1 Tìm ứng dụng.

Trên thiết bị thông minh, kết nối với dịch vụ Google Play, App Store, hoặc chợ ứng dụng khác và tìm "Wireless Mobile Utility". Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn được cung cấp cùng thiết bị thông minh.

2 Cài đặt ứng dụng.

Đọc mô tả ứng dụng và cài đặt ứng dụng. Có thể tải tài liệu hướng dẫn bằng pdf cho Wireless Mobile Utility theo các URL sau:

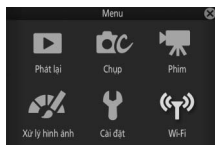
- **Android:** <http://nikonimglib.com/ManDL/WMAU/>
- **iOS:** <http://nikonimglib.com/ManDL/WMAU-ios/>

WPS

WPS (Cài đặt bảo vệ Wi-Fi) là tiêu chuẩn thiết kế để dễ dàng thiết lập mạng không dây an toàn. Để biết thông tin về các bước liên quan và độ dài thời gian thiết bị thông minh chờ kết nối, xem tài liệu đi kèm với thiết bị thông minh.

1 Chọn Wi-Fi.

Nhấn nút MENU để hiển thị các menu, sau đó làm nổi bật **Wi-Fi** và nhấn **OK**.



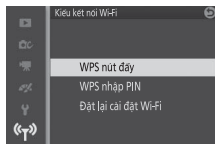
2 Kết nối.

Kích hoạt các kết nối nút WPS trên máy ảnh và thiết bị thông minh:

- **Máy ảnh:** Làm nổi bật **Kiểu kết nối Wi-Fi** và nhấn **▶**, sau đó làm nổi bật **WPS nút đẩy** và nhấn **▶** để chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng kết nối WPS. Máy ảnh sẽ chờ khoảng hai phút cho yêu cầu kết nối WPS từ thiết bị thông minh. Để kéo dài thời gian chờ, nhấn **OK**.



- **Thiết bị thông minh:** Chọn **Wi-Fi settings (Cài đặt Wi-Fi) > WPS button connection (Kết nối WPS nút đẩy)**.



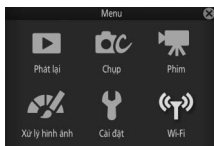
3 Khởi chạy Wireless Mobile Utility.

Khởi chạy Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh. Hộp thoại chính sẽ được hiển thị.

Nhập PIN (Chỉ Android)

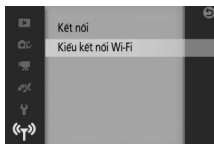
1 Chọn Wi-Fi.

Nhấn nút MENU để hiển thị các menu, sau đó làm nổi bật **Wi-Fi** và nhấn **OK**.

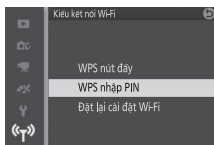


2 Chọn Kiểu kết nối Wi-Fi > WPS nhập PIN.

Làm nổi bật **Kiểu kết nối Wi-Fi** và nhấn **▶**.



Làm nổi bật **WPS nhập PIN** và nhấn **▶**.



3 Nhập PIN.

Nhập PIN hiển thị trên thiết bị thông minh. Nhấn **◀** hoặc **▶** để làm nổi bật các chữ số và nhấn **▲** hoặc **▼** để thay đổi. Nhấn **OK** khi nhập xong.

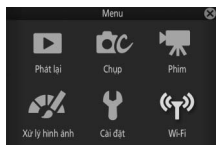
4 Khởi chạy Wireless Mobile Utility.

Khởi chạy Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh. Hộp thoại chính sẽ được hiển thị.

SSID (Android và iOS)

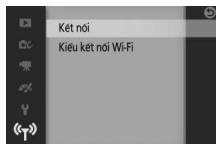
1 Chọn Wi-Fi.

Nhấn nút MENU để hiển thị các menu, sau đó làm nổi bật **Wi-Fi** và nhấn **OK**.



2 Chọn Kết nối.

Làm nổi bật **Kết nối** và nhấn **▶**.



3 Chọn Có.

Làm nổi bật **Có** và nhấn **OK** để xem SSID máy ảnh.




4 Chọn SSID máy ảnh trên thiết bị thông minh.

Chọn SSID máy ảnh trong danh sách các mạng được hiển thị bởi thiết bị thông minh.

5 Khởi chạy Wireless Mobile Utility.

Khởi chạy Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh.
Hộp thoại chính sẽ được hiển thị.

■ Khôi Phục Lại Cài Đặt Mặc Định

Để khôi phục lại cài đặt mạng mặc định, làm nổi bật **Kiểu kết nối Wi-Fi** > **Đặt lại cài đặt Wi-Fi** và nhấn ►. Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; làm nổi bật **Có** và nhấn  để khôi phục lại các cài đặt mạng mặc định.

Wi-Fi

Trước khi sử dụng chức năng Wi-Fi, đọc các cảnh báo trên trang xix đến xx; để tránh bị mất nguồn trong khi kết nối, bạn cũng nên sạc cả pin máy ảnh. Không sử dụng Wi-Fi trong các cài đặt mà việc sử dụng bị cấm. Lưu ý rằng không thể sử dụng chức năng Wi-Fi máy ảnh khi cáp USB hoặc cáp HDMI được kết nối.

Kết thúc kết nối Wi-Fi

Wi-Fi sẽ tự động chấm dứt nếu thiết bị thông minh không khởi tạo kết nối trong vòng năm phút. Để kết thúc Wi-Fi bằng tay, nhấn nút MENU để thoát chế độ chờ Wi-Fi hoặc màn hình hiển thị kết nối.

Tải Ảnh Vào Thiết Bị Thông Minh

Thực hiện theo các bước dưới đây để tải ảnh từ máy ảnh vào thiết bị thông minh. Không thể chọn phim để tải lên.

Tải Lên Từng Ảnh Một

Sử dụng tùy chọn **Tải lên qua Wi-Fi** trong menu phát lại **F** (tính năng) (📄 10) để tải lên ảnh đang hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy.

1 Hiển thị ảnh trên máy ảnh.

Hiển thị ảnh mong muốn trong phát lại khuôn hình đầy.

2 Chọn Tải lên qua Wi-Fi.

Nhấn **F** (tính năng) để hiển thị menu **F**, sau đó làm nổi bật **Tải lên qua Wi-Fi** và nhấn **OK**. Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.



3 Chọn Có.

Làm nổi bật **Có** và nhấn **OK**. Để tải lên nhiều ảnh được chọn, chọn **Chọn ảnh từ d.sách** và tiến hành Bước 2 trên trang 101.



4 Chọn SSID máy ảnh trên thiết bị thông minh.

Chọn SSID máy ảnh trong danh sách các mạng được hiển thị bởi thiết bị thông minh.

5 Tải ảnh vào thiết bị thông minh.

Khởi động Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh và làm theo hướng dẫn trên màn hình để tải về ảnh. Khi tải xong, nhấn nút MENU trên máy ảnh để kết thúc kết nối Wi-Fi.

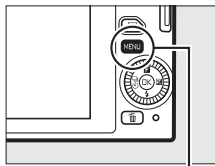


Đang Tải lên Nhiều Ảnh Được Chọn

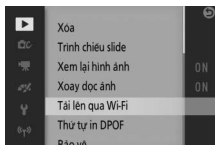
Để tải lên nhiều ảnh được chọn, sử dụng tùy chọn **Tải lên qua Wi-Fi** trong menu phát lại.

1 Chọn Tải lên qua Wi-Fi.

Nhấn nút MENU để hiển thị menu. Làm nổi bật **Tải lên qua Wi-Fi** trong menu phát lại và nhấn ►.



Nút MENU



2 Chọn ảnh.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để cuộn qua hình ảnh và nhấn ▼ để chọn hoặc bỏ chọn, hoặc nhấn và giữ ▲ để xem ảnh được làm nổi bật toàn khuôn hình. Chọn ảnh được chỉ báo bằng biểu tượng 𐀀.



3 Nhấn OK.

Nhấn OK để hoàn thành hoạt động. Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.

4 Chọn Có.

Làm nổi bật **Có** và nhấn .



5 Chọn SSID máy ảnh trên thiết bị thông minh.

Chọn SSID máy ảnh trong danh sách các mạng được hiển thị bởi thiết bị thông minh.

6 Tải ảnh vào thiết bị thông minh.

Khởi động Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh và làm theo hướng dẫn trên màn hình để tải về ảnh lựa chọn. Khi tải xong, nhấn nút MENU trên máy ảnh để kết thúc kết nối Wi-Fi.

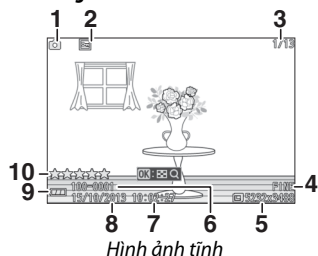


Thông tin thêm về phát lại

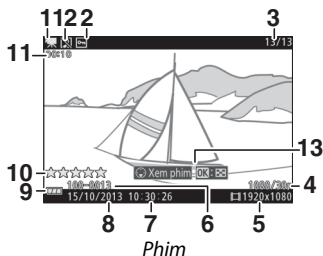
Thông Tin Ảnh

Thông tin ảnh được đưa lên trên những bức ảnh hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy (📖 31). Có thể chọn thông tin được hiển thị bằng cách sử dụng tùy chọn **Hiển thị > Phát lại** trong menu cài đặt (📖 186).

■ Thông tin cơ bản



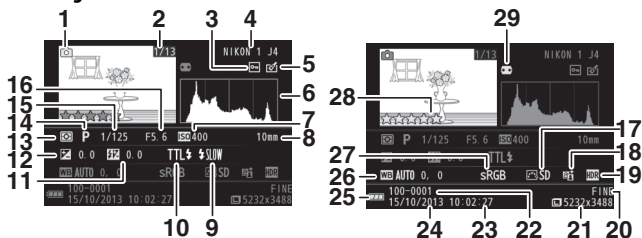
Hình ảnh tĩnh



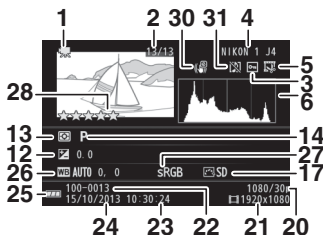
Phim

1 Chế độ chụp	
2 Trạng thái bảo vệ.....	131
3 Số khuôn hình/tổng số ảnh	
4 Chất lượng hình ảnh.....	143
Tốc độ khuôn hình	166, 167
5 Kích cỡ hình ảnh.....	143
Cỡ khuôn hình.....	166, 167
6 Số thư mục-số tệp.....	105
7 Thời gian ghi	25, 189
8 Ngày ghi.....	25, 189
9 Chỉ báo pin.....	27
10 Xếp hạng	110
11 Độ dài phim.....	60
12 Chỉ báo ghi âm thanh	168
13 Hướng dẫn trên màn hình (cho phim)	60

Thông tin chi tiết



Hình ảnh tĩnh



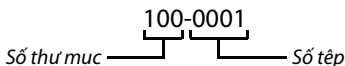
Phim

1 Chế độ chụp	13 Đo sáng 149
2 Số khuôn hình/tổng số ảnh	14 Chế độ sáng tạo 38
3 Trạng thái bảo vệ 131	15 Chế độ phơi sáng 142
4 Tên máy ảnh	16 Tốc độ cửa trập 42, 44
5 Chỉ báo sửa lại 132, 133, 134	17 Độ mở ống kính 43, 44
6 Chỉ báo chỉnh sửa phim 135	18 Picture Control 176
7 Biểu đồ thể hiện phân phối tông màu trong hình ảnh 105	19 Chỉ báo D-Lighting hoạt động ... 152
8 Độ nhạy ISO 175	20 Chỉ báo HDR 48
9 Tiêu cự 223	21 Chất lượng hình ảnh 143
10 Chế độ đèn nháy 85, 87	22 Tốc độ khuôn hình 166, 167
11 Điều khiển đèn nháy 162	23 Kích cỡ hình ảnh 143
12 Bù đèn nháy 163	24 Cỡ khuôn hình 166, 167
13 Bù phơi sáng 83	

22	Số thư mục-số tệp	27	Không gian màu	151	
23	Thời gian ghi	25, 189	28	Xếp hạng	110
24	Ngày ghi	25, 189	29	Điều khiển biến dạng tự động ...	150
25	Chỉ báo pin	27	30	Chống rung điện tử	154
26	Cân bằng trắng	170	31	Chỉ báo ghi âm thanh	168
	Dò tinh chỉnh cân bằng trắng....	171			

✎ Số Thư Mục và Số Tệp

Hình ảnh được lưu thành các tệp tin có tên chứa bốn chữ số từ 0001 đến 9999 được máy ảnh gán tự động theo thứ tự tăng dần. Ảnh lần lượt được lưu trữ vào thư mục chứa được tới 999 hình ảnh. Thư mục mới được tạo tự động, đánh số tệp tin lên đến 9999 hoặc số lượng hình ảnh trong thư mục hiện hành lên tới 999 ảnh.



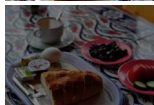
✎ Biểu đồ (☐ 104)

Biểu đồ máy ảnh chỉ mang tính hướng dẫn và có thể khác so với những biểu đồ trong các ứng dụng hình ảnh. Sau đây là biểu đồ mẫu:

- Nếu độ sáng thay đổi đều qua hình ảnh, ngay cả việc phân phối tông màu cũng chỉ là tương đối.



- Nếu hình ảnh tối, phân phối tông màu sẽ dịch sang trái.




- Nếu hình ảnh sáng, phân phối tông màu sẽ dịch sang phải.














Bù phơi sáng sẽ chuyển phân phối tông màu sang bên phải khi được nâng lên, sang bên trái khi hạ xuống. Biểu đồ sẽ cho cái nhìn tổng quát về phơi sáng toàn diện khi ánh sáng bóng xung quanh khiến khó nhìn thấy nội dung hiển thị trên màn hình.



Phát Lại Hình Thu Nhỏ

Để xem ảnh trong “tờ tiếp xúc” 4, 9, hoặc 16 hình ảnh, nhấn  khi ảnh được hiển thị đầy khuôn hình và xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ.










Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả
Hiển thị thêm hình ảnh		Xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ để tăng số lượng hình ảnh hiển thị từ 1 đến 4, từ 4 đến 9, hoặc từ 9 đến 16. Để xem hình được chụp vào ngày được chọn ( 107), xoay bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ khi 16 hình ảnh được hiển thị. 
Hiển thị ít hình ảnh hơn		Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để giảm số lượng của hình ảnh được hiển thị từ 16 xuống 9 hoặc 9 xuống 4. Để xem toàn khuôn hình ảnh được làm nổi bật, xoay bộ chọn theo chiều kim đồng hồ khi 4 hình ảnh được hiển thị. 
Làm nổi bật hình ảnh		Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ảnh. Bạn có thể xóa ( 109) hình ảnh được làm nổi bật hoặc phóng to để xem gần hơn ( 108).
Xem hình ảnh được làm nổi bật		Nhấn  để hiển thị hình ảnh được làm nổi bật trong khuôn hình đầy.
Xóa hình ảnh được làm nổi bật		Xem trang 109.

Phát Lại Theo Lịch

Để xem ảnh được chụp vào ngày được chọn, xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ khi hình ảnh 16 được hiển thị (📅 106).

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:







Để	Sử dụng	Mô tả
Hiển thị lịch		Để xem lịch, xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ khi hình ảnh 16 được hiển thị (📅 106). 
Thoát sang phát lại hình thu nhỏ		Để trở về hiển thị 16 ảnh, xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ khi lịch được hiển thị. 
Làm nổi bật ngày		Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ngày trong hiển thị lịch.
Xem các ảnh được chụp vào ngày được làm nổi bật		Nhấn  để xem ảnh đầu tiên được chụp trong ngày được làm nổi bật.
Xóa các ảnh được chụp vào ngày được làm nổi bật		Nhấn  để xóa tất cả ảnh được chụp trong ngày được làm nổi bật.



Thu Phóng Phát Lại

Để phóng to trên một bức ảnh, hiển thị nó trên toàn khuôn hình và nhấn **OK** và xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ. Không sử dụng được thu phóng phát lại với phim hoặc Chụp nhanh chuyển động.

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả	
Phóng to		Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để phóng to, ngược chiều kim đồng hồ để thu nhỏ. Bất cứ khi nào bạn phóng to hoặc thu nhỏ, cửa sổ định hướng sẽ xuất hiện với các khu vực hiện đang hiển thị trong màn hình được chỉ định bởi một đường viền màu vàng. Nhấn ▲ , ▼ , ◀ , hoặc ▶ để cuộn hình ảnh.	
Thu nhỏ			
Xem các vùng khác của hình ảnh			
Xem khuôn mặt		Khuôn mặt (lên đến năm) được nhận diện trong ưu tiên khuôn mặt được chỉ báo bởi khung màu trắng trong cửa sổ định hướng. Nhấn ◀ hoặc ▶ để xem khuôn mặt khác.	
Thoát thu phóng	OK	Quay trở lại phát lại khuôn hình đầy.	




Xem Thêm

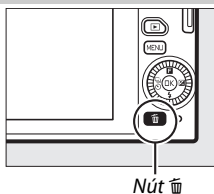
Tùy chọn **Thu phóng ưu tiên kh.mặt** trong menu phát lại (☰ 135) được sử dụng để lựa chọn hay không chọn đa bộ chọn dùng để cuộn từ khuôn mặt này sang khuôn mặt khác trong quá trình thu phóng ưu tiên khuôn mặt.

Xóa Ảnh

Hình ảnh có thể bị xóa khỏi thẻ nhớ như được mô tả dưới đây. Lưu ý rằng một khi đã xóa, hình ảnh không thể được phục hồi; tuy nhiên ảnh được bảo vệ sẽ không bị xóa.



Xóa ảnh hiện tại

Để xóa hình ảnh đang hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy hoặc lựa chọn trong danh sách hình thu nhỏ, nhấn . Hộp thoại xác nhận được hiển thị; nhấn  lần nữa để xóa ảnh và quay trở lại phát lại, hoặc nhấn  để thoát ra mà không xóa ảnh.



Menu Phát Lại

Để xóa nhiều hình ảnh, nhấn nút MENU, chọn **Xóa** trong menu phát lại, và chọn từ các tùy chọn bên dưới. Hộp thoại xác nhận được hiển thị; chọn **Có** để xóa ảnh (lưu ý rằng cần mất chút thời gian nếu chọn nhiều ảnh).

Xóa các hình ảnh đã chọn	Làm nổi bật hình ảnh và nhấn  để chọn hoặc bỏ chọn (130). Nhấn  để thoát ra khi việc lựa chọn hoàn tất.
Xóa tất cả hình ảnh	Xóa tất cả các ảnh trên thẻ nhớ.



Xếp Hạng Ảnh

Xếp hạng ảnh hoặc đánh dấu chúng để xóa sau. Xếp hạng không có sẵn với ảnh được bảo vệ.

1 Chọn ảnh.

Hiển thị một hình ảnh trong phát lại khuôn hình đầy.

2 Chọn Xếp hạng.

Nhấn **F** (tính năng) để hiển thị menu

F. Làm nổi bật **Xếp hạng** và nhấn **OK**.



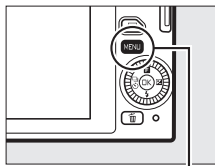
3 Chọn xếp hạng.

Làm nổi bật xếp hạng từ không đến năm sao, hoặc chọn **X** để đánh dấu ảnh để xóa sau. Nhấn **OK** để chọn xếp hạng đã được làm nổi bật.



Trình Chiếu Slide

Để xem một trình chiếu slide các hình ảnh trên thẻ nhớ, nhấn nút MENU, chọn **Trình chiếu slide** trong menu phát lại, và làm theo các bước bên dưới.



Nút MENU

1 Chọn loại hình ảnh được sử dụng trong trình chiếu.

Làm nổi bật tùy chọn ưa thích và nhấn **OK**.

Tất cả hình ảnh	Hiển thị tất cả các ảnh trên thẻ nhớ.
Hình ảnh tĩnh	Chỉ hiển thị hình ảnh tĩnh. Ảnh được chụp bằng cách sử dụng Toàn cảnh dễ dàng sẽ được hiển thị trong chế độ toàn cảnh (☰ 51).
Phim	Hiển thị phim và Chụp nhanh chuyển động được ghi với Tệp MOV được lựa chọn cho Định dạng tệp (☰ 148).
Chụp nhanh chuyển động	Hiển thị Chụp nhanh chuyển động được ghi lại với Tệp NMS được lựa chọn cho Định dạng tệp (☰ 148). Chỉ có phần phim sẽ được phát, những hình ảnh liên quan không được hiển thị.
Chọn hình ảnh theo ngày	Chỉ hiển thị hình ảnh được ghi vào ngày được chọn. Lịch sẽ được hiển thị; sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ngày.



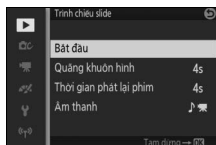
2 Điều chỉnh cài đặt hiển thị thời gian và âm thanh.

Điều chỉnh các tùy chọn sau đây:





Quăng khuôn hình	Chọn khoảng thời gian mỗi hình ảnh tĩnh được hiển thị.
Thời gian phát lại phim	Chọn thời gian mỗi phim được phát lại trước slide tiếp theo được hiển thị. Chọn Giống quăng khuôn hình để hiển thị slide tiếp theo sau thời gian được lựa chọn Quăng khuôn hình , Không giới hạn để phát lại phim toàn bộ phim trước khi phát lại slide tiếp theo.
Âm thanh	Tắt phát lại âm thanh, hoặc chọn Nhạc trong phim để phát lại âm thanh được ghi với phim và với Chụp nhanh chuyển động được ghi với Xung quanh được chọn cho Âm thanh (🔊 77). Không có âm thanh được phát lại trong hình ảnh tĩnh.

3 Chọn Bắt đầu.

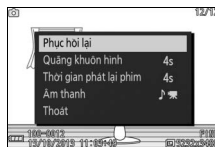
Làm nổi bật **Bắt đầu** và nhấn nút (OK) để bắt đầu trình chiếu slide.



Có thể thực hiện các hoạt động sau đây trong khi đang trình chiếu slide:

Để	Sử dụng	Mô tả
Quay lại/ về trước		Nhấn ◀ để trở lại khuôn hình trước, ▶ để nhảy tới khuôn hình tiếp theo.
Tạm dừng/ tiếp tục		Tạm dừng trình chiếu. Nhấn lần nữa để khôi phục lại.
Chỉnh âm lượng		Xoay đa bộ chọn để điều chỉnh âm lượng.
Thoát sang chế độ phát lại		Kết thúc hiển thị và trở lại chế độ phát lại.

Tùy chọn hiển thị bên phải sẽ được hiển thị khi trình chiếu kết thúc. Chọn **Phục hồi lại** để khởi động lại hoặc **Thoát** để thoát sang menu phát lại.



Cài Đặt Phần Mềm Kèm Theo Máy

Cài đặt phần mềm kèm theo máy để sao chép hình ảnh vào máy tính của bạn để xem và chỉnh sửa hình ảnh. Trước khi cài đặt phần mềm, xác nhận rằng hệ thống của bạn đáp ứng các yêu cầu ở trang 116.

1 Khởi chạy trình cài đặt.

Khởi động máy tính và đưa CD trình cài đặt ViewNX 2, và khởi chạy trình cài đặt. Hộp thoại chọn ngôn ngữ sẽ được hiển thị; nếu ngôn ngữ mong muốn không có sẵn, nhấp vào **Region Selection (Chọn khu vực)** để chọn khu vực khác nhau và sau đó chọn ngôn ngữ mong muốn (lựa chọn khu vực không có sẵn trong phiên bản châu Âu).

① Chọn khu vực (nếu yêu cầu)



② Chọn ngôn ngữ

③ Nhấp vào **Next (Tiếp theo)**

2 Khởi động trình cài đặt.

Nhấp vào **Install (Cài đặt)** và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.

Nhấp vào **Install (Cài đặt)**



3 Thoát trình cài đặt.

Nhấp vào **Yes (Có)** (Windows) hoặc **OK** (Mac OS) khi cài đặt hoàn tất.



*Nhấp vào **Yes (Có)***



*Nhấp vào **OK***

4 Lấy đĩa CD trình cài đặt khỏi ổ đĩa CD-ROM.

Phần Mềm Được Cung Cấp

Hãy chắc chắn là cập nhật phiên bản mới nhất của phần mềm đi kèm. Nikon Message Center 2 sẽ định kỳ kiểm tra các bản cập nhật trong khi máy tính được kết nối Internet.

Chụp Nhanh Chuyển Động

Cần có ViewNX 2 để xem ảnh Chụp nhanh chuyển động được lưu bằng cách sử dụng tùy chọn **Định dạng tệp > Tệp NMS** trong menu chụp (📖 148).

Hệ Điều Hành Được Hỗ Trợ

Truy cập các trang web được nêu ở trang xviii để có thông tin mới nhất đối với các hệ điều hành được hỗ trợ.



Yêu Cầu Hệ Thống

Các yêu cầu hệ thống cho ViewNX 2:

Windows	
CPU	<ul style="list-style-type: none">• Hình ảnh: Intel Celeron, Pentium 4, Dòng Core; 1,6 GHz hoặc cao hơn• Phím (phát lại): Pentium D 3,0 GHz hoặc cao hơn; Intel Core i5 hoặc cao hơn khi xem phim cỡ khuôn hình 1280 × 720 hoặc cao hơn ở tốc độ khuôn hình 30 khuôn hình trên một giây hoặc hơn hoặc phim có cỡ khuôn hình 1920 × 1080 hoặc hơn• Phím (chỉnh sửa): Intel Core i5 hoặc cao hơn
Hệ điều hành	Phiên bản cài đặt trước của Windows 8.1, Windows 7, hoặc Windows Vista
Bộ nhớ (RAM)	<ul style="list-style-type: none">• Windows 8.1 32 bit, Windows 7, hoặc Windows Vista: 1 GB hoặc cao hơn (nên 2 GB hoặc cao hơn)• Windows 8.1 64 bit, Windows 7, hoặc Windows Vista: 2 GB hoặc cao hơn (nên 4 GB hoặc cao hơn)
Không gian đĩa cứng	Tối thiểu 1 GB trên đĩa khởi động (nên 3 GB hoặc nhiều hơn)
Đồ họa	<ul style="list-style-type: none">• Độ phân giải: 1024 × 768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn (nên 1280 × 1024 điểm ảnh hoặc cao hơn)• Màu: Màu 24 bit (True Color) hoặc cao hơn



Mac	
CPU	<ul style="list-style-type: none"> • Hình ảnh: Dòng Intel Core hoặc Xeon • Phím (phát lại): Core Duo 2 GHz hoặc cao hơn; Intel Core i5 hoặc cao hơn khi xem phim cỡ khuôn hình 1280 × 720 hoặc cao hơn ở tốc độ khuôn hình 30 khuôn hình trên một giây hoặc hơn hoặc phim có cỡ khuôn hình 1920 × 1080 hoặc hơn • Phím (chỉnh sửa): Intel Core i5 hoặc cao hơn
Hệ điều hành	OS X 10.9, 10.8, hoặc 10.7
Bộ nhớ (RAM)	2 GB hoặc cao hơn (nên 4 GB hoặc cao hơn)
Không gian đĩa cứng	Tối thiểu 1 GB trên đĩa khởi động (nên 3 GB hoặc nhiều hơn)
Đồ họa	<ul style="list-style-type: none"> • Độ phân giải: 1024 × 768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn (nên 1280 × 1024 điểm ảnh hoặc cao hơn) • Màu: Màu 24 bit (triệu màu) hoặc cao hơn



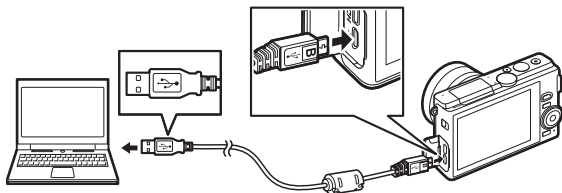
Xem và chỉnh sửa ảnh trên máy tính

Chuyển hình ảnh

1 Chọn cách thức hình ảnh sẽ được sao chép vào máy tính.

Chọn một trong những phương pháp sau:

- **Kết nối USB trực tiếp:** Tắt máy ảnh và đảm bảo rằng thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh. Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cách sử dụng cáp USB được cung cấp (không sử dụng lực mạnh hoặc lắp nghiêng các đầu nối) và sau đó bật máy ảnh.



- **Khe thẻ:** Nếu máy tính của bạn được trang bị khe cho thẻ nhớ microSD, có thể lắp thẻ trực tiếp vào khe.
- **Bộ đọc thẻ:** Kết nối bộ đọc thẻ (mua riêng từ nhà cung cấp thứ ba) vào máy tính và lắp thẻ nhớ.



2 Khởi chạy thành phần Nikon Transfer 2 của ViewNX 2.

Nếu thông báo nhắc bạn chọn chương trình được hiển thị, chọn Nikon Transfer 2.

Windows 7

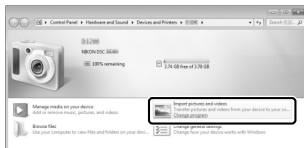
Nếu hội thoại sau đây được hiển thị, chọn Nikon Transfer 2 như được mô tả bên dưới.

1 Dưới **Import pictures and videos (Nhập hình ảnh và phim)**, nhấp vào **Change program (Thay đổi chương trình)**. Một hội

thoại lựa chọn chương trình sẽ được hiển thị; chọn

Import File using Nikon Transfer 2 (Nhập tập tin bằng cách sử dụng Nikon Transfer 2) và nhấp vào **OK**.

2 Nhấp đúp vào **Import file (Nhập tập)**.



3 Nhấp vào Start Transfer (Bắt Đầu Truyền).

Ở cài đặt mặc định, tất cả các hình ảnh trên thẻ nhớ sẽ được sao chép vào máy tính.



Nhấp vào **Start Transfer (Bắt Đầu Truyền)**

4 Chấm dứt kết nối.

Nếu máy ảnh được kết nối với máy tính, tắt máy ảnh và ngắt kết nối cáp USB. Nếu bạn đang sử dụng đầu đọc thẻ hoặc khe thẻ, chọn tùy chọn thích hợp trong hệ điều hành máy tính để đẩy ổ đĩa di động tương ứng với thẻ nhớ và sau đó tháo các thẻ khỏi bộ đọc thẻ hoặc khe cắm thẻ nhớ.

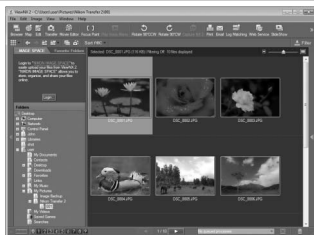


Xem Ảnh

Hình ảnh được hiển thị trong ViewNX 2 khi chuyển xong.

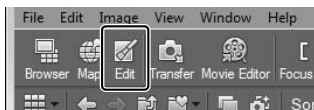
Khởi chạy ViewNX 2 bằng tay

- **Windows:** Nhấp đúp lối tắt ViewNX 2 trên màn hình.
- **Mac:** Nhấp vào biểu tượng ViewNX 2 trong Dock.



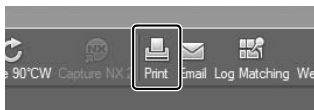
Sửa Lại Ảnh

Để xén ảnh và thực hiện các thao tác như điều chỉnh độ sắc nét và mức tông màu, nhấp vào nút **Edit (Chỉnh sửa)** ở thanh công cụ.



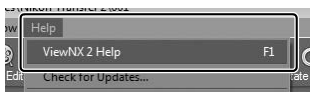
In Ảnh

Nhấp vào nút **Print (In)** trong thanh công cụ. Một hộp thoại sẽ được hiển thị, cho phép bạn in ảnh trên máy in kết nối với máy tính.



Để Biết Thêm Thông Tin

Tham khảo trợ giúp trực tuyến để biết thêm thông tin về việc sử dụng ViewNX 2.



Xem Ảnh Trên TV

Kết nối máy ảnh với TV để phát lại.

Kết Nối Cáp HDMI

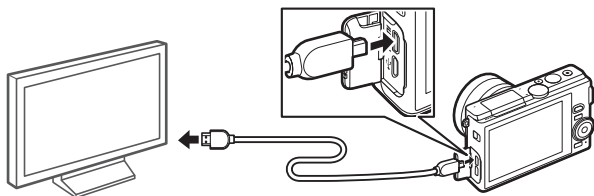
Luôn tắt máy ảnh trước khi kết nối hoặc ngắt kết nối cáp HDMI. Khi kết nối cáp, không sử dụng lực hoặc cố gắng lắp các đầu nối ở góc nghiêng.

Thiết Bị Độ Nét Cao

Loại cáp Kết nối đa phương tiện độ nét cao (HDMI) (do các nhà cung cấp bên thứ ba bán riêng) có thể được dùng để kết nối máy ảnh tới các thiết bị video có độ nét cao.

1 Kết nối cáp HDMI.

Tắt máy ảnh và kết nối cáp HDMI.



*Kết nối đến thiết bị HD
(chọn cáp có đầu nối
cáp phù hợp)*

*Kết nối loại đầu kết nối
D với máy ảnh*

2 Chính thiết bị về kênh HDMI.

3 Bật máy ảnh.

Bật máy ảnh; màn hình máy ảnh sẽ vẫn tắt và màn hình hiển thị chế độ chụp của máy ảnh sẽ hiển thị trên thiết bị HD. Ảnh có thể được phát lại bằng cách sử dụng điều khiển máy ảnh như được mô tả ở những nơi khác trong tài liệu hướng dẫn này; lưu ý rằng có thể không xem được các cạnh của hình ảnh trong màn hình hiển thị.

Đóng Nắp Đầu Nối

Đóng nắp đầu nối khi các đầu nối không sử dụng. Bụi bẩn ở các đầu nối có thể ảnh hưởng đến việc truyền dữ liệu.

Phát Lại Trên TV

Có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách sử dụng các điều khiển trên TV; điều chỉnh âm lượng trên máy ảnh không có tác dụng. Nên sử dụng bộ đổi điện AC EH-5b và đầu nối nguồn EP-5E (bán riêng) khi phát lại lâu dài.

Chống rung điện tử

Không thể sử dụng chống rung điện tử (□ 154) khi cáp HDMI được kết nối.

■ Điều Khiển Thiết Bị HDMI

Để điều khiển máy ảnh từ xa từ thiết bị hỗ trợ HDMI-CEC (**H**igh-**D**efinition **M**ultimedia **I**nterface-**C**onsumer **E**lectronics **C**ontrol), chọn **Bật** cho **Điều khiển thiết bị HDMI** trong menu cài đặt máy ảnh. Để biết thông tin về cách sử dụng các điều khiển từ xa, xem tài liệu hướng dẫn máy ảnh.



In ảnh

Các ảnh JPEG được chọn có thể được in trên máy in PictBridge được kết nối trực tiếp với máy ảnh.

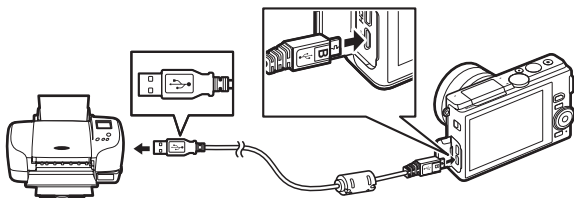
Kết Nối tới Máy In

Kết nối máy ảnh bằng cách sử dụng cáp USB đi kèm.

1 Tắt máy ảnh.

2 Kết nối cáp USB.

Bật máy in lên và kết nối cáp USB như minh họa. Không sử dụng lực hoặc cố gắng để lắp các đầu nối ở góc nghiêng.



3 Bật máy ảnh.

Một màn hình khởi động máy sẽ hiện lên, theo sau là hiển thị phát lại PictBridge. Để in hình ảnh tại một thời điểm, tiến hành vào trang 124. In nhiều hình ảnh được lựa chọn hoặc tắt cả các hình ảnh, tiến hành vào trang 126.

Chọn Ảnh Để In

Không thể chọn để in phim và ảnh NEF (RAW) (□ 143). Nếu Chụp nhanh chuyển động được chọn, chỉ có các ảnh được in; phần phim sẽ không được in. Nếu các ảnh được chụp với chế độ Chọn ảnh thông minh được chọn, chỉ có những ảnh đẹp nhất được in.

Ảnh toàn cảnh

Một số máy in không thể in ảnh toàn cảnh, trong khi ở một số cài đặt các máy in khác không thể in toàn bộ ảnh toàn cảnh. Xem tài liệu hướng dẫn máy in hoặc tham khảo ý kiến nhà sản xuất để biết chi tiết.



1 Hiển thị ảnh mong muốn.



Nhấn ◀ hoặc ▶ để xem thêm ảnh. Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để phóng to trên khuôn hình hiện tại (□ 108; xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ để thoát khỏi thu phóng). Để xem chín hình ảnh tại một thời điểm, xoay bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ khi ảnh được hiển thị toàn khuôn hình. Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh, hoặc xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để hiển thị toàn khuôn hình được làm nổi bật.

2 Điều chỉnh cài đặt máy in.

Nhấn ⊕ để hiển thị các mục sau, sau đó nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật mục và nhấn ▶ để xem tùy chọn (chỉ tùy chọn được cung cấp bởi máy in hiện tại được liệt kê; để sử dụng tùy chọn mặc định, chọn **Sử dụng thiết lập máy in**). Sau đó chọn một tùy chọn, nhấn ⊕ để quay lại menu cài đặt máy in.

Tùy chọn	Mô tả
Cỡ trang	Chọn kích cỡ trang.
Số bản sao	Tùy chọn này chỉ được liệt kê khi từng hình ảnh được in một. Nhấn ▲ hoặc ▼ để lựa chọn số lượng bản sao (tối đa 99).
In đường viền	Chọn tạo khuôn hình ảnh viền trắng.
In nhãn thời gian	Chọn để in thời gian và ngày tháng ghi trên hình ảnh.
Xén	Tùy chọn này chỉ được liệt kê khi từng hình ảnh được in một. Để thoát mà không xén ảnh, làm nổi bật Không và nhấn ⊕. Để xén hình ảnh hiện tại, làm nổi bật Có và nhấn ▶. Một hộp thoại lựa chọn xén sẽ được hiển thị; xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để tăng kích thước xén, ngược chiều kim đồng hồ để giảm. Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để định vị vị trí xén. Lưu ý rằng chất lượng in có thể giảm xuống nếu hình xén nhỏ được in ở kích thước lớn.

3 Bắt đầu in.

Làm nổi bật **Bắt đầu in** và nhấn  để bắt đầu in. Để hủy trước khi tất cả các bản sao được in, nhấn .



1 Hiển thị menu PictBridge.

Nhấn nút MENU trong màn hình phát lại PictBridge (📄 123).

2 Chọn một tùy chọn.

Làm nổi bật một trong những tùy chọn sau và nhấn ►.

- **Chọn hình ảnh để in:** Chọn các ảnh để in. Nhấn ◀ hoặc ► để làm nổi bật hình ảnh và nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn số lượng bản in (lên tới 99).
 - **In theo thứ tự in DPOF:** In Thứ tự in DPOF hiện tại (📄 127). Thứ tự có thể được xem và chỉnh sửa trước khi in như mô tả ở trên trong mục “Chọn hình ảnh để in”.
 - **Index print (Bản in danh mục):** Để tạo bản in danh mục của tất cả các ảnh JPEG trên thẻ nhớ, sang Bước 3. Lưu ý rằng nếu thẻ nhớ chứa hơn 256 ảnh, một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị và chỉ có 256 hình ảnh đầu tiên sẽ được in. Một cảnh báo sẽ được hiển thị nếu cỡ trang được lựa chọn ở Bước 3 là quá nhỏ.
-

3 Điều chỉnh cài đặt máy in.

Điều chỉnh cài đặt máy in như được mô tả trong Bước 2 trên trang 124.

4 Bắt đầu in.

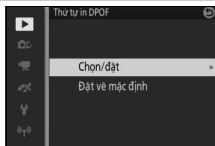
Làm nổi bật **Bắt đầu in** và nhấn Ⓞ để bắt đầu in. Để hủy trước khi tất cả các bản sao được in, nhấn Ⓞ lại.

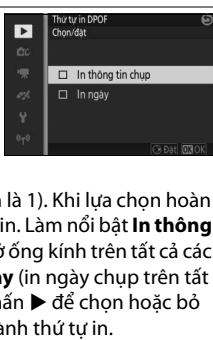
Lỗi

Xem trang 213 để có thêm thông tin về việc cần phải làm gì khi lỗi xuất hiện trong quá trình in.

Tạo Thứ Tự In DPOF: Cài Đặt In

Tùy chọn **Thứ tự in DPOF** được sử dụng để tạo “thứ tự in” kỹ thuật số cho các máy in tương thích với PictBridge và các thiết bị hỗ trợ DPOF. Nhấn nút MENU, chọn **Thứ tự in DPOF** trong menu phát lại, và chọn từ các tùy chọn sau đây:



Chọn/đặt	Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh (□ 130). Để chọn hình ảnh hiện tại để in, nhấn ▲. Hình ảnh sẽ được đánh dấu với biểu tượng 1 và số bản in sẽ được cài đặt sang 1; nhấn ▲ hoặc ▼ để chỉ định số bản in (lên đến 99; để bỏ chọn hình ảnh, nhấn ▼ khi số bản in là 1). Khi lựa chọn hoàn tất, nhấn ⓧ để hiển thị các tùy chọn in. Làm nổi bật In thông tin chụp (in tốc độ cửa trập và độ mở ống kính trên tất cả các hình ảnh theo thứ tự in) hoặc In ngày (in ngày chụp trên tất cả các hình ảnh theo thứ tự in) và nhấn ▶ để chọn hoặc bỏ chọn, và sau đó nhấn ⓧ để hoàn thành thứ tự in.	
Đặt về mặc định	Loại bỏ tất cả các ảnh khỏi thứ tự in.	

Thứ tự in DPOF

Các tùy chọn thông tin chụp và ngày DPOF không được hỗ trợ khi in qua kết nối USB trực tiếp; để in ngày chụp lên ảnh theo thứ tự in hiện thời, sử dụng tùy chọn PictBridge **In nhãn thời gian** (□ 124).

Tùy chọn **Thứ tự in DPOF** không thể được sử dụng nếu không đủ dung lượng trống trên thẻ nhớ để chứa thứ tự in. Đối với các hạn chế về loại hình ảnh có thể được lựa chọn để in, xem trang 123.

Thứ tự in có thể không in chính xác nếu ảnh bị xóa đi thông qua sử dụng máy tính hoặc thiết bị khác sau khi thứ tự in được tạo.




Menu Phát Lại

Để hiển thị menu phát lại, nhấn MENU và chọn **Phát lại**.



Menu phát lại chứa các tùy chọn sau:


Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Xóa	Xóa nhiều ảnh.	—	109
Trình chiếu slide	Xem phim và ảnh trong trình chiếu slide.	Loại hình ảnh: Tắt cả hình ảnh Quãng khuôn hình: 4 giây Thời gian phát lại phim: Giống quãng khuôn hình Âm thanh: Nhạc trong phim	111
Xem lại hình ảnh	Chọn thời gian ảnh được hiển thị sau khi chụp.	Bật	131
Xoay dọc ảnh	Xoay “dọc” (hướng chân dung) hình ảnh để hiển thị trong khi phát lại.	Bật	131
Tải lên qua Wi-Fi	Tải ảnh được chọn vào các thiết bị thông minh qua mạng không dây.	—	101
Thứ tự in DPOF	Tạo “thứ tự in” kỹ thuật số.	—	127
Bảo vệ	Bảo vệ ảnh khỏi bị xóa tình cờ.	—	131
Xếp hạng	Xếp hạng ảnh.	—	131

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
D-Lighting	Làm sáng bóng trong hình ảnh tối hoặc ảnh ngược sáng, tạo bản sao chỉnh sửa được lưu riêng biệt với ảnh chưa chỉnh sửa.	—	132
Thay đổi kích cỡ	Tạo bản sao nhỏ của ảnh được chọn.	Chọn kích cỡ: 1280×856; 1,1 M	133
Xén	Tạo bản sao được xén của ảnh chọn.	Tỷ lệ cạnh: 3 : 2	134
Thu phóng ưu tiên kh.mặt	Chọn sử dụng ◀ và ▶ trong khi thu phóng phát lại ( 108) để chọn khuôn mặt nhận diện bằng ưu tiên khuôn mặt.	Bật	135
Sửa lại phim	Tạo bản sao của phim có cảnh không mong muốn đã được cắt.	—	135
Ghép phim 4 giây	Ghép các phim 4 giây vào trong một bộ phim.	—	137
Ghép phim NMS	Tạo ra một bộ phim từ các phần phim của nhiều Chụp nhanh chuyển động.	—	138

Phát Lại

Máy ảnh có thể không thể hiển thị hoặc sửa lại hình ảnh đã được tạo hoặc đã được chỉnh sửa với các thiết bị khác.

Chất Lượng Hình Ảnh

Bản sao được tạo từ các bức ảnh JPEG có chất lượng như bản gốc ( 143). Không thể sửa lại ảnh NEF (RAW), khi các tùy chọn sửa lại được sử dụng với ảnh được chụp ở chất lượng hình ảnh **NEF (RAW) + JPEG fine**, hình ảnh JPEG sẽ được sửa lại và lưu dưới dạng bản sao JPEG chất lượng cao.




Chọn Nhiều Ảnh

Chọn các tùy chọn được liệt kê dưới đây sẽ hiển thị một hộp thoại lựa chọn hình ảnh. Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh (chỉ những ảnh áp dụng thao tác mới có sẵn để lựa chọn).

- Xóa > Xóa các hình ảnh đã chọn (📖 109)
- Tải lên qua Wi-Fi (📖 101)
- Thứ tự in DPOF > Chọn/đặt (📖 127)
- Bảo vệ > Chọn/đặt (📖 131)
- Xếp hạng (📖 131)
- D-Lighting (📖 132)
- Thay đổi kích cỡ > Chọn hình ảnh (📖 133)
- Xén > Chọn hình ảnh (📖 134)
- Sửa lại phim (📖 135)
- Ghép phim 4 giây (📖 137)
- Ghép phim NMS (📖 138)



Xem Lại Hình Ảnh

Nếu **Bật** được lựa chọn, hình ảnh sẽ được hiển thị ngay lập tức sau khi chụp. Để xem hình ảnh khi **Tắt** được chọn, nhấn nút .

Xoay Đọc Ảnh

Chọn để xoay ảnh “đọc” (hướng chân dung) cho hiển thị trong khi phát lại. Lưu ý rằng vì bản thân máy ảnh đã ở trong hướng phù hợp trong suốt quá trình chụp, hình ảnh sẽ không xoay tự động trong quá trình xem lại hình ảnh.

Bật	Hình ảnh “đọc” (hướng chân dung) tự động xoay để hiển thị trong màn hình máy ảnh. Ảnh được chụp với Tắt được chọn cho Xoay hình tự động (📖 190) sẽ được hiển thị ở hướng “ngang” (phong cảnh).
Tắt	Ảnh “đọc” (hướng chân dung) được hiển thị ở hướng “ngang” (phong cảnh).

Bảo vệ

Bảo vệ ảnh được chọn khỏi bị xóa tình cờ. Lưu ý rằng tùy chọn này KHÔNG bảo vệ các tệp tin khỏi bị xóa khi thẻ nhớ được định dạng (📖 185).

Chọn/đặt	Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh (📖 130) và nhấn ▼ để chọn hoặc bỏ chọn. Nhấn ⓧ để thoát ra khi hoàn tất thao tác.
Đặt về mặc định	Hủy bỏ bảo vệ khỏi tất cả các ảnh.

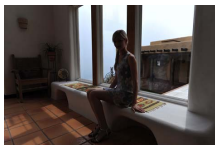


Xếp hạng

Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh (📖 130) và nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn một xếp hạng (📖 110). Nhấn ⓧ để thoát ra khi hoàn tất thao tác.

D-Lighting

Áp dụng cho hình ảnh được chọn, D-Lighting tạo ra các bản sao đã được xử lý để làm sáng phần bóng.



Trước



Sau

Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật một hình ảnh (📖 130) và nhấn Ⓞ để hiển thị các tùy chọn hiển thị ở bên phải. Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn mức độ sửa chữa đã thực hiện (có thể xem trước các hiệu ứng trong màn hình hiển thị) và nhấn Ⓞ để tạo bản sao đã sửa lại.



☑ D-Lighting

Nhiều (các điểm ảnh sáng ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường sọc) có thể xuất hiện trong các bức ảnh chụp với **D-Lighting**. Một số đối tượng có thể có đổ bóng không đồng đều.

✍ Kích cỡ hình ảnh

Bản sao có kích thước giống như bản gốc.



Thay Đổi Kích Cỡ

Tạo bản sao nhỏ của ảnh được chọn.

Chọn **Chọn kích cỡ** và chọn kích cỡ từ **1280×856; 1,1 M** (1280 × 856 điểm ảnh), **960×640; 0,6 M** (960 × 640 điểm ảnh), và **640×424; 0,3 M** (640 × 424 điểm ảnh), và sau đó **Chọn hình ảnh**. Nhấn ◀ hoặc ▶

để làm nổi bật hình ảnh (📖 130) và nhấn ▼ để chọn hoặc bỏ chọn. Khi chọn xong, nhấn Ⓞ để hiển thị hộp thoại xác nhận và chọn **Có** để lưu các bản sao được thay đổi kích cỡ.



Bản Sao Đã Đổi Kích Cỡ

Thu phóng phát lại có thể không dùng được với các bản sao đã thay đổi kích cỡ.



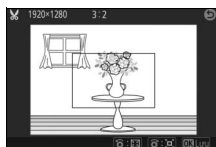
Xén

Tạo bản sao đã xén của ảnh được chọn.

Chọn hình ảnh Để chọn ảnh để cắt xén, chọn **Chọn hình ảnh**, làm nổi bật ảnh (□ 130), nhấn **OK**.

Tỷ lệ cạnh Chọn tỷ lệ cạnh 3 : 2, 4 : 3, 1 : 1, và 16 : 9.

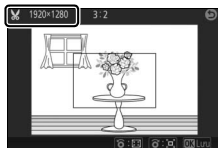
Hình ảnh được chọn sẽ được hiển thị với bản xén mặc định có tỉ lệ khuôn hình đã chọn được hiển thị màu vàng. Sử dụng các điều khiển dưới đây để xén, định vị vị trí xén và lưu bản sao.



Để	Sử dụng	Mô tả
Giảm kích cỡ xén		Xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ để giảm kích cỡ của phần xén.
Tăng kích cỡ xén		Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để tăng kích cỡ của phần xén.
Định vị xén		Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để định vị vị trí xén.
Tạo bản sao		Lưu bản xén hiện tại thành tệp riêng biệt.

Bản Sao Đã Xén

Thu phóng phát lại có thể không sử dụng được với các bản sao đã xén. Kích cỡ bản sao khác với kích cỡ xén và tỉ khuôn hình và xuất hiện ở phía trên trái phần hiển thị xén.



Thu phóng ưu.tiên kh.mặt

Nếu **Bật** được chọn, ◀ và ▶ có thể được sử dụng trong quá trình thu phóng phát lại để chọn khuôn mặt dò được nhờ tính năng ưu tiên khuôn mặt. Nếu **Tắt** được chọn, ◀ và ▶ có thể được sử dụng với ▲ và ▼ để cuộn màn hình hiển thị.

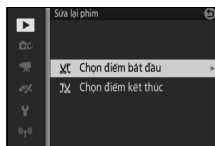
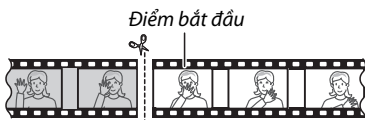
Sửa Lại Phim

Xén cảnh khỏi các phim để tạo các bản sao được chỉnh sửa.

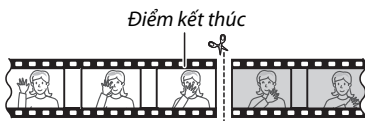
1 Chọn tùy chọn chỉnh sửa.

Làm nổi bật một trong những tùy chọn sau và nhấn ▶:

- **Chọn điểm bắt đầu:** Gỡ bỏ tất cả các khuôn hình trước khuôn hình bắt đầu được chọn.



- **Chọn điểm kết thúc:** Gỡ bỏ tất cả các khuôn hình sau khuôn hình kết thúc được chọn.



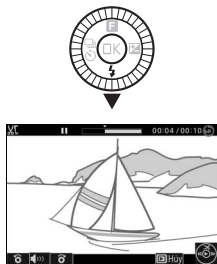
2 Chọn phim.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật phim (📖 130) và nhấn Ⓞ để chọn.



3 Tạm dừng phim trên khuôn hình bắt đầu hoặc khuôn hình kết thúc.

Phát lại phim, nhấn **OK** để bắt đầu và tiếp tục phát lại và **▼** để tạm dừng (□ 60; khuôn hình đầu tiên được chỉ định bởi biểu tượng **▶** trong màn hình hiển thị, khuôn hình cuối được chỉ định bằng biểu tượng **◀**). Trong khi phát lại được tạm dừng, nhấn **◀** hoặc **▶** để tua lại hoặc tua đi về trước một khuôn hình mỗi lần. Tạm dừng phát lại khi bạn đạt đến khuôn hình sẽ trở thành khuôn hình bắt đầu hoặc kết thúc mới.



4 Xóa các khuôn hình không mong muốn.

Nhấn **▲** để xóa tất cả các khuôn hình trước (**Chọn điểm bắt đầu**) hoặc sau (**Chọn điểm kết thúc**) khuôn hình hiện tại.



5 Lưu bản sao.

Làm nổi bật **Có** và nhấn **OK** để lưu bản sao chỉnh sửa. Nếu cần thiết, có thể cắt bản sao như mô tả ở trên để xóa bỏ cảnh bổ sung.



Cắt Xén Phim

Phim phải dài ít nhất hai giây. Nếu bản sao không thể được tạo ra tại vị trí phát lại hiện tại, vị trí hiện tại sẽ được hiển thị bằng màu đỏ ở Bước 4 và không có bản sao nào sẽ được tạo ra. Bản sao sẽ không được lưu nếu không có đủ không gian trống trên thẻ nhớ.

Để máy ảnh khỏi bị tắt bắt ngờ, sử dụng pin sạc đầy khi chỉnh sửa phim.

Ghép phim 4 giây

Kết hợp lên đến tám phim 4 giây vào một bộ phim duy nhất (phim 4 giây được ghi lại bằng cách sử dụng tùy chọn **phim 4 giây** trong chế độ phim nâng cao; biết thêm thông tin, xem trang 57).

1 Chọn phim.

Chọn phim 4 giây như mô tả trên trang 130. Nhấn ▼ để xem hoặc ẩn thứ tự clip sẽ xuất hiện trong phim cuối cùng. Để xem trước clip, làm nổi bật nó và nhấn ▲.



2 Ghép phim được lựa chọn.

Nhấn OK. Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; lựa chọn **Có** để ghép các phần clip được chọn và các bản âm thanh vào một bộ phim mới, được lưu giữ riêng với các clip thành phần của nó.



Ghép phim NMS

Ghép các đoạn phim lên đến tám đoạn Chụp nhanh chuyển động NMS định dạng (📺 148) thành một bộ phim duy nhất.

1 Chọn Chụp nhanh chuyển động.

Chọn Chụp nhanh chuyển động như mô tả ở trang 130. Nhấn ▼ để xem hoặc ẩn thứ tự clip sẽ xuất hiện trong phim cuối cùng. Để xem phần phim của tất cả các phần Chụp nhanh chuyển động được làm nổi bật, nhấn ▲.



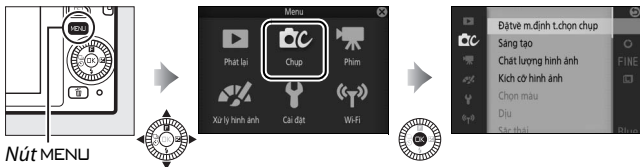
2 Kết hợp các phần Chụp nhanh chuyển động được chọn.

Nhấn Ⓞ. Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; lựa chọn **Có** để ghép các phần phim của Chụp nhanh chuyển động được chọn vào một bộ phim mới, được lưu giữ riêng với các clip thành phần của nó. Bất kỳ âm thanh nào có trong Chụp nhanh chuyển động được ghi lại với **Âm thanh** (📺 77) được đặt thành **Xung quanh** sẽ được đưa vào bộ phim mới.



Menu Chụp

Để hiển thị menu chụp, nhấn MENU và chọn **Chụp**.



Menu chụp chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đặt về m.định t.chọn chụp	Đặt lại các tùy chọn chụp về giá trị mặc định.	—	142
Sáng tạo	Chọn chế độ sáng tạo.	Bảng Màu Sáng Tạo	39
Chụp khoảnh khắc đẹp nhất	Chọn từ Lựa chọn hoạt động , Xem chậm , và Chọn ảnh thông minh .	Lựa chọn hoạt động	63
Chế độ phơi sáng	Chọn cách thiết lập tốc độ cửa trập và độ mở ống kính của máy ảnh trong chế độ chụp nhanh chuyển động (📖 74) và khi Lựa chọn hoạt động hoặc Xem chậm được chọn trong chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất.	Chọn cảnh tự động	142
Chất lượng hình ảnh	Chọn một định dạng tệp và tỉ lệ nén.	JPEG fine	143
Kích cỡ hình ảnh	Chọn kích cỡ cho ảnh mới.	5232 × 3488; 18,2 M (ảnh tiêu chuẩn)/ Toàn cảnh bình thường (toàn cảnh)	143
Lựa chọn hoạt động	Chọn khuôn hình Lựa chọn hoạt động (📖 63) ghi vào bộ nhớ tạm thời, độ dài thời gian khuôn hình được chụp, và số mặc định khuôn hình được lưu.	Khi chụp, ghi: Trước và sau Đệm 20 khuôn hình trên: 1s Kh.hình đã lưu (mặc định): 1	146

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Số lần chụp đã lưu	Chọn số lần chụp đã lưu được chọn bởi Chế độ chọn ảnh thông minh (📷 69).	5	146
Phim trước/sau	Chọn thời điểm phần phim của Chụp nhanh chuyển động được ghi (📷 74).	1,0 giây : 0,6 giây	147
Định dạng tệp	Chọn định dạng tệp cho Chụp nhanh chuyển động mới (📷 74).	Tệp NMS	148
Âm thanh	Chọn âm thanh được ghi với Chụp nhanh chuyển động (📷 74).	Nhạc nền	77
Chọn màu	Chọn sắc thái xuất hiện trong màu ở ảnh được chụp với Màu tuyển chọn được chọn trong chế độ sáng tạo.	—	52
Địu	Chọn mức làm mềm áp dụng cho ảnh được chụp với Địu được chọn trong chế độ sáng tạo. Bạn cũng có thể chọn cách làm dịu áp dụng cho hình ảnh với các đối tượng chân dung.	Độ mạnh bộ lọc: Bình thường Chân dung: Bật	148
Sắc thái	Chọn sắc thái cơ bản cho ảnh chụp bằng Xử lý kết hợp được chọn trong chế độ sáng tạo.	Xanh da trời	53
H.ứng máy ảnh đồ chơi	Điều chỉnh độ bão hòa và tạo họa tiết cho hình ảnh chụp bằng H.ứng máy ảnh đồ chơi được lựa chọn trong chế độ sáng tạo.	Độ bão hòa: Bình thường Tạo họa tiết: Bình thường	149
Đo sáng	Chọn cách máy ảnh đo phơi sáng.	Ma trận	149
Đ.khiển biến dạng t.động	Chọn việc cho phép máy ảnh sửa biến dạng đậm chốt và biến dạng đường biên.	Tắt	150



Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Không gian màu	Chọn không gian màu cho hình ảnh mới.	sRGB	151
D-Lighting hoạt động	Tránh mất chi tiết trong các vùng sáng và đổ bóng.	Bật	152
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	Giảm nhiễu trong phơi sáng thời gian dài.	Tắt	153
Chống rung quang học	Chọn để sử dụng chống rung quang học với thấu kính 1 NIKKOR tương thích.	Bật	153
Chống rung điện tử	Chọn sử dụng hoặc không sử dụng chống rung điện tử trong chế độ Chụp nhanh chuyển động (□ 74).	Tắt	154
Chế độ lấy nét	Chọn cách máy ảnh lấy nét.	Xem trang 156	155
Chế độ vùng AF	Chọn cách chọn vùng lấy nét.	Vùng tự động	159
Ưu tiên khuôn mặt	Bật hoặc tắt lấy nét ưu tiên khuôn mặt.	Bật	161
Trợ giúp AF gắn sẵn	Điều khiển đèn trợ giúp AF gắn sẵn.	Bật	161
Điều khiển đèn nháy	Chọn chế độ đèn nháy cho đèn nháy gắn sẵn.	TTL (Bằng tay : Đáy)	162
Bù đèn nháy	Điều khiển công suất đèn nháy.	0,0	163
Đèn nháy dưới nước	Chọn Bật khi sử dụng thiết bị bộ đèn nháy dưới nước tùy chọn.	Tắt	163




Đặt về M.Định T.Chọn Chụp

Chọn **Có** để đặt lại các tùy chọn trong menu chụp và thiết lập chụp khác về giá trị mặc định (☐ 139, 205).

Chế độ phơi sáng

Các tùy chọn trong menu chế độ phơi sáng có các mức độ kiểm soát khác nhau về tốc độ cửa trập và độ mở ống kính trong các chế độ Chụp nhanh chuyển động và phim nâng cao (☐ 54, 57) và khi **Lựa chọn hoạt động** hoặc **Xem chậm** được chọn trong chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất (☐ 63).

 Chọn cảnh tự động	Chế độ “ngắm và chụp” tự động theo đó máy ảnh không chỉ lựa chọn tốc độ cửa trập và độ mở ống kính mà còn điều chỉnh các thiết lập khác để phù hợp với đối tượng (chọn cảnh tự động; ☐ 33).
P Tự động được lập trình	Máy ảnh đặt tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu (☐ 41). Được dùng cho những ảnh chụp nhanh hoặc trong các tình huống có rất ít thời gian để điều chỉnh thiết lập máy ảnh.
S Tự động ưu tiên cửa trập	Bạn chọn tốc độ cửa trập; máy ảnh sẽ chọn độ mở ống kính để cho kết quả tốt nhất (☐ 42). Sử dụng cho đóng băng hoặc làm mờ chuyển động.
T.đ ưu tiên A độ mở ống kính	Bạn chọn độ mở ống kính; máy ảnh sẽ chọn độ tốc độ cửa trập để cho kết quả tốt nhất (☐ 43). Sử dụng che mờ nền hoặc lấy nét cả nền trước và nền sau.
M Bằng tay	Bạn kiểm soát cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (☐ 44). Đặt tốc độ cửa trập thành “Bulb” (Bóng đèn) cho phơi sáng thời gian dài.



Chất Lượng Hình Ảnh

Chọn một định dạng tệp và tỉ lệ nén cho ảnh.




Tùy chọn	Loại tập tin	Mô tả
NEF (RAW)	NEF	Dữ liệu thô 12 bit từ cảm biến hình ảnh được lưu trực tiếp vào thẻ nhớ. Thiết lập cân bằng trắng, độ tương phản, và các thiết lập khác có thể được điều chỉnh trên máy tính sau khi chụp.
JPEG fine	JPEG	Ghi lại hình ảnh JPEG với tỉ lệ nén khoảng 1 : 4 (chất lượng tốt).
JPEG normal		Ghi lại hình ảnh JPEG với tỉ lệ nén khoảng 1 : 8 (chất lượng bình thường).
NEF (RAW) + JPEG fine	NEF/JPEG	Hai hình ảnh được ghi: một là hình ảnh NEF (RAW) và một là hình ảnh JPEG chất lượng tốt.

Kích cỡ hình ảnh

Chọn kích cỡ ảnh.

■ Chụp Ảnh Tiêu Chuẩn

Các tùy chọn sau đây có trong các chế độ hình ảnh tĩnh và chế độ Chụp ảnh thông minh và khi một lựa chọn không phải **Toàn cảnh dễ dàng** được chọn trong chế độ sáng tạo.



Tùy chọn	Kích cỡ (điểm ảnh)	Kích cỡ in xấp xỉ tại 300 dpi (cm)*
 5232×3488; 18,2 M	5232 × 3488	44,3 × 29,5
 3920×2616; 10,3 M	3920 × 2616	33,2 × 22,1
 2608×1744; 4,5 M	2608 × 1744	22,1 × 14,8

* Cỡ in bằng inch bằng với cỡ hình ảnh bằng điểm ảnh chia bởi độ phân giải máy in bằng mỗi điểm/inch (dpi; 1 inch = khoảng 2,54 cm).



■ Ảnh toàn cảnh

Có các tùy chọn sau đây khi **Toàn cảnh dễ dàng** được chọn ở chế độ sáng tạo.

Tùy chọn	Kích cỡ (điểm ảnh) ¹	Kích cỡ in xấp xỉ tại 300 dpi (cm) ²
 Toàn cảnh bình thường	Máy ảnh được lướt theo chiều ngang: 4800 × 920	40,6 × 7,8
	Máy ảnh được lướt theo chiều dọc: 1536 × 4800	13,0 × 40,6
 Toàn cảnh rộng	Máy ảnh được lướt theo chiều ngang: 9600 × 920	81,3 × 7,8
	Máy ảnh được lướt theo chiều dọc: 1536 × 9600	13,0 × 81,3

- 1 Số liệu cho ảnh toàn cảnh theo chiều ngang và chiều dọc được đảo ngược nếu máy ảnh xoay 90 độ.
- 2 Cỡ in theo đơn vị inch bằng cỡ hình ảnh theo đơn vị điểm ảnh chia cho độ phân giải máy in bằng các điểm trên mỗi inch (dpi; 1 inch=khoảng 2,54 cm).



NEF (RAW)/NEF (RAW) + JPEG

Tùy chọn được lựa chọn cho cỡ hình ảnh không ảnh hưởng đến kích cỡ của hình ảnh NEF (RAW). Có thể xem hình ảnh NEF (RAW) trên máy ảnh hoặc sử dụng phần mềm như Capture NX 2 (bán riêng; □ 193) hoặc ViewNX 2 (kèm theo).

Khi ảnh được chụp ở NEF (RAW) + JPEG được xem trên máy ảnh, chỉ hình ảnh JPEG được hiển thị. Khi xóa các ảnh được chụp ở các cài đặt này, cả ảnh NEF và JPEG đều bị xóa.

Tên tập tin

Ảnh và phim được lưu trữ thành các tệp hình ảnh có tên dạng “xxx_nnnn.yyy,” trong đó:

- xxx là NMS (Chụp nhanh chuyển động được ghi với **Tệp NMS** được chọn cho **Định dạng tệp**; □ 148) hoặc DSC (ảnh, Chụp nhanh chuyển động định dạng MOV, và phim),
- nnnn bốn chữ số từ 0001 và 9999 được máy ảnh gán tự động theo thứ tự tăng dần và
- yyy là một trong ba chữ mở rộng sau: “NEF” cho hình ảnh NEF (RAW), “JPG” cho hình ảnh JPEG hoặc “MOV” cho phim.

Các tập tin NEF và JPEG được ghi ở cài đặt NEF (RAW) + JPEG có cùng tên tập tin nhưng có phần đuôi mở rộng khác nhau. Bản sao tạo ra với các tùy chọn sửa lại trong menu phát lại có tên tập tin bắt đầu bằng “CSC” (ví dụ, “CSC_0001.JPG”). Hình ảnh được ghi với **Hệ màu RGB của Adobe** được chọn cho **Không gian màu** (□ 151) có tên bắt đầu với dấu gạch dưới (ví dụ “_DSC0001.JPG”).

Chất Lượng Hình Ảnh và Kích Cỡ

Chất lượng hình ảnh và kích cỡ xác định bức ảnh sẽ chiếm dụng bao nhiêu không gian trên thẻ nhớ. Ảnh lớn hơn, chất lượng cao hơn có thể được in ở kích cỡ lớn hơn nhưng cũng đòi hỏi nhiều bộ nhớ hơn, có nghĩa sẽ ít ảnh như vậy hơn có thể được lưu trên thẻ nhớ (□ 206).


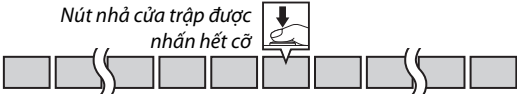


Lựa chọn hoạt động

Chọn khuôn hình Lựa chọn hoạt động (📖 63) ghi vào bộ nhớ tạm thời, độ dài thời gian khuôn hình được chụp, và số mặc định khuôn hình được lưu.

■ Khi Chụp, Ghi

Chọn các khuôn hình được sao chép từ bộ nhớ đệm vào bộ nhớ tạm thời khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

Khuôn hình trước	Máy ảnh sẽ chụp 20 khuôn hình trước. <i>Nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ</i> 
Trước và sau	Máy ảnh chụp 10 khuôn hình trước và 10 khuôn hình sau. <i>Nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ</i> 

■ Đệm 20 khuôn hình trên

Chọn các khuôn hình được chụp trong khoảng hơn $\frac{1}{3}$ giây (tốc độ khuôn hình 60 khuôn hình trên một giây) hoặc trong khoảng hơn 1 giây (20 khuôn hình trên một giây).

■ Kh.hình đã lưu (mặc định)

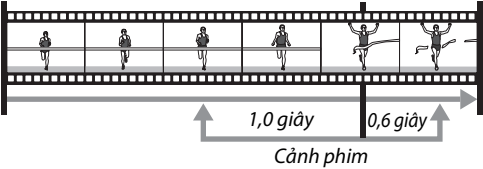
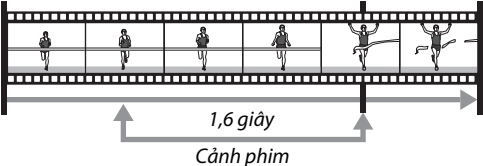
Chọn số lượng khuôn hình được chọn mặc định trong hộp thoại xác nhận hiển thị khi chụp xong: khuôn hình được ghi vào bộ đệm khi nút nhả cửa trập được nhấn (1) hoặc tất cả các khuôn hình trong bộ nhớ tạm thời (**Tất cả**).

Số lần chụp đã lưu

Chọn số lần chụp được chọn bởi Chế độ chọn ảnh thông minh. Nếu 5 được chọn, máy ảnh sẽ lưu ảnh đẹp nhất và 4 ảnh dự phòng đẹp nhất. Nếu 1 được chọn, máy ảnh sẽ lưu chỉ một ảnh đẹp nhất.

Phim trước/sau

Chọn phần phim của Chụp nhanh chuyển động kết thúc khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng hoặc khoảng sau 0,6 giây (☞ 74). Nếu **1,6 giây : 0 giây** được chọn, bức ảnh sử dụng Chụp nhanh chuyển động sẽ hiển thị khuôn hình cuối của phim.

<p>1,0 giây : 0,6 giây</p>	<p>Cảnh phim bắt đầu khoảng một giây trước khi nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ và kết thúc khoảng sau 0,6 giây.</p> <p><i>Nút nhả cửa trập nhấn nửa chừng</i> <i>Nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ</i></p>  <p>1,0 giây 0,6 giây</p> <p>Cảnh phim</p>
<p>1,6 giây : 0 giây</p>	<p>Máy ảnh ghi khoảng 1,6 giây cảnh phim, kết thúc khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.</p> <p><i>Nút nhả cửa trập nhấn nửa chừng</i> <i>Nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ</i></p>  <p>1,6 giây</p> <p>Cảnh phim</p>



Định Dạng Tập

Chọn định dạng tập cho Chụp nhanh chuyển động (📷 74).

Tập NMS	Chụp nhanh chuyển động được ghi ở dạng tập MOV 4 giây và hình ảnh JPEG. Chỉ có thể xem ảnh Chụp nhanh chuyển động trên máy ảnh hoặc sử dụng ViewNX 2 (📷 115).
Tập MOV	Chụp nhanh chuyển động được ghi ở dạng tập MOV 10 giây và có thể được xem bằng nhiều ứng dụng máy tính. Chụp nhanh chuyển động không được tự động hiển thị khi việc chụp kết thúc (📷 75); để biết thông tin về xem phim Chụp nhanh chuyển động, xem trang 60.

Độ

Chọn mức làm mềm áp dụng cho ảnh được chụp với **Độ** được chọn trong chế độ sáng tạo. Bạn cũng có thể chọn cách làm mềm áp dụng cho các đối tượng chân dung.

■ Độ mạnh bộ lọc

Chọn từ **Cao**, **Bình thường**, và **Thấp**.

■ Chân dung

Nếu **Bật** được chọn và máy ảnh phát hiện các đối tượng chân dung (lên đến 3), làm mềm sẽ được điều chỉnh để làm các đối tượng đó nổi bật. Nếu **Tắt** được lựa chọn, làm mềm sẽ được áp dụng cân bằng cho đối tượng chân dung và nền.



H.úng Máy Ảnh Đồ Chơi

Điều chỉnh độ bão hòa và tạo họa tiết cho hình ảnh chụp bằng **H.úng máy ảnh đồ chơi** được lựa chọn trong chế độ sáng tạo.

■ Độ bão hòa





Chọn từ **Cao**, **Bình thường**, và **Thấp**.

■ Tạo họa tiết

Chọn mức tạo họa tiết từ **Cao**, **Bình thường** và **Thấp**.

Đo sáng

Chọn cách máy ảnh đặt phơi sáng.

 Ma trận	Máy ảnh đo khu vực rộng của khuôn hình và điều chỉnh độ tương phản (phân phối tông màu), sáng tác và khoảng cách đối tượng, tạo ra kết quả tự nhiên trong hầu hết các tình huống.
 Cân bằng trung tâm	Máy ảnh đo sáng toàn bộ khuôn hình nhưng chú trọng nhiều nhất vào khu vực trung tâm. Đây là đo sáng cổ điển cho chân dung và được khuyên dùng nếu bạn sử dụng các bộ lọc có yếu tố phơi sáng (yếu tố lọc) lớn hơn 1x.
 Điểm	Máy ảnh đo sáng vùng lấy nét hiện tại; sử dụng để đo sáng các đối tượng lệch tâm (nếu Vùng tự động được chọn cho Chế độ vùng AF như được mô tả trên trang 159, máy ảnh sẽ đo sáng vùng lấy nét trọng tâm, trong khi lấy nét tự động ưu tiên khuôn mặt thì máy ảnh sẽ đo sáng vùng lấy nét gần nhất với trung tâm của khuôn mặt được chọn;  34). Đo sáng điểm đảm bảo đối tượng được phơi sáng chính xác, ngay cả khi được tạo khuôn hình với nền sáng hơn hay tối hơn.



Đ.Khiển Biến Dạng T.Động

Giảm biến dạng do các đặc tính quang học của thấu kính. Các tùy chọn có sẵn khác nhau tùy theo loại thấu kính được lắp. Nếu các tùy chọn sau đây được hiển thị, chọn thiết lập tùy thuộc vào việc máy ảnh đang được sử dụng trên cạn hay dưới nước. Lưu ý rằng việc sử dụng dưới nước cần phải dùng bao chống ngấm nước WP-N3 (bán riêng).

Bật (trên mặt nước)	Giảm hiện tượng cong đường biên hình ở ảnh chụp bằng thấu kính góc rộng và biến dạng đềm chốt ở ảnh được chụp bằng thấu kính dài.
Bật (dưới nước)	Giảm biến dạng đềm chốt ở ảnh chụp dưới nước.
Tắt	Tắt điều khiển biến dạng tự động.

Nếu các tùy chọn sau đây được hiển thị, bạn có thể chọn cho phép bật điều khiển biến dạng tự động:

Bật	Giảm hiện tượng cong đường biên hình ở ảnh chụp bằng thấu kính góc rộng và biến dạng đềm chốt ở ảnh được chụp bằng thấu kính dài.
Tắt	Tắt điều khiển biến dạng tự động.

Điều khiển biến dạng tự động chỉ có với thấu kính 1 NIKKOR và không có ở các thấu kính NIKKOR được gắn vào bằng cách sử dụng bộ nối móc gắn FT1 (☞ 192, 227). Không đảm bảo kết quả cho các loại thấu kính bên thứ ba. Lưu ý rằng khi điều khiển biến dạng tự động được bật, các cạnh của ảnh có thể bị cắt và có thể cần thêm thời gian để xử lý hình ảnh trước khi chúng được lưu.



Không gian màu

Không gian màu xác định gam màu có thể sử dụng cho việc tái tạo màu. Chọn **sRGB** cho in ấn và màn hình hiển thị đa mục đích; **Hệ màu RGB của Adobe** có gam màu rộng hơn sẽ phù hợp hơn với các ảnh dùng cho xuất bản chuyên nghiệp và in ấn thương mại.

Hệ màu RGB của Adobe

Để tái tạo màu chính xác, hình ảnh sử dụng hệ màu RGB của Adobe cần có các ứng dụng, màn hình và máy in có tính năng hỗ trợ quản lý màu sắc.

Không Gian Màu

ViewNX 2 (được cung cấp) và Capture NX 2 (có riêng) tự động lựa chọn không gian màu chính xác khi mở ảnh được chụp bằng máy ảnh này. Không đảm bảo kết quả với phần mềm bên thứ ba.



D-Lighting hoạt động

D-Lighting hoạt động giữ lại các chi tiết được làm nổi bật và bóng cho các bức ảnh có độ tương phản tự nhiên. Sử dụng với những cảnh có độ tương phản cao như cảnh ngoài trời rất sáng được tạo khuôn hình từ trong cửa hoặc cửa sổ hoặc đối tượng trong bóng râm vào một ngày nắng. Hiệu quả nhất khi dùng với đo sáng **Ma trận** (☐ 149).



D-Lighting hoạt động: **Tắt**



D-Lighting hoạt động: **Bật**

☑ D-Lighting Hoạt Động

Nhiều (các điểm ảnh sáng gần cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường sọc) có thể xuất hiện trong các bức ảnh chụp với D-Lighting hoạt động. Một số đối tượng có thể có đổ bóng không đồng đều.

✍ “D-Lighting hoạt động” Với “D-Lighting”

Tùy chọn **D-Lighting hoạt động** trong menu chụp sẽ điều chỉnh phơi sáng trước khi chụp để tối ưu dải tương phản, trong khi đó, tùy chọn **D-Lighting** trong menu phát lại (☐ 132) làm sáng các bóng trong ảnh sau khi chụp.



Giảm Nhiều Phơi Sáng Lâu

Ảnh được chụp ở tốc độ cửa trập chậm được tự động xử lý để giảm “nhiều” (điểm sáng, các điểm ảnh sáng ngẫu nhiên cách ngẫu nhiên, hoặc sương mù), thời gian ghi hơi tăng chút ít. Việc chọn **Bật** sẽ làm tăng mức giảm nhiễu được thực hiện ở tốc độ cửa trập chậm hơn 1 giây và làm tăng thời gian cần thiết để ghi lại hình ảnh bằng khoảng 1,5 đến 2 lần. Trong khi xử lý, một cảnh báo sẽ hiển thị và không chụp được ảnh (nếu máy ảnh được tắt trước khi xử lý xong, ảnh sẽ được lưu nhưng giảm nhiễu sẽ không được áp dụng). Trong chế độ nhả liên tục, tốc độ khuôn hình sẽ chậm và trong khi bức ảnh đang được xử lý, năng lực của bộ nhớ đệm sẽ giảm.

Chống rung quang học

Chọn **Bật** để sử dụng chống rung quang học với kết hợp thấu kính 1 NIKKOR tương thích.

Chống rung

Khi xoay máy ảnh, chống rung chỉ áp dụng cho chuyển động không phải là phần xoay (ví dụ nếu máy ảnh xoay ngang, chống rung sẽ chỉ áp dụng cho phần lắc dọc), giúp dễ dàng xoay máy ảnh trơn tru theo vòng cung rộng. Sáng tác dường như có thay đổi sau khi cửa trập được nhả, nhưng điều này không phải là sự cố.

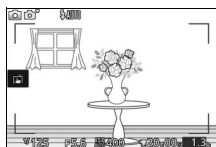
Chống rung quang học

Nếu thấu kính hỗ trợ cả chống rung hoạt động và bình thường, việc chọn **Bật** sẽ bật chống rung hoạt động, làm giảm cả rung máy tương đối nhẹ xảy ra khi người chụp đứng yên và rung lắc máy ảnh mạnh khi chụp trong xe đang di chuyển hoặc trong khi đi bộ.

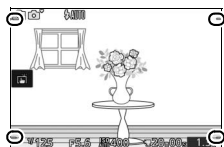


Chống rung điện tử

Lựa chọn **Bật** để bật chống rung điện tử trong chế độ Chụp nhanh chuyển động (☐ 74), khi quay phim trong chế độ tự động và sáng tạo, và khi **Phim HD** được lựa chọn trong chế độ phim nâng cao (☐ 57, nhưng lưu ý rằng không sử dụng được chống rung điện tử khi **1080/60p** hoặc **720/60p** được lựa chọn cho **Cỡ/tốc độ khuôn hình**). Có thể sử dụng tính năng này ngay cả khi thấu kính 1 NIKKOR đi kèm không hỗ trợ chống rung. Lưu ý rằng sẽ hơi bị trễ một chút trước khi bắt đầu ghi. Vùng ghi được thể hiện bằng hướng dẫn trên màn hình; các hướng dẫn xuất hiện phụ thuộc vào tùy chọn được chọn cho **Chống rung điện tử**.



Bật chống rung điện tử






Tắt chống rung điện tử



Chế Độ Lấy Nét

Chọn cách máy ảnh lấy nét.






AF-A	Tự động chọn AF: Máy ảnh tự động lựa chọn AF-S nếu đối tượng không chuyển động, chọn AF-C nếu đối tượng đang di chuyển.
AF-S	Lấy nét t.động đơn: Với các đối tượng cố định. Khóa lấy nét khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.*
AF-C	Lấy nét t.động l.tục: Đối tượng chuyển động. Máy ảnh lấy nét liên tục lên đối tượng trong khung vùng AF trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (lưu ý khung vùng AF chỉ được hiển thị trong màn hình hiển thị chi tiết;  186). Ảnh được chụp dù máy ảnh có lấy nét hay không.  <i>Khung vùng AF</i>
AF-F	AF toàn thời gian: Đối tượng chuyển động. Máy ảnh lấy nét liên tục; ảnh được chụp dù máy ảnh có lấy nét hay không.
MF	Lấy nét bằng tay: Lấy nét bằng tay ( 157). Ảnh được chụp dù máy ảnh có lấy nét hay không.

* Cửa trập chỉ có thể được nhả ra nếu máy ảnh có thể lấy nét.





Chế Độ Lấy Nét

Các tùy chọn có sẵn khác nhau như hình dưới đây.

Menu		Chế độ lấy nét
Chụp		AF-A (mặc định), AF-S, AF-C, MF
Phim	 phim HD,  Chuyển động nhanh,  Nhảy cắt quang,  Phim 4 giây	AF-F (mặc định), AF-S, MF
	 Chuyển động chậm	AF-S (mặc định), MF

Lấy Nét Tự Động Đạt Chất Lượng Tốt

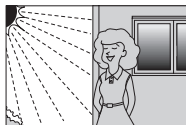
Lấy nét tự động sẽ không hoạt động tốt trong những điều kiện sau. Nhà cửa trập bị tắt nếu máy ảnh không thể lấy nét trong những điều kiện này, hoặc vùng lấy nét được hiển thị bằng màu xanh và máy ảnh sẽ phát ra tiếng bíp, cho phép cửa trập nhả ngay cả khi đối tượng chưa được lấy nét. Trong những trường hợp này, lấy nét bằng tay ( 157) hoặc sử dụng khoá lấy nét ( 160) để lấy nét trên đối tượng khác cùng khoảng cách và sau đó tạo lại bức ảnh.

Độ tương phản giữa đối tượng và cảnh nền hầu như không có hoặc có rất ít.



Ví dụ: Đối tượng có cùng màu sắc với nền.

Đối tượng có chứa vùng có độ sáng tương phản sắc nét.



Ví dụ: Đối tượng có một nửa trong bóng râm; cảnh đêm với ánh sáng điểm.

Đối tượng có chứa những vật thể ở các khoảng cách khác nhau so với máy ảnh.



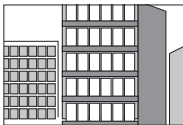
Ví dụ: Đối tượng ở trong lồng.

Các vật thể xung quanh lớn hơn so với đối tượng.



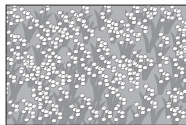
Ví dụ: Một tòa nhà ở trong khuôn hình đằng sau đối tượng.

Đối tượng bị các đường nét hình học thông thường lấn át.



Ví dụ: Bức màn hay song cửa sổ trong một tòa nhà chọc trời.

Đối tượng chứa nhiều chi tiết mịn hoặc được cấu thành từ các đối tượng nhỏ hoặc độ sáng không khác nhau.



Ví dụ: Một cánh đồng hoa.


Xem Thêm

Xem trang 187 để biết thông tin về việc điều khiển tiếng bíp khi máy ảnh lấy nét.

Lấy Nét Bằng Tay


Lấy nét bằng tay có thể được sử dụng khi lấy nét tự động không mang lại các kết quả mong muốn.

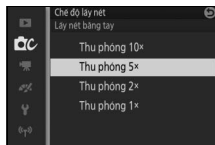
1 Chọn lấy nét bằng tay.

Làm nổi bật **Lấy nét bằng tay** trong menu chế độ lấy nét (📖 155) và nhấn .




2 Chọn tỉ lệ phóng đại.

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn . Chọn từ **thu phóng 10x**, **thu phóng 5x**, **thu phóng 2x**, và **thu phóng 1x** (tắt thu phóng).



3 Hiện thị hướng dẫn lấy nét bằng tay.

Trong hiển thị chụp, nhấn  để phóng đại tầm nhìn ở trung tâm của khuôn hình đến mức đã chọn trong Bước 2 (tính năng này không có trong quá trình ghi phim hoặc trong chế độ phim quay chậm). Hướng dẫn lấy nét bằng tay cũng được hiển thị.

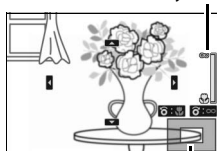


4 Lấy nét.

Xoay đa bộ chọn cho đến khi đối tượng được lấy nét. Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để tăng khoảng cách lấy nét, ngược chiều kim đồng hồ để làm giảm; xoay đa bộ chọn càng nhanh thì khoảng cách lấy nét thay đổi càng nhanh. Chỉ báo lấy nét hiển thị khoảng cách lấy nét xấp xỉ. Nhấn **OK** khi đối tượng được lấy nét.



Chỉ báo lấy nét



Cửa sổ định hướng

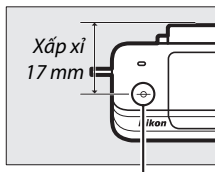
Nhấn **▲**, **▼**, **◀**, hoặc **▶** để xem các khu vực của khuôn hình hiện tại không hiển thị trong màn hình hiển thị; phần có thể nhìn thấy được bằng cửa sổ định hướng.

Phim

Cũng có thể sử dụng đa bộ chọn để lựa chọn khoảng cách lấy nét nếu lấy nét bằng tay được chọn trước khi quay phim. Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để tăng khoảng cách lấy nét, ngược chiều kim đồng hồ để làm giảm; xoay đa bộ chọn càng nhanh thì khoảng cách lấy nét thay đổi càng nhanh.

Vị Trí Mặt Phẳng Tiêu Điểm

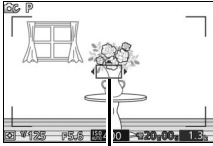
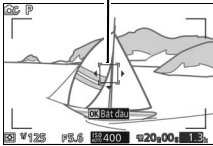
Để quyết định khoảng cách giữa đối tượng và máy ảnh, đo từ dấu mặt phẳng tiêu điểm trên thân máy ảnh. Khoảng cách giữa chốt gắn thấu kính và dấu mặt phẳng tiêu điểm là xấp xỉ 17 mm.



Dấu mặt phẳng tiêu điểm

Chế Độ Vùng AF

Chọn cách vùng lấy nét cho lấy nét tự động được chọn.

Vùng tự động	Máy ảnh sẽ tự động nhận diện đối tượng và chọn vùng lấy nét.	
[*] Điểm đơn	Nhấn OK để xem màn hình hiển thị lựa chọn vùng lấy nét, sau đó sử dụng đa bộ chọn để định vị vùng lấy nét trên đối tượng của bạn và nhấn OK ; máy ảnh chỉ lấy nét trên các đối tượng trong vùng lấy nét được chọn. Dùng với đối tượng không chuyển động.	 <p>Vùng lấy nét</p>
Dò tìm đối tượng	Nhấn OK để xem màn hình chọn vùng lấy nét, sau đó sử dụng đa bộ chọn để định vị vùng lấy nét trên đối tượng và nhấn OK . Vùng lấy nét sẽ theo dõi đối tượng khi đối tượng di chuyển qua khuôn hình. Máy ảnh sẽ lấy nét trên đối tượng được chọn khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Để kết thúc theo dõi lấy nét khi chụp xong, nhấn OK .	<p>Vùng lấy nét</p> 

Dò Tìm Đối Tượng

Máy ảnh không thể theo dõi đối tượng nếu đối tượng di chuyển nhanh, rời khỏi khuôn hình hay bị che khuất bởi các đối tượng khác, thay đổi rõ ràng về kích thước, màu sắc hay độ sáng, hoặc quá nhỏ, quá lớn, quá sáng, quá tối, hay có màu hoặc độ sáng giống với nền.

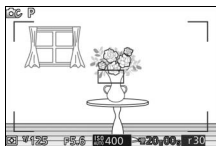


Khóa Lấy Nét

Khi **Lấy nét t.động đơn** được chọn cho **Chế độ lấy nét** (📖 155), có thể sử dụng khóa lấy nét để thay đổi việc sáng tác sau khi lấy nét đối tượng ở giữa khuôn hình, cho phép bạn lấy nét đối tượng không nằm ở vị trí trung tâm của sáng tác cuối cùng. Nếu máy ảnh không thể lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động (📖 156), bạn cũng có thể lấy nét vào đối tượng khác ở cùng khoảng cách và sau đó sử dụng khóa lấy nét để soạn lại bức ảnh. Khóa lấy nét hiệu quả nhất khi không lựa chọn **Vùng tự động** cho **Chế độ vùng AF** (📖 159).

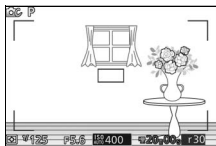
1 Khóa lấy nét.

Đặt đối tượng ở trung tâm khuôn hình và nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để bắt đầu lấy nét. Kiểm tra để vùng lấy nét được hiển thị bằng màu xanh lá cây. Lấy nét vẫn khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.



2 Tạo lại bố cục bức ảnh và chụp.

Lấy nét sẽ vẫn bị khóa giữa các lần chụp.



Không thay đổi khoảng cách giữa máy ảnh và đối tượng khi khóa lấy nét còn hiệu lực. Nếu đối tượng di chuyển, nhắc ngón tay khỏi nút nhả cửa trập để kết thúc khóa lấy nét và sau đó lấy nét lại ở khoảng cách mới.

Ưu tiên khuôn mặt

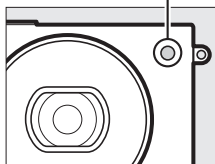
Chọn **Bật** để kích hoạt ưu tiên khuôn mặt (📖 34).

Trợ Giúp AF Gắn Sẵn

Khi **Bật** được chọn, đèn trợ giúp AF gắn sẵn sẽ sáng để chiếu sáng các đối tượng ánh sáng kém nếu:

- **AF-S** được chọn cho chế độ lấy nét (📖 155) hoặc AF đơn được chọn trong **AF-A**, và
- **Vùng tự động** hoặc **Điểm đơn** được chọn cho **Chế độ vùng AF** (📖 159).

Đèn chiếu trợ giúp AF



Đèn chiếu trợ giúp AF sẽ không sáng để hỗ trợ quá trình lấy nét trong chế độ phim nâng cao, trong khi quay phim, hoặc khi **Tắt** được chọn. Nếu đèn chiếu trợ giúp AF không sáng, lấy nét tự động sẽ không thể tạo được kết quả mong muốn khi ánh sáng kém.


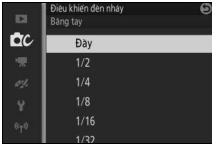
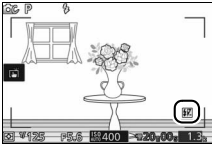
📌 Đèn Chiếu Trợ Giúp AF

Thấu kính lớn hơn có thể ngăn chặn tất cả ánh sáng đèn hoặc một phần đối tượng. Tháo bỏ loa chắn sáng ống kính khi sử dụng đèn chiếu sáng.



Điều khiển đèn nháy

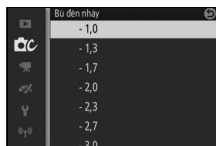
Chọn chế độ điều khiển đèn nháy cho đèn nháy gắn sẵn.


TTL ↕ TTL	Công suất đèn nháy được tự động điều chỉnh tương ứng với điều kiện chụp (điều khiển đèn nháy i-TTL).
M ↕ Bằng tay	<p>Chọn mức đèn nháy giữa Đầy và 1/32 (1/32 công suất tối đa). Ở công suất tối đa, đèn nháy gắn sẵn có số hướng dẫn là 5 (m, ISO 100, 20 °C; ở ISO 160, số hướng dẫn là khoảng 6,3).</p> <p>Biểu tượng  nhấp nháy trong màn hình hiển thị trong khi nhiếp ảnh có đèn nháy khi tùy chọn này được chọn.</p>  

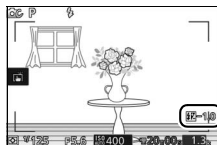


Bù Đèn Nháy

Bù đèn nháy được sử dụng để thay đổi công suất đèn nháy từ mức được máy ảnh đề nghị, làm thay đổi độ sáng đối tượng chính tương xứng với nền. Chọn từ giá trị từ -3 EV (tối hơn) đến $+1$ EV (sáng hơn) với gia số $\frac{1}{3}$ EV; nhìn chung, các giá trị dương làm cho đối tượng sáng hơn trong khi các giá trị âm làm cho đối tượng tối hơn.



Biểu tượng  được hiển thị khi bù đèn nháy được bật. Có thể khôi phục công suất đèn nháy bằng cách cài đặt bù đèn nháy về ± 0 . Bù đèn nháy không được đặt lại khi máy ảnh tắt.



Đèn nháy dưới nước

Chọn **Bật** khi sử dụng thiết bị bộ đèn nháy dưới nước tùy chọn.



Menu Phim


Để hiển thị menu phim, nhấn MENU và chọn **Phim**.




Menu phim chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đặt về m.định t.chọn phim	Đặt lại các tùy chọn menu phim về giá trị mặc định.	—	166
Phim nâng cao	Chọn thể loại phim cho chế độ phim nâng cao.	Phim HD	57
Chế độ phơi sáng	Chọn cách máy ảnh đặt phơi sáng trong chế độ phim nâng cao.	Chọn cảnh tự động	142
Chuyển động chậm	Chọn tốc độ khuôn hình cho phim chuyển động chậm được ghi trong chế độ phim nâng cao (□□ 57).	400 kh.hình trênmộttiếng	166
Cỡ/tốc độ khuôn hình	Chọn cỡ khuôn hình và tốc độ cho phim ghi lại trong chế độ tự động và sáng tạo và khi Phim HD được chọn trong chế độ phim nâng cao (□□ 57).	1080/30p	167
Đo sáng	Chọn cách máy ảnh đo phơi sáng.	Ma trận	149
Tùy chọn âm thanh phim	Chọn tùy chọn ghi âm.	Micrô: Độ nhạy tự động (A) Giảm nhiễu do gió: Bật	168

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Chống rung quang học	Chọn để sử dụng chống rung quang học với thấu kính 1 NIKKOR tương thích.	Bật	153
Chống rung điện tử	Chọn có thể sử dụng kiểm soát chống rung điện tử khi quay phim.	Bật	154
Chế độ lấy nét	Chọn cách máy ảnh lấy nét.	Xem trang 156	155
Chế độ vùng AF	Chọn cách chọn vùng lấy nét.	Vùng tự động ¹	159
Ưu tiên khuôn mặt	Bật hoặc tắt lấy nét ưu tiên khuôn mặt.	Bật ²	161
Chụp ảnh tự động	Chọn để máy ảnh chụp ảnh tự động trong khi quay phim và chọn số ảnh được chụp mỗi phút.	Nhiếp ảnh tự động: Tắt Ảnh tối đa mỗi phút: 4	168

1 Máy ảnh lấy nét đối tượng ở giữa khuôn hình khi  **Chuyển động chậm** được chọn trong chế độ quay phim nâng cao.

2 Nhận diện khuôn mặt không có sẵn khi  **Chuyển động chậm** được chọn trong chế độ quay phim nâng cao.



Đặt về M.Định T.Chọn Phim

Chọn **Có** để đặt lại các tùy chọn trong menu phim về giá trị mặc định (☐ 164).

Chuyển Động Chậm

Chọn tốc độ khuôn hình cho phim chuyển động chậm (☐ 57). Tốc độ khuôn hình càng nhanh hơn thì cỡ khuôn hình càng nhỏ hơn.

Tùy chọn	Cỡ khuôn hình (điểm ảnh)	Tốc độ bit ¹	Độ dài tối đa (chụp) ¹	Độ dài tối đa (phát lại) ^{1,2}
120 khuôn hình mỗi giây	1280 × 720	24 Mbps	3 giây	12 giây
400 kh.hình trên một giây	768 × 288	2 Mbps		40 giây
1200 kh.hình trên một giây	416 × 144	1 Mbps		120 giây

1 Tất cả số liệu chỉ là tương đối.

2 Phim chuyển động chậm sẽ phát lại trong thời gian chậm hơn khoảng 4 (120 khuôn hình mỗi giây), 13 (400 kh.hình trên một giây) hoặc 40 (1200 kh.hình trên một giây) lần thời gian ghi.





Xem Thêm

Để biết thông tin về tổng độ dài của phim có thể được lưu trữ trên thẻ nhớ, xem trang 208.



Cỡ/Tốc Độ Khuôn Hình

Chọn cỡ khuôn hình và tốc độ khuôn hình cho phim ghi trong chế độ tự động và sáng tạo và khi **phim HD** được chọn trong chế độ phim nâng cao (📖 57).

Tùy chọn	Cỡ khuôn hình (điểm ảnh)	Tốc độ ghi	Tốc độ bit (xấp xỉ)	Độ dài tối đa
 1080/60p	1920 × 1080	59,94 khuôn hình trên một giây	42 Mbps	10 phút
 1080/30p		29,97 khuôn hình trên một giây	24 Mbps	20 phút
 720/60p	1280 × 720	59,94 khuôn hình trên một giây	16 Mbps	29 phút
 720/30p		29,97 khuôn hình trên một giây	12 Mbps	

Cỡ Khuôn Hình Ảnh

Hình ảnh được ghi lại bằng cách nhấn nút nhà cửa trập hết cỡ trong khi đang ghi phim có tỉ lệ khuôn hình 3 : 2. Cỡ khuôn hình khác nhau tùy theo tùy chọn được lựa chọn cho **Cỡ/tốc độ khuôn hình**:

- **1080/60p và 1080/30p**: 5232 × 3488 điểm ảnh
- **720/60p và 720/30p**: 1472 × 984 điểm ảnh

Xem Thêm

Để biết thông tin về tổng độ dài của phim có thể được lưu trữ trên thẻ nhớ, xem trang 208.




Tùy chọn âm thanh phim

Điều chỉnh cài đặt ghi âm thanh phim cho micrô gắn sẵn.

■ Micrô

Chọn **Tắt micrô** để tắt ghi âm thanh. Lựa chọn bất kỳ tùy chọn khác sẽ cho phép ghi và thiết lập micrô sang độ nhạy được lựa chọn.

Biểu tượng


Phim được ghi với micrô tắt được chỉ báo bởi biểu tượng  trong phát lại phim và khuôn hình đây.

■ Giảm Nhiễu Do Gió

Chọn **Bật** để bật bộ lọc giảm tần số và tiếng ồn, giảm nhiễu gây ra bởi gió thổi qua micrô (lưu ý rằng các âm thanh khác cũng có thể bị ảnh hưởng).

Chụp Ảnh Tự Động

Chọn để máy ảnh chụp ảnh tự động trong khi đang quay phim trong chế độ tự động hoặc chế độ sáng tạo hoặc **Phim HD** được chọn trong chế độ phim nâng cao. Ảnh được chụp khi đối tượng chân dung được tạo khuôn hình phù hợp đã được lấy nét và sáng tác đã ổn định. Số lượng tối đa ảnh có thể chụp trong một clip duy nhất là 20, bao gồm cả ảnh chụp bằng tay (📖 59).

 Nhiếp ảnh tự động	Máy ảnh chụp ảnh tự động trong khi quay phim nếu Bật được chọn.
Ảnh tối đa mỗi phút	Chọn số lần chụp tối đa mỗi phút (1 hoặc 4).

Menu Xử Lý Hình Ảnh

Để hiển thị menu xử lý hình ảnh, nhấn MENU và chọn **Xử lý hình ảnh**.



Menu xử lý hình ảnh chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đặt về m.định t.chọn xử lý	Đặt lại tùy chọn xử lý hình ảnh về giá trị mặc định.	—	170
Cân bằng trắng	Điều chỉnh thiết lập cho các loại ánh sáng khác nhau.	Tự động	170
Độ nhạy ISO	Kiểm soát độ nhạy của máy ảnh đối với ánh sáng.	Tự động (160–6400)	175
Picture Control	Chọn cách máy ảnh xử lý ảnh.	Tiêu chuẩn	176
Picture Control Tùy chọn	Tạo Picture Controls tùy Chọn.	—	180
G.nhiều ở mức ISO cao	Giảm nhiễu ở độ nhạy ISO cao.	Bật	182










Đặt về M.Định T.Chọn Xử Lý

Chọn **Có** để đặt về mặc định tùy chọn trong menu xử lý hình ảnh về giá trị mặc định (☐ 169).

Cân Bằng Trắng

Cân bằng trắng đảm bảo các màu không bị ảnh hưởng bởi màu sắc của nguồn ánh sáng. Tự động cân bằng trắng được khuyến khích cho hầu hết các nguồn sáng, nhưng nếu cần có thể chọn các giá trị khác theo loại nguồn sáng.

AUTO Tự động	Điều chỉnh cân bằng trắng tự động. Khuyến dùng trong hầu hết các tình huống.
 Sáng chói	Sử dụng dưới chiếu sáng sáng chói.
 Huỳnh quang	Sử dụng với ánh sáng huỳnh quang trắng mát mẻ.
 Ánh sáng trực tiếp	Sử dụng với các đối tượng chiếu sáng bởi ánh sáng trực tiếp.
 Đèn nháy	Sử dụng với đèn nháy gắn sẵn.
 Nhiều mây	Sử dụng ánh sáng ban ngày dưới bầu trời u ám.
 Bóng râm	Sử dụng ánh sáng ban ngày với các đối tượng trong bóng râm.
 Dưới nước	Chọn khi chụp ảnh dưới nước bằng cách sử dụng một tùy chọn bao chống thấm nước WP-N3 (☐ 192).
PRE Thiết lập sẵn bằng tay	Đo cân bằng trắng (☐ 172).

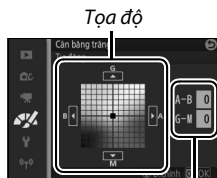


Dò Tinh Chính Cân Bằng Trắng

Các tùy chọn khác với **Thiết lập sẵn bằng tay** có thể được tinh chỉnh như sau:

1 Hiển thị các tùy chọn tinh chỉnh.

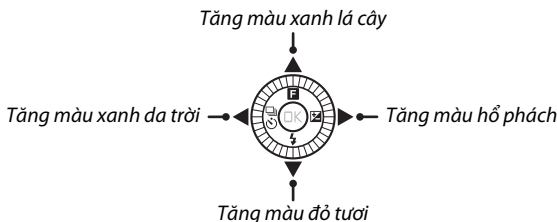
Làm nổi bật một tùy chọn khác với **Thiết lập sẵn bằng tay** và nhấn ► để hiển thị các tùy chọn được tinh chỉnh như ở bên phải.



Điều chỉnh

2 Dò tinh chỉnh cân bằng trắng.


Sử dụng đa bộ chọn để tinh chỉnh cân bằng trắng.



Dò Tinh Chính Cân Bằng Trắng

Các màu sắc trên trục tinh chỉnh chỉ là tương đối, không phải tuyệt đối. Ví dụ, việc di chuyển con trỏ đến **B** (xanh da trời) khi thiết lập “ấm” như ☀ (sáng chói) được chọn sẽ làm cho hình ảnh hơi “lạnh hơn” chứ trên thực tế sẽ không làm ảnh có màu xanh da trời.

3 Lưu thay đổi và thoát.

Nhấn . Một dấu hoa thị sẽ xuất hiện bên cạnh biểu tượng cân bằng trắng (☐ 4) trong màn hình hiển thị chi tiết (☐ 186) để cho thấy rằng cân bằng trắng đã được thay đổi khỏi giá trị mặc định.



Thiết Lập Sẵn Bằng Tay

Thiết lập sẵn bằng tay được sử dụng để ghi lại và gọi lại các cài đặt cân bằng trắng tùy chỉnh để chụp dưới ánh sáng hỗn hợp hoặc để bù cho các nguồn sáng ám màu mạnh.

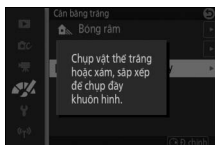
1 Chiếu sáng đối tượng tham chiếu.

Đặt đối tượng màu xám hay trắng trung tính dưới ánh sáng sẽ được sử dụng trong bức ảnh cuối cùng. Một bảng màu xám chuẩn có thể được sử dụng để tăng độ chính xác.

2 Chọn Thiết lập sẵn bằng tay.

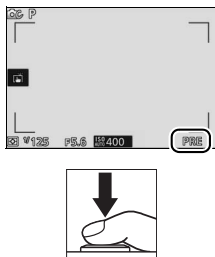
Làm nổi bật **Thiết lập sẵn bằng tay** trong menu cân bằng trắng và nhấn ►. Hộp thoại hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị; làm nổi bật **Có** và nhấn **OK** để ghi đè lên các giá trị hiện tại cho cân bằng trắng thiết lập sẵn bằng tay.

Thông báo hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị.



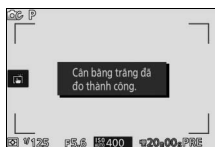
3 Đo cân bằng trắng.

Khi máy ảnh đã sẵn sàng để đo cân bằng trắng, máy sẽ hiển thị chữ PRE nhấp nháy. Trước khi chỉ báo ngừng nhấp, tạo khuôn hình đối tượng tham chiếu để nó lấp đầy màn hình hiển thị và nhấn nút nhỏ của trập hết cỡ. Bức ảnh sẽ không được ghi lại; có thể đo cân bằng trắng chính xác ngay cả khi máy ảnh không lấy nét.

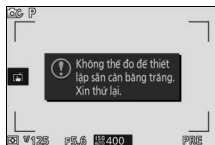


4 Kiểm tra kết quả.

Nếu máy ảnh có thể đo một giá trị cho cân bằng trắng, thông báo ở bên phải sẽ được hiển thị. Để trở về chế độ chụp ngay lập tức, nhấn nút nhỏ của trập nửa chừng.



Nếu ánh sáng quá tối hoặc quá sáng, máy ảnh có thể không đo được cân bằng trắng. Thông báo ở bên phải sẽ được hiển thị. Trở lại Bước 3 và đo cân bằng trắng lần nữa.



Tắt Điện Tự Động

Đo cân bằng trắng sẽ kết thúc mà không xác định được giá trị mới nếu không có thao tác nào được thực hiện trong thời gian được chọn **Tắt điện tự động** trong menu cài đặt (☐ 187; mặc định là 1 phút).

Cân Bằng Trắng Thiết Lập Sẵn

Máy ảnh chỉ có thể lưu trữ một giá trị cho cân bằng trắng thiết lập sẵn tại một thời điểm; giá trị hiện có sẽ được thay thế khi đo được giá trị mới. Lưu ý rằng phơi sáng tự động tăng 1 EV khi đo cân bằng trắng, trong chế độ **M**, điều chỉnh phơi sáng để chỉ báo phơi sáng hiển thị ± 0 (☐ 44).

Nhiệt Độ Màu

Màu nhận được của một nguồn sáng khác nhau với người xem và các điều kiện khác. Nhiệt độ màu là cách đo khách quan của màu nguồn sáng, được quy định tham chiếu đến nhiệt độ mà một đối tượng được gia nhiệt để tỏa ra ánh sáng trong các bước sóng tương tự. Các nguồn sáng trắng với nhiệt độ màu ở khoảng 5000–5500 K xuất hiện màu trắng, nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu thấp hơn, chẳng hạn như bóng đèn sáng chói, xuất hiện hơi vàng hoặc đỏ. Các nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu cao hơn xuất hiện nhuộm màu xanh da trời. Các tùy chọn cân bằng trắng máy ảnh được thích ứng với các nhiệt độ màu sau đây (mọi số liệu chỉ là tương đối):

- | | |
|---|--|
| • Đèn khí natri: 2700 K | • ☀ (ánh sáng mặt trời trực tiếp): 5200 K |
| • ☀ (sáng chói)/
Huỳnh quang trắng ấm: 3000 K | • ⚡ (đèn nháy): 5400 K |
| • Huỳnh quang trắng: 3700 K | • ☁ (mây): 6000 K |
| • ☀ (Huỳnh quang trắng lạnh): 4200 K | • Huỳnh quang ban ngày: 6500 K |
| • Huỳnh quang trắng ban ngày: 5000 K | • Đèn khí thủy ngân: 7200 K |
| | • 🏠 (bóng râm): 8000 K |



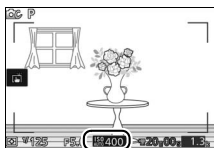
Độ Nhạy ISO

Có thể điều chỉnh độ nhạy của máy ảnh với ánh sáng theo mức ánh sáng đang có. Độ nhạy ISO càng cao thì càng cần ít ánh sáng để phơi sáng, cho phép tốc cửa trập nhanh hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn.

A6400 Tự động (160–6400) A3200 Tự động (160–3200) A800 Tự động (160–800)	Máy ảnh điều chỉnh độ nhạy ISO để đáp ứng với điều kiện ánh sáng. Độ nhạy ISO được điều chỉnh trong phạm vi trong khung; chọn phạm vi lớn hơn để tăng độ nhạy khi ánh sáng ít, phạm vi nhỏ hơn để giảm nhiễu (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường sọc).
160, 200, 400, 800, 1600, 3200, 6400, 6400 (NR), 12800, 12800 (NR)	Độ nhạy ISO được cố định ở giá trị được lựa chọn. Nếu 6400 (NR) hoặc 12800 (NR) được chọn, máy ảnh sẽ chụp bốn ảnh mỗi khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ và kết hợp chúng để tạo ra một hình ảnh duy nhất được xử lý để làm giảm nhiễu xảy ra ở độ nhạy cao.

Tùy Chọn Độ Nhạy ISO “Tự Động”

Khi điều khiển độ nhạy ISO tự động được sử dụng, màn hình hiển thị sẽ hiển thị biểu tượng **ISO AUTO** và độ nhạy ISO hiện hành.









6400 (NR)/12800 (NR)

Các cạnh của hình ảnh sẽ được cắt, đèn nháy gắn sẵn và D-Lighting hoạt động không thể được sử dụng. Có thể không đạt được kết quả mong muốn nếu máy ảnh hoặc đối tượng dịch chuyển trong quá trình chụp. Nếu NEF (RAW) hoặc NEF (RAW) + JPEG fine được chọn cho chất lượng hình ảnh, ảnh sẽ được ghi thành ảnh JPEG chất lượng tốt. Chỉ chụp được một ảnh nếu tốc độ cửa trập chậm hơn 1/30 giây.



Picture Control


Chọn cách máy ảnh xử lý ảnh.

 SD Tiêu chuẩn	Xử lý tiêu chuẩn cho kết quả cân bằng. Khuyến dùng trong hầu hết các tình huống.
 NL Trung tính	Xử lý tối thiểu cho kết quả tự nhiên. Chọn bức ảnh mà bạn sẽ xử lý hoặc chỉnh sửa rộng rãi sau.
 VI Sống động	Hình ảnh được tăng cường hiệu ứng sống động, in ảnh. Chọn bức ảnh nhấn mạnh đến màu sắc cơ bản.
 MC Đơn sắc	Chụp ảnh đơn sắc.
 PT Chân dung	Xử lý chân dung cho làn da tự nhiên và cảm giác tròn đầy.
 LS Phong cảnh	Chụp ảnh phong cảnh sống động và cảnh quan thành phố.

Sửa Đổi Picture Control

Thiết lập sẵn hiện tại và Picture Controls tùy chọn (📖 180) có thể được sửa đổi để phù hợp với cảnh hoặc mục đích sáng tạo của bạn.

1 Hiển thị các tùy chọn.

Làm nổi bật một mục trong menu Picture Control và nhấn ► để hiển thị thiết lập Picture Control (📖 178; thiết lập có sẵn với tùy Picture Controls tùy chọn giống như các điều khiển thiết lập sẵn ban đầu của nó). Để sử dụng Picture Control chưa sửa đổi, làm nổi bật và nhấn .



2 Điều chỉnh thiết lập.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật thiết lập mong muốn và nhấn ◀ hoặc ▶ để chọn giá trị. Lặp lại bước này cho đến khi tất cả các thiết lập được điều chỉnh, hoặc chọn **Điều chỉnh nhanh** để chọn kết hợp các thiết lập sẵn. Các thiết lập mặc định có thể được phục hồi bằng cách nhấn nút 𐀀.



3 Lưu thay đổi và thoát.

Nhấn OK.

Picture Controls Cài Đặt Trước So Với Picture Controls Tùy Chọn

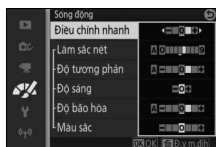
Picture Controls được cung cấp cùng máy ảnh được gọi là *Picture Controls cài đặt trước*. *Picture Control Tùy Chọn* được tạo ra thông qua việc sửa đổi các Picture Control hiện có bằng cách sử dụng tùy chọn **Picture Control Tùy Chọn** trong menu xử lý hình ảnh (📖 180). Nếu muốn, Picture Control tùy chọn có thể được lưu vào thẻ nhớ và sao chép sang các máy ảnh Nikon 1 J4 khác hoặc nạp vào phần mềm tương thích (📖 181).

Picture Controls Sửa Đổi

Picture Controls đã được chỉnh sửa ở cài đặt mặc định được chỉ báo bằng dấu hoa thị ("*") trong menu Picture Control (📖 176) và trong hiển thị chi tiết (📖 186).



■ Cài Đặt Picture Control



Điều chỉnh nhanh		Tắt hay phóng đại hiệu ứng của Picture Control (lưu ý rằng việc này sẽ đặt lại tất cả các điều chỉnh bằng tay). Không có với Trung tính, Đơn sắc , hoặc các Picture Controls tùy chọn.
Điều chỉnh bằng tay (tất cả Picture Controls)	Làm sắc nét	Điều chỉnh bằng tay độ sắc nét của đường viền, hoặc chọn A để tự động điều chỉnh độ sắc nét.
	Độ tương phản	Điều chỉnh độ tương phản bằng tay, hoặc chọn A để điều chỉnh độ tương phản tự động.
	Độ sáng	Điều chỉnh độ sáng mà không ảnh hưởng đến phơi sáng.
Điều chỉnh bằng tay (chỉ không đơn sắc)	Độ bão hòa	Kiểm soát độ sống động của màu sắc. Chọn A để điều chỉnh độ bão hòa tự động.
	Sắc thái	Điều chỉnh sắc thái.
Điều chỉnh bằng tay (chỉ đơn sắc)	Hiệu ứng bộ lọc	Mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu trên ảnh đơn sắc.
	Tông màu	Chọn màu được sử dụng trong hình ảnh đơn sắc.

"A" (Tự Động)

Kết quả tự động làm sắc nét, độ tương phản, độ bão hòa tự động sẽ thay đổi theo độ phơi sáng, kích cỡ và vị trí của đối tượng trong khuôn hình.

Thiết Lập Trước Đó

Dòng dưới màn hình hiển thị giá trị trong menu cài đặt Picture Control cho thấy các giá trị cài đặt trước đó. Sử dụng phần này làm tham khảo khi điều chỉnh các thiết lập.



Hiệu Ứng Bộ Lọc (Chỉ Đơn Sắc)

Các tùy chọn trong menu này mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu sắc trên ảnh đơn sắc. Có các hiệu ứng bộ lọc sau đây:

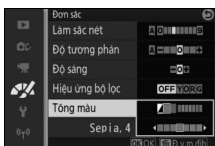
Y (màu vàng)	Tăng độ tương phản. Có thể được sử dụng để giảm bớt độ sáng bầu trời trong các bức ảnh phong cảnh. Màu cam tạo ra độ tương phản hơn vàng, màu đỏ tương phản hơn so với cam.
O (màu cam)	
R (màu đỏ)	
G (Xanh lá cây)	Làm mềm tông màu da. Có thể được sử dụng cho ảnh chân dung.

Lưu ý rằng các hiệu ứng đạt được do **Hiệu ứng bộ lọc** thì rõ rệt hơn so với những hiệu ứng của các bộ lọc thủy tinh vật lý.

Tông Màu (Chỉ Đơn Sắc)

Chọn từ **B&W** (đen và trắng), **Sepia (Nâu đỏ)**, **Cyanotype (Xanh tím)** (đơn sắc nhuộm xanh), **Red (Đỏ)**, **Yellow (Vàng)**, **Green (Xanh lá cây)**, **Blue Green (Xanh)**, **Blue (Xanh da trời)**, **Purple Blue (Xanh tía)**, **Red Purple (Đỏ tía)**. Nhấn **▼** khi **Tông màu** được làm nổi bật hiển thị các tùy chọn độ bão hòa.

Nhấn **◀** hoặc **▶** để điều chỉnh độ bão hòa. Kiểm soát độ bão hòa không sử dụng được khi chọn chế độ **B&W** (đen và trắng).




Picture Control Tùy chọn

Picture Controls được cung cấp với máy ảnh có thể được sửa đổi và lưu lại dưới dạng Picture Controls tùy chọn.

Sửa lại/lưu



Để tạo Picture Control tùy chọn, chọn **Sửa lại/lưu** và làm theo các bước bên dưới.

1 Chọn Picture Control.

Làm nổi bật một Picture Control hiện có và nhấn ►, hoặc nhấn nút  để chuyển sang Bước 3 và lưu bản sao của Picture Control được làm nổi bật mà không sửa đổi thêm.



2 Chỉnh sửa Picture Control đã chọn.

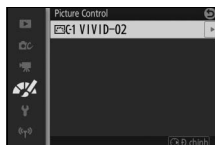
Xem trang 178 để biết thêm thông tin. Để bỏ bất kỳ thay đổi và bắt đầu lại từ các thiết lập mặc định, nhấn nút . Nhấn  khi thiết lập xong.



3 Lưu Picture Control.

Làm nổi bật đích đến (C-1 đến C-9) và nhấn **OK** để lưu Picture Control tùy chọn và quay trở lại menu xử lý hình ảnh.

Picture Control mới sẽ được liệt kê trong menu **Picture Control**.



Tải từ/Lưu vào Thẻ

Picture Controls Tùy Chọn được tạo ra bằng cách sử dụng Tiện Ích Picture Control có sẵn với ViewNX 2 hoặc phần mềm tùy chọn như Capture NX 2, có thể được sao chép vào thẻ nhớ và được tải vào máy ảnh; hoặc Picture Controls tùy chọn được tạo ra bằng máy ảnh có thể được sao chép vào thẻ nhớ để sử dụng trong các máy ảnh Nikon 1 J4 khác và phần mềm tương thích, và sau đó xóa đi khi không còn cần thiết.



Để sao chép các Picture Controls tùy chọn đến hoặc từ thẻ nhớ, hoặc để xóa các Picture Controls tùy chọn từ thẻ nhớ, chọn **Tải từ/lưu vào thẻ** trong menu **Picture Control Tùy Chọn**. Các tùy chọn sau đây sẽ được hiển thị:

Sao chép vào máy ảnh	Sao chép Picture Controls tùy chọn từ thẻ nhớ vào Picture Controls tùy chọn C-1 tới C-9.
Xóa khỏi thẻ	Xóa Picture Controls tùy chọn đã chọn từ thẻ nhớ. Hội thoại xác nhận ở bên phải sẽ hiển thị bên phải trước khi một Picture Control bị xóa; để xóa Picture Control đã chọn, làm nổi bật CÓ và nhấn OK .
Sao chép vào thẻ	Sao chép một Picture Control tùy chọn (C-1 đến C-9) từ máy ảnh tới thư mục được chỉ định (1 đến 99) trên thẻ nhớ.



Sao chép vào thẻ

Có thể lưu tới 99 Picture Controls tùy chọn vào thẻ nhớ tại bất kỳ thời điểm nào. Thẻ nhớ có thể chỉ được sử dụng để lưu trữ các Picture Controls tùy chọn do người dùng tạo ra. Không thể sao chép sang thẻ nhớ hoặc xóa các Picture Controls cài đặt trước được cung cấp với máy ảnh.

Picture Control Tùy Chọn > Xóa

Tùy chọn **Xóa** trong menu **Picture Control Tùy Chọn** có thể được sử dụng để xóa các Picture Controls tùy chọn khỏi máy ảnh khi chúng không còn cần thiết.

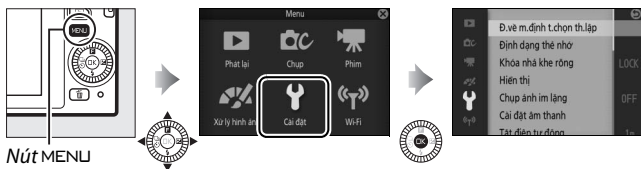


G.nhiều ở mức ISO cao

Chọn **Bật** để giảm “nhiều” (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, đường sọc hoặc sương mù). Nếu chọn **Tắt**, giảm nhiễu vẫn được thực hiện, nhưng mức giảm nhiễu ít hơn mức được giảm khi chọn **Bật**.

Menu Cài Đặt

Để hiển thị menu cài đặt, nhấn MENU và chọn **Cài đặt**.



Menu cài đặt có các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đ. về m. định t. chọn th. lập	Đặt lại các tùy chọn menu cài đặt về giá trị mặc định.	—	185
Định dạng thẻ nhớ	Định dạng thẻ nhớ.	—	185
Khóa nhà khe rộng	Cho phép cửa trập sẽ được nhả ra khi không có thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh.	Nhả đã bị khóa	185
Hiển thị	Điều chỉnh độ sáng hiển thị, xem hoặc ẩn lưới khuôn hình, và chọn thông tin hiển thị trong màn hình.	Độ sáng hiển thị: 0 Hiển thị lưới: Tắt Chụp: Đơn giản Phát lại: Thông tin cơ bản	185
Nhiếp ảnh im lặng	Tắt âm thanh được thực hiện trong quá trình chụp.	Tắt	186
Cài đặt âm thanh	Chọn tiếng bíp của máy ảnh.	Tự động lấy nét: Bật Hẹn giờ: Bật Đ. khiển m. hình cảm ứng: Bật	187
Tắt điện tự động	Chọn độ trễ tắt điện tự động.	1 phút	187
Đ. khiển m. hình cảm ứng	Bật hoặc tắt điều khiển màn hình cảm ứng.	Bật	187



Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Khóa tự động phơi sáng nút cửa trập	Chọn cho phép khóa phơi sáng hoặc không khi nút nhà cửa trập được nhấn nửa chừng.	Tắt	187
Điều khiển thiết bị HDMI	Chọn điều khiển từ xa cho các thiết bị HDMI-CEC mà máy ảnh được kết nối có thể được sử dụng để vận hành máy ảnh.	Bật	122
Giảm nhấp nháy	Giảm nhấp nháy hoặc phân dải.	—	188
Đ.về m.địnhánhsốcho t.tin	Đặt về mặc định đánh số cho tập tin.	—	188
Múi giờ và ngày	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.	T.g t.kiểm á.sáng b.ngày: Tắt	189
Ngôn ngữ (Language)	Chọn ngôn ngữ cho màn hình hiển thị của máy ảnh.	—	189
Xoay hình tự động	Ghi hướng máy ảnh với hình ảnh.	Bật	190
Định vị điểm ảnh	Kiểm tra và tối ưu hóa cảm biến hình ảnh của máy ảnh và các bộ xử lý hình ảnh.	—	191
Phiên bản vi chương trình	Hiển thị phiên bản vi chương trình hiện hành.	—	191



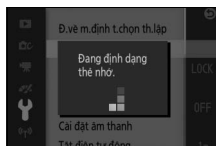
Đ.về m.định t.chọn th.lập

Lựa chọn **Có** để cài đặt lại tất cả các tùy chọn menu cài đặt khác ngoài **Giảm nhấp nháy**, **Múi giờ và ngày**, và **Ngôn ngữ (Language)** sang các giá trị mặc định.

Định Dạng Thẻ Nhớ

Lựa chọn **Có** để định dạng thẻ nhớ. *Lưu ý rằng điều này sẽ xóa vĩnh viễn tất cả các dữ liệu trên thẻ, bao gồm cả hình ảnh được bảo vệ*; trước khi tiếp tục, hãy chắc chắn để sao chép hình ảnh và dữ liệu quan trọng khác vào máy tính (☒ 118). Để thoát mà không định dạng thẻ nhớ, làm nổi bật **Không** và nhấn **OK**.

Thông báo được hiển thị ở bên phải trong khi thẻ được định dạng; *không tháo thẻ nhớ hoặc loại bỏ hoặc ngắt kết nối nguồn điện cho đến khi định dạng hoàn tất.*



Khóa Nhả Khe Rỗng

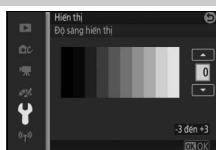
Nếu **Nhả được kích hoạt** được chọn, cửa trập có thể được nhả ra khi không có thẻ nhớ được lắp. Không có hình ảnh nào được ghi lại, mặc dù chúng sẽ được hiển thị trong chế độ mẫu. Chọn **Nhả đã bị khóa** để chỉ kích hoạt cửa trập khi thẻ được lắp vào.

Hiển thị

Điều chỉnh các tùy chọn hiển thị sau đây.

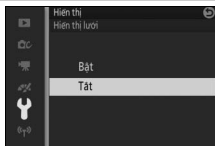
Độ sáng hiển thị

Nhấn **▲** hoặc **▼** để chọn giá trị độ sáng màn hình. Chọn giá trị cao hơn để làm sáng màn hình hiển thị và giá trị thấp hơn để làm cho màn hình hiển thị tối hơn.



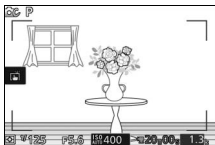
Hiển thị lưới

Chọn **Bật** để hiển thị lưới khuôn hình (📖 30).

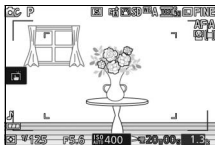


Chụp

Chọn thông tin được hiển thị trong quá trình chụp (📖 4).



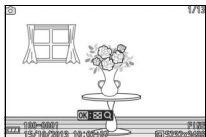
Đơn giản



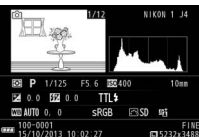
Chi tiết

Phát lại

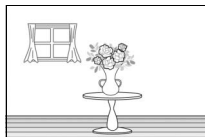
Chọn các thông tin được hiển thị trong quá trình phát lại (📖 103).



Thông tin cơ bản



Thông tin chi tiết



Chỉ hình ảnh

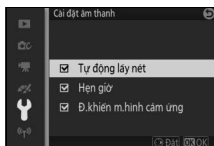
Nhiếp ảnh im lặng

Chọn **Bật** để tắt âm thanh do máy ảnh tạo ra khi chụp.



Cài Đặt Âm Thanh

Làm nổi bật các mục và nhấn ► để chọn hoặc bỏ chọn. Chọn **Tự động lấy nét** để bật tiếng bíp khi máy ảnh lấy nét, chọn **Hẹn giờ** để phát ra tiếng bíp khi nhiếp ảnh tự hẹn giờ, chọn **Đ.khiển m.hình cảm ứng** để bật tiếng bíp khi sử dụng các điều khiển màn hình cảm ứng, hoặc để bỏ chọn bật các âm thanh này. Nhấn Ⓞ để thoát khi cài đặt xong.



Tắt điện tự động

Chọn khoảng thời gian bao lâu màn hình hiển thị vẫn bật khi không có thao tác nào được thực hiện (📖 23). Chọn độ trễ ngắn hơn để giảm tiêu hao pin. Khi màn hình hiển thị đã tắt, nó có thể được kích hoạt lại bằng cách nhấn nút nhà cửa.



Đ.khiển m.hình cảm ứng

Bật hoặc tắt điều khiển màn hình cảm ứng.

Khóa tự động phơi sáng nút cửa trập

Nếu **Bật** được chọn, phơi sáng sẽ khóa trong khi nút nhà cửa trập được nhấn nửa chừng.



Giảm Nhấp Nháy

Giảm nhấp nháy và dải trong màn hình hiển thị và trong các phim khi chụp dưới đèn huỳnh quang hoặc đèn thủy ngân. Chọn tần số phù hợp với lưới điện xoay chiều tại địa phương.

Giảm Nhấp Nháy

Nếu không chắc chắn về tần số lưới điện ở địa phương, hãy thử cả hai và chọn phương án hiệu quả nhất. Giảm nhấp nháy có thể không mang lại kết quả như mong muốn nếu đối tượng quá sáng, trong trường hợp này nên chọn chế độ **A** hoặc **M** và chọn độ mở ống kính bé hơn (số f lớn hơn).

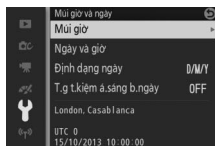
Đ.về m.địnhđánh số cho t.tin

Khi bức ảnh được chụp hoặc phim được ghi, máy ảnh đặt tên các tập tin bằng cách thêm một vào số của tập tin trước (□□ 145). Nếu thư mục hiện thời được đánh số đến 999 và chứa hoặc là 999 tấm ảnh hoặc một bức ảnh được đánh số 9999, thì nút nhỏ cửa trập sẽ bị khóa lại và không tấm ảnh nào được chụp thêm. Để thiết lập lại đánh số tập tin về 0001, chọn **Có** cho **Đ.về m.địnhđánh số cho t.tin** và sau đó định dạng thẻ nhớ hiện tại hoặc lắp thẻ nhớ mới.



Múi Giờ và Ngày

Thay đổi múi giờ, cài đặt đồng hồ máy ảnh, chọn thứ tự hiển thị ngày, bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày (📖 25).



Múi giờ	Chọn múi giờ. Đồng hồ máy ảnh sẽ tự động thiết lập thời gian theo múi giờ mới.
Ngày và thời gian	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.
Định dạng ngày	Chọn thứ tự hiển thị ngày, tháng, năm.
Thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày	Bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày. Đồng hồ máy ảnh sẽ tự động chỉnh sớm hơn hoặc chậm lại một giờ. Thiết lập mặc định là Tắt .

Ngôn ngữ (Language)

Chọn ngôn ngữ cho các thông báo của máy ảnh và màn hình hiển thị.



Xoay Hình Tự Động

Những bức ảnh chụp khi chọn **Bật** chứa thông tin về hướng máy ảnh, cho phép xoay tự động trong khi phát lại hoặc khi xem trong ViewNX 2 (đi kèm) hay trong Capture NX 2 (có riêng; □ 193). Các hướng sau được ghi:



*Hướng phong cảnh
(rộng)*



*Máy ảnh xoay 90° theo
chiều kim đồng hồ*



*Máy ảnh xoay 90°
ngược chiều kim đồng
hồ*

Hướng máy ảnh không được ghi lại khi chọn **Tắt**. Chọn mục này khi quét hay chụp ảnh với thấu kính hướng lên hay xuống.

Xoay Hình Tự Động

Hướng hình ảnh không được ghi cho phim, Chụp nhanh chuyển động hoặc ảnh toàn cảnh.

Xoay Đọc Ảnh

Để tự động xoay “đọc” (hướng chân dung) ảnh để hiển thị khi phát lại, chọn **Bật** ở tùy chọn **Xoay đọc ảnh** trong menu phát lại (□ 131).



Định vị điểm ảnh

Kiểm tra và tối ưu hóa cảm biến hình ảnh máy ảnh và các bộ xử lý hình ảnh nếu bạn thấy có các điểm sáng không mong muốn trong hình ảnh của bạn (lưu ý rằng máy ảnh đi kèm với cảm biến và bộ xử lý đã được tối ưu hóa). Trước khi thực hiện định vị điểm ảnh như mô tả dưới đây, hãy kiểm tra để pin được sạc đầy.

1 Lắp thấu kính và nắp thấu kính.

Tắt máy ảnh và lắp thấu kính 1 NIKKOR. Nếu thấu kính được yêu cầu với cáp, không loại bỏ nó.

2 Chọn Định vị điểm ảnh.

Bật máy ảnh, nhấn MENU, và chọn **Định vị điểm ảnh** trong menu cài đặt.

3 Chọn Có.

Định vị điểm ảnh sẽ bắt đầu ngay lập tức. Lưu ý rằng không thể thực hiện được các hoạt động khác trong khi tiến hành định vị điểm ảnh. *Không tắt máy ảnh hoặc tháo hay ngắt kết nối nguồn điện cho đến khi định vị điểm ảnh được hoàn tất.*

4 Tắt máy ảnh.

Tắt máy ảnh khi định vị điểm ảnh được hoàn tất.

Phiên Bản Vi Chương Trình

Xem phiên bản vi chương trình hiện hành.



Chú Ý Kỹ Thuật

Đọc chương này để có thêm thông tin về phụ kiện tương thích, vệ sinh và lưu giữ máy ảnh, và những điều cần thực hiện khi một thông báo lỗi được hiển thị hoặc bạn gặp vấn đề trong việc sử dụng máy ảnh.

Phụ Kiện Tùy Chọn

Tại thời điểm viết bài, những phụ kiện sau đã có sẵn cho máy ảnh của bạn.

Thấu kính	Thấu kính móc gắn 1
Bộ nối móc gắn	Bộ nối móc gắn FT1: FT1 cho phép thấu kính móc gắn F NIKKOR được sử dụng với các máy ảnh số định dạng thấu kính có thể đổi cho nhau Nikon 1. Góc xem của thấu kính móc gắn F gắn trên FT1 tương đương với góc xem của thấu kính định dạng 35 mm với tiêu cự dài hơn khoảng 2,7 x. Xem trang 227 để biết thông tin sử dụng FT1; cần phải cập nhật lên phiên bản phần mềm FT1 mới nhất trước khi sử dụng. Để biết thông tin về lắp và tháo FT1 và phòng ngừa khi sử dụng, xem <i>Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng Bộ Nối Móc Gắn FT1</i> . Để biết thông tin về các thấu kính có thể được sử dụng, xem <i>Thấu Kính Móc Gắn F NIKKOR Tương Thích</i> . <i>Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng Bộ Nối Móc Gắn FT1</i> và <i>Thấu Kính Móc Gắn F NIKKOR Tương Thích</i> được đi kèm với FT1.
Các nguồn điện	<ul style="list-style-type: none">• Pin Sạc Li-ion EN-EL22 (□ 16–18): Pin EN-EL22 bổ sung có sẵn tại các nhà bán lẻ và đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền ở địa phương.• Bộ sạc pin MH-29 (□ 16): Sạc pin EN-EL22.• Đầu Nối Nguồn EP-5E, Bộ Đổi Điện AC EH-5b: Những phụ kiện này có thể được sử dụng cấp nguồn cho máy ảnh để kéo dài thời gian sử dụng (bộ đổi điện AC EH-5a và EH-5 cũng có thể được sử dụng). Cần có đầu nối nguồn EP-5E để kết nối máy ảnh với EH-5b, EH-5a hoặc EH-5; xem trang 195 để biết thông tin chi tiết.
Bao chống ngấm nước	Bao chống ngấm nước WP-N3: Ngoài ra để bảo vệ các máy ảnh khỏi mưa, tuyết, và sương, bao chống ngấm nước có thể được sử dụng để chụp ảnh dưới nước.

Các bộ đèn nháy dưới nước	Đèn chớp dưới nước SB-N10: Sử dụng với tùy chọn bao chống ngấm nước WP-N3.
Phần mềm	<p>Capture NX2: Một gói chỉnh sửa ảnh hoàn thiện có những chức năng như điều chỉnh độ cân bằng trắng và kiểm soát các điểm màu.</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>Lưu ý: Để sử dụng phiên bản phần mềm Nikon mới nhất; truy cập các trang web được nêu ở trang xviii để có thông tin mới nhất đối với các hệ điều hành được hỗ trợ. Ở các thiết lập mặc định, Trung Tâm Thông Báo Nikon 2 sẽ kiểm tra định kỳ các bản cập nhật Capture NX 2 và vi chương trình, phần mềm Nikon khác khi bạn đăng nhập vào một tài khoản trên máy tính và máy tính được kết nối với Internet. Tự động hiển thị thông báo khi phát hiện cập nhật.</p> </div>
Nắp thân máy	Nắp thân máy BF-N1000: Nắp thân máy giữ cho màng chắn bụi không bị dính bụi khi không gắn thấu kính.

Phụ Kiện Tùy Chọn

Sự sẵn có sẽ khác nhau theo quốc gia hoặc khu vực. Xem trang web hoặc tài liệu quảng cáo của chúng tôi để có các thông tin mới nhất.



Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt

Các thẻ nhớ sau đây đã được kiểm tra và phê duyệt cho việc sử dụng với máy ảnh. Thẻ nhớ với tốc độ ghi cấp 6 hoặc nhanh hơn được khuyến dùng cho việc quay phim. Quá trình quay có thể kết thúc đột ngột nếu sử dụng thẻ có tốc độ chậm hơn.

	thẻ microSD	thẻ microSDHC ²	thẻ microSDXC ³
SanDisk	2 GB ¹	4 GB, 8 GB, 16 GB, 32 GB	64 GB
Toshiba			—
Panasonic			—

- 1 Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ thẻ 2 GB.
- 2 Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ chuẩn SDHC. Máy ảnh hỗ trợ UHS-I.
- 3 Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ chuẩn SDXC. Máy ảnh hỗ trợ UHS-I.



Các thẻ khác chưa được kiểm tra. Để biết thêm chi tiết về các loại thẻ phía trên, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất.

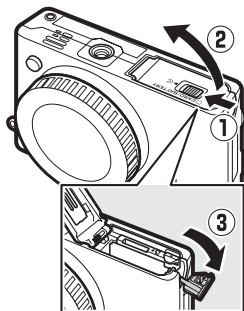


Gắn Đầu Nối Nguồn và Bộ Đổi Điện AC

Tắt máy ảnh trước khi gắn đầu nối nguồn và bộ đổi điện AC tùy chọn.

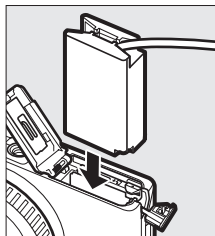
1 Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.

Mở nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ và nắp đầu nối nguồn.



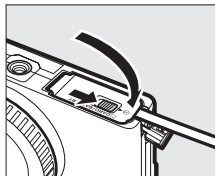
2 Lắp đầu nối nguồn EP-5E.

Nhớ lắp đầu nối chính xác theo hướng như trong ảnh, sử dụng đầu nối để giữ cho chốt pin màu cam được đẩy sang một bên. Chốt sẽ giữ cho đầu nối ở đúng vị trí khi đầu nối được lắp vào hết mức.




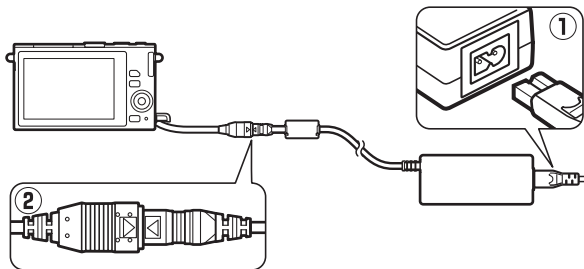
3 Đóng nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.

Đặt cáp đầu nối nguồn sao cho nó đi xuyên qua khe cắm đầu nối nguồn và đóng nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.



4 Kết nối bộ đổi điện AC.

Kết nối cáp nguồn bộ đổi điện AC với hốc AC trên bộ đổi điện AC (①) và cáp nguồn EP-5E vào hốc DC (②). Biểu tượng  sẽ được hiển thị trên màn hình khi máy ảnh được cấp nguồn bởi bộ đổi điện AC và đầu nối nguồn.



Bảo Quản và Vệ Sinh

Bảo quản

Nếu không sử dụng máy ảnh trong thời gian dài, hãy tháo pin ra và cất giữ pin ở nơi mát mẻ, khô ráo với nắp phủ đầu cắm ở đúng vị trí. Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi khô ráo và thông thoáng. Không được cất giữ máy ảnh cùng với hoặc viên long não hoặc naptalin chống côn trùng tại các vị trí:

- không thông thoáng hoặc có độ ẩm trên 60%
- ở gần thiết bị tạo ra vùng từ trường mạnh, như TV hoặc ra-đi-ô
- tiếp xúc với nhiệt độ trên +50 °C hoặc dưới -10 °C

Lau chùi

Thân máy ảnh	Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi và vãi vụn, sau đó nhẹ nhàng lau bằng khăn khô dịu. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối với một chiếc khăn được thấm nhẹ nước cất và làm khô hoàn toàn. Quan trọng: <i>Bụi hoặc các vật chất từ bên ngoài lọt vào trong máy ảnh có thể gây ra các tổn hại không được hưởng bảo hành.</i>
Thấu kính	Thấu kính dễ bị hỏng. Loại bỏ bụi và vãi vụn bằng máy thổi. Nếu sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, thấm một lượng nhỏ nước rửa thấu kính vào khăn mềm và lau chùi cẩn thận.
Màn hình	Loại bỏ bụi và vãi vụn bằng máy thổi. Khi loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, lau phần bề mặt nhẹ nhàng bằng vải dịu hoặc da dê. Không được tỉ mạnh, bởi điều này có thể dẫn đến tổn hại hoặc trục trặc.
Màng chắn bụi	Màng chắn bụi dễ bị hỏng. Loại bỏ bụi và vãi vụn bằng máy thổi.

Không được sử dụng chất có cồn, chất pha loãng hoặc các hóa chất dễ bay hơi khác.



Chăm Sóc Máy Ảnh Và Pin: Cảnh báo

Không được làm rơi: Sản phẩm có thể gặp trục trặc nếu bị rung hoặc va đập mạnh.

Giữ khô ráo: Sản phẩm này không có khả năng chống nước, và có thể gặp trục trặc nếu bị ngâm nước hoặc tiếp xúc với độ ẩm cao. Máy móc bên trong bị han rỉ có thể dẫn đến tổn hại không thể khắc phục được.

Tránh thay đổi nhiệt độ đột ngột: Thay đổi nhiệt độ đột ngột, như các trường hợp xảy ra khi ra vào các tòa nhà được sưởi ấm trong ngày lạnh, có thể dẫn đến tình trạng đọng hơi nước bên trong thiết bị. Để tránh đọng hơi nước, đặt thiết bị trong hộp cầm hoặc túi nhựa trước khi để chúng gặp tình trạng thay đổi nhiệt độ đột ngột.

Đề xa các vùng từ trường mạnh: Không được dùng hoặc cất giữ thiết bị này trong vùng lân cận của các thiết bị tạo ra vùng bức xạ điện từ hoặc từ trường mạnh. Vùng điện tích mạnh hoặc vùng từ trường tạo ra bởi các thiết bị như bộ truyền tín hiệu ra-đi-ô có thể can thiệp vào màn hình, làm tổn hại dữ liệu lưu trong thẻ nhớ, hoặc gây ảnh hưởng tới mạch điện bên trong sản phẩm.

Đậy bộ phận gắn thấu kính: Chắc chắn phải lắp nắp thân máy nếu máy ảnh không có thấu kính.

Không được chạm vào màn chắn bụi: Màn chắn bụi đậy cảm biến hình ảnh dễ bị hư hỏng. Trong mọi trường hợp, không được để lực lên màn chắn hoặc dùng dụng cụ vệ sinh để chọc vào. Những việc này có thể làm xước hoặc làm hỏng màn chắn.

Tắt sản phẩm trước khi gỡ hoặc ngắt kết nối nguồn điện: Không được ngắt nguồn hoặc gỡ pin khi sản phẩm đang bật hoặc khi hình ảnh đang được ghi lại hoặc xóa bỏ. Ngắt nguồn điện cưỡng bức trong các trường hợp này có thể làm mất dữ liệu hoặc gây tổn hại cho bộ nhớ hoặc mạch điện bên trong của sản phẩm. Để phòng ngừa việc gián đoạn nguồn điện bất ngờ, tránh đưa sản phẩm từ nơi này sang nơi khác khi bộ đổi điện AC đang được kết nối.



Lau chùi: Khi lau chùi thân máy ảnh, sử dụng máy thổi để nhẹ nhàng loại bỏ bụi bẩn, sau đó lau nhẹ nhàng với khăn khô dịu. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối với một chiếc khăn được thấm nhẹ nước sạch và sau đó làm khô hoàn toàn máy ảnh.

Thấu kính dễ bị hỏng. Bụi bẩn nên được loại bỏ nhẹ nhàng bằng máy thổi. Khi sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dầu tay và các vết bẩn khác trên thấu kính, thấm một lượng ít nước để rửa thấu kính vào khăn mềm và lau chùi cẩn thận.

Lưu trữ: Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi mát, khô ráo và thông thoáng. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, ngắt bộ đổi điện nhằm tránh cháy nổ. Nếu không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài, tháo pin nhằm tránh rò rỉ và cất giữ máy ảnh trong một túi nhựa có chứa chất chống ẩm. Tuy nhiên, không cất giữ hộp máy ảnh trong túi nhựa, bởi vì việc này có thể làm hư hỏng các chất liệu. Lưu ý rằng chất chống ẩm dễ sẽ dần dần mất khả năng hút ẩm và nên được thay thế đều đặn.

Để tránh ẩm mốc, lấy máy ảnh ra khỏi nơi cất giữ ít nhất mỗi tháng một lần. Bật máy ảnh và nhả cửa trập vài lần trước khi cất.

Cất giữ pin ở nơi mát mẻ, khô ráo. Lắp lại nắp phủ đầu cảm trước khi cất pin.

Lưu ý về màn hình: Màn hình được chế tạo với độ chính xác rất cao; ít nhất 99,99% điểm ảnh có hiệu quả, không nhiều hơn 0,01% là bị thiếu hoặc bị lỗi. Do đó dù các màn hình này có thể chứa các điểm ảnh luôn sáng (trắng, đỏ, xanh da trời, hoặc xanh lá cây) hoặc luôn tắt (màu đen) thì đây cũng không phải là sự cố và không ảnh hưởng tới hình ảnh được ghi bằng máy.

Ánh trên màn hình có thể khó nhìn trong ánh sáng chói.

Không được tì vào màn hình hiển thị, bởi vì điều này có thể gây tổn hại hoặc trục trặc. Bụi bẩn trên màn hình hiển thị có thể được loại bỏ bằng máy thổi. Các vết bẩn có thể được loại bỏ bằng cách lau nhẹ với khăn dịu hoặc da dê. Nếu màn hình bị vỡ, phải cẩn thận để tránh bị thương do kính vỡ gây ra và để phòng ngừa chất tinh thể lỏng từ màn hình hiển thị chạm vào da hoặc rơi vào mắt hoặc miệng.



Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời: Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời hoặc các nguồn sáng mạnh khác trong thời gian dài. Ánh sáng quá mạnh có thể làm cho bộ phận cảm biến hình ảnh hư hỏng hoặc tạo ra hiệu ứng che mờ trắng trong các bức ảnh.

Nhòe: Nhòe là kiểu nhiễu do việc tương tác hình ảnh chứa lưới lặp lại, thường xuyên tạo ra, chẳng hạn như hoa văn dệt trên vải hay cửa sổ tòa nhà, với lưới cảm biến hình ảnh của máy ảnh. Trong một số trường hợp, có thể xuất hiện ở dạng các đường thẳng. Nếu bạn nhận thấy nhòe trong các bức ảnh, hãy thử thay đổi khoảng cách đến đối tượng, phóng to thu nhỏ, hoặc thay đổi góc giữa đối tượng và máy ảnh.

Đường thẳng ng: Nhiễu theo dạng đường thẳng trong một số trường hợp hiếm xuất hiện trong hình ảnh của các đối tượng bị ngược sáng hoặc sáng cực mạnh.

Pin: Pin có thể bị rò rỉ hoặc phát nổ nếu không xử lý đúng cách. Tuân thủ các nguyên tắc phòng ngừa sau khi xử lý pin:

- Chỉ sử dụng pin được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
- Không được để pin tiếp xúc với lửa hoặc nhiệt độ quá cao.
- Giữ cực pin sạch sẽ.
- Tắt sản phẩm trước khi thay pin.
- Tháo pin ra khỏi máy ảnh hoặc bộ sạc khi không sử dụng và lắp lại nắp phủ đầu cắm. Các thiết bị này tiêu hao một lượng pin nhỏ ngay cả khi đang tắt và có thể làm pin hao đến mức không thể hoạt động nữa. Nếu không sử dụng pin trong một thời gian dài, lắp nó vào máy ảnh và xả hết pin trước khi tháo và lưu giữ tại nơi có nhiệt độ xung quanh từ 15 °C đến 25 °C (tránh các nơi nóng hoặc quá lạnh). Lắp lại quy trình này ít nhất sáu tháng một lần.
- Việc bật tắt máy ảnh liên tục khi pin đã xả hết sẽ rút ngắn tuổi thọ pin. Pin đã xả hết phải được sạc trước khi sử dụng.
- Nhiệt độ bên trong pin có thể tăng lên khi pin được sử dụng. Cố gắng sạc pin khi nhiệt độ bên trong tăng cao sẽ làm suy yếu hiệu suất pin, và pin có thể không được sạc hoặc chỉ sạc một phần. Đợi pin nguội trước khi sạc.
- Tiếp tục sạc pin sau khi nó được sạc đầy có thể làm giảm hiệu suất pin.



- Sự suy giảm đáng kể trong thời gian sử dụng của một viên pin đã được sạc đầy đến khi cần sạc trong nhiệt độ phòng là dấu hiệu rằng nó cần được thay thế. Mua pin EN-EL22 mới.
- Sạc pin trước khi sử dụng. Khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng, hãy chuẩn bị sẵn sàng pin EN-EL22 dự phòng được sạc đầy sẵn. Tùy thuộc vào vị trí của bạn, việc mua pin thay thế trong thời gian ngắn có thể gặp khó khăn. Lưu ý rằng vào những ngày lạnh, dung lượng pin có xu hướng giảm. Nhớ sạc đầy pin trước khi chụp ảnh bên ngoài trong thiết lạnh. Giữ pin dự phòng tại nơi ấm và hoán đổi pin khi cần. Khi đã được làm ấm, một viên pin lạnh có thể phục hồi một chút điện.
- Pin đã qua sử dụng là nguồn tài nguyên có giá trị; tái chế chúng theo quy định của địa phương.

Bảo Dưỡng Máy Ảnh và Phụ Kiện

Máy ảnh là thiết bị chính xác nên cần bảo dưỡng thường xuyên. Nikon khuyến nghị rằng máy ảnh nên được kiểm tra bởi nhà bán lẻ gốc và đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền một đến hai năm một lần, và được bảo dưỡng ba đến năm năm một lần (lưu ý rằng các dịch vụ này có tính phí). Kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên được khuyến nghị nếu máy ảnh được sử dụng chuyên nghiệp. Bất kỳ phụ kiện nào được sử dụng thường xuyên với máy ảnh, như các thấu kính, nên được đi kèm với máy ảnh trong quá trình kiểm tra hoặc bảo dưỡng.



Thiết lập cố sẵn

Bảng sau là danh sách các thiết lập có thể được điều chỉnh trong mỗi chế độ.

■ Tự động, Chụp khoanh khắc đẹp nhất, Phim nâng cao, và Chế độ chụp nhanh chuyển động

						SCENE	P, S, A	M	SCENE	P, S, A	M
Chụp, phim, và menu xử lý hình ảnh	Chất lượng hình ảnh	✓ ¹	✓	✓	✓	—	—	—	—	—	—
	Kích cỡ hình ảnh ²	✓ ¹	✓	✓	✓	—	—	—	—	—	—
	Đo sáng	—	✓ ³	✓ ³	—	—	✓ ⁴	✓ ⁴	—	✓	✓
	Đ.khiển biến dạng t.động	✓ ¹	✓	✓	✓	—	—	—	—	—	—
	Không gian màu	✓ ¹	✓	✓	✓	—	—	—	—	—	—
	D-Lighting hoạt động	—	✓ ³	✓ ³	—	—	—	—	—	—	—
	Giảm nhiễu phơi sáng lâu	✓ ⁵	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	Chế độ lấy nét	—	✓ ³	✓ ³	—	—	✓	✓	—	—	—
	Chế độ vùng AF	—	✓ ³	✓ ³	—	—	✓ ⁴	✓ ⁴	—	✓	✓
	Ưu tiên khuôn mặt	—	✓ ³	✓ ³	—	—	✓ ⁴	✓ ⁴	—	✓	✓
	Bù đèn nháy	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	Đèn nháy dưới nước	✓ ⁵	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	Cân bằng trắng	—	✓ ³	✓ ³	—	—	✓	✓	—	✓	✓
	Độ nhạy ISO	—	✓ ³	✓ ³	—	—	✓	✓	—	✓	✓
Picture Control	—	✓ ³	✓ ³	—	—	✓	✓	—	✓	✓	
Tùy chọn Picture Control	—	✓ ³	✓ ³	—	—	✓	✓	—	✓	✓	
G.nhiều ở mức ISO cao	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	



						SCN	P, S, A	M	SCN	P, S, A	M		
Thiết lập khác	Liên tục ⁶	✓	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
	Tự hẹn giờ ⁶	✓	—	—	—	✓	✓	✓	—	—	—	—	
	Bù phơi sáng	✓	✓ ⁷	✓ ⁷	—	✓	✓	—	✓	✓	—	—	
	Chế độ đèn nháy	✓ ⁵	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	

1 Không có hiệu lực với phim được ghi bằng nút ghi phim.

2 Ảnh RAW được cố định ở 5232 × 3488 điểm ảnh.

3 Có sẵn khi **P, S, A**, hoặc **M** được lựa chọn cho **Chế độ phơi sáng**.

4 Không có sẵn khi **Chuyển động chậm** được chọn trong chế độ phim nâng cao (□ 57).

5 Không có khi 10, 20, 30, hoặc 60 khuôn hình trên một giây được chọn trong chế độ liên tục (□ 79).

6 Liên tục và tự hẹn giờ không thể cùng sử dụng.

7 Sử dụng được khi **h, P, S**, hoặc **A** được chọn cho **Chế độ phơi sáng**.



Chế Độ Sáng Tạo

Trong bảng dưới đây, chế độ sáng tạo được thể hiện bằng các biểu tượng sau đây: bảng màu sáng tạo, HDR, toàn cảnh dễ dàng, độ, hiệu ứng thu nhỏ, màu tuyển chọn, xử lý kết hợp, và H.ứng máy ảnh đồ chơi.

	P, S, A	M		HDR		
Chụp, phim, và menu xử lý hình ảnh	Chất lượng hình ảnh	✓ ¹	✓ ¹	✓ ^{1,2}	✓ ^{1,2}	✓ ^{1,2}
	Kích cỡ hình ảnh	✓ ^{1,3}	✓ ^{1,3}	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹
	Đo sáng	✓ ¹	✓ ¹	—	—	—
	Đ.khiển biến dạng t.động	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹
	Không gian màu	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓
	D-Lighting hoạt động	✓ ¹	✓ ¹	—	—	—
	Giảm nhiễu phơi sáng lâu	✓ ⁴	✓ ⁴	—	—	—
	Chế độ lấy nét	✓ ¹	✓ ¹	—	—	—
	Chế độ vùng AF	✓ ¹	✓ ¹	—	—	—
	Ưu tiên khuôn mặt	✓	✓	—	—	—
	Bù đèn nháy	✓ ^{4,5}	✓ ^{4,5}	—	—	✓ ⁵
	Đèn nháy dưới nước	✓ ^{4,5}	✓ ^{4,5}	—	—	✓ ⁵
	Cân bằng trắng	✓	✓	—	—	—
	Độ nhạy ISO	✓ ¹	✓ ¹	—	—	—
Thiết lập khác	Picture Control	✓	✓	—	—	—
	Picture Control Tùy chọn	✓	✓	—	—	—
	G.nhiều ở mức ISO cao	✓	✓	—	—	—
	Liên tục ⁶	✓	✓	—	—	—
	Tự Hẹn Giờ ⁶	✓	✓	✓	✓	✓
Bù phơi sáng	✓	—	—	✓	✓	
Chế độ đèn nháy	✓ ⁴	✓ ⁴	—	—	✓	

- 1 Không có hiệu lực với phim được ghi bằng nút ghi phim.
- 2 Không sử dụng được **NEF (RAW)** và **NEF (RAW) + JPEG fine**.
- 3 Ảnh RAW được cố định ở 5232 × 3488 điểm ảnh.
- 4 Không có khi 10, 20, 30, hoặc 60 khuôn hình trên một giây được chọn trong chế độ liên tục (79).
- 5 Không sử dụng được ở độ nhạy ISO **6400 (NR)** hoặc **12800 (NR)**.
- 6 Liên tục và tự hẹn giờ không thể cùng sử dụng.



Mặc Định

Mặc định cho các tùy chọn trong phát lại, chụp ảnh, phim, xử lý hình ảnh và menu thiết lập có thể được tìm thấy trên các trang 128, 139, 164, 169, và 183, tương ứng. Mặc định cho các thiết lập khác được liệt kê dưới đây.

Tùy chọn	Mặc định
Vùng lấy nét (☐ 159)	Trung tâm *
Chương trình linh động (☐ 41)	Tắt
Khóa lấy nét (☐ 160)	Tắt
Liên tục/tự hẹn giờ (☐ 79, 81)	<input checked="" type="checkbox"/> (khuôn hình đơn)
Bù phơi sáng (☐ 83)	0,0
Chế độ đèn nháy (☐ 85, 87)	Tự động, Dịu, Hiệu ứng thu nhỏ, Màu tuyến chọn, Xử lý kết hợp, H.ứng máy ảnh đồ chơi: Tự động P Tự động được lập trình, S Tự động ưu tiên cửa trập, A T.đ ưu tiên độ mở ống kính, M Bằng tay: Đèn nháy làm đầy
Thiết lập Picture Control (☐ 176)	Chưa điều chỉnh



* Không được hiển thị khi **Vùng tự động** được chọn cho **Chế độ vùng AF**.



Dung Lượng Thẻ Nhớ

Bảng sau cho biết số ảnh hoặc mức cảnh phim được lưu trữ trên thẻ 16GB SanDisk SDSDQXP-016G-J35 UHS-I microSDHC ở các thiết lập chất lượng hình ảnh, kích cỡ và phim khác nhau. Tất cả số liệu là gần đúng; kích cỡ tệp khác nhau theo loại thẻ và cảnh quay.

■ Tự động, Sáng tạo (Không gồm Toàn cảnh dễ dàng), Lựa chọn hoạt động, Xem chậm, và Chọn ảnh thông minh¹

Chất lượng hình ảnh ( 143)	Kích cỡ hình ảnh ( 143)	Kích cỡ tệp	Số lượng ảnh
NEF (RAW) + JPEG fine ²	5232 × 3488	35,3 MB	430
	3920 × 2616	30,7 MB	494
	2608 × 1744	27,5 MB	552
NEF (RAW)	—	24,3 MB	625
JPEG fine	5232 × 3488	11,0 MB	1300
	3920 × 2616	6,5 MB	2300
	2608 × 1744	3,2 MB	4700
JPEG normal	5232 × 3488	5,8 MB	2600
	3920 × 2616	3,5 MB	4300
	2608 × 1744	1,9 MB	7900

1 Số lần chụp đã lưu đặt sang 1.

2 Kích cỡ hình ảnh chỉ áp dụng cho các ảnh JPEG. Không thể thay đổi cỡ hình ảnh NEF (RAW). Kích cỡ tệp tin là tổng kích cỡ của ảnh NEF (RAW) và JPEG.



■ Toàn cảnh dễ dàng

Chất lượng hình ảnh (□ 143)	Kích cỡ hình ảnh (□ 143)		Kích cỡ tập tin	Số lượng ảnh
JPEG fine	Toàn cảnh bình thường	4800 × 920	4,4 MB	3400
		1536 × 4800	4,4 MB	3400
	Toàn cảnh rộng	9600 × 920	8,6 MB	1700
		1536 × 9600	8,6 MB	1700
JPEG normal	Toàn cảnh bình thường	4800 × 920	2,3 MB	6500
		1536 × 4800	2,3 MB	6500
	Toàn cảnh rộng	9600 × 920	4,4 MB	3400
		1536 × 9600	4,4 MB	3400

■ Chế độ chọn ảnh thông minh¹

Chất lượng hình ảnh (□ 143)	Kích cỡ hình ảnh (□ 143)	Kích cỡ tệp	Số lần chụp
NEF (RAW) + JPEG fine ²	5232 × 3488	176,5 MB	86
	3920 × 2616	153,6 MB	98
	2608 × 1744	137,3 MB	110
NEF (RAW)	—	121,4 MB	125
JPEG fine	5232 × 3488	55,1 MB	275
	3920 × 2616	32,3 MB	469
	2608 × 1744	15,9 MB	952
JPEG normal	5232 × 3488	29,0 MB	522
	3920 × 2616	17,6 MB	860
	2608 × 1744	9,4 MB	1500

1 Số lần chụp đã lưu đặt sang 5. Kích cỡ tệp là tổng của 5 ảnh.

2 Kích cỡ hình ảnh chỉ áp dụng cho các ảnh JPEG. Không thể thay đổi cỡ hình ảnh NEF (RAW). Kích cỡ tập tin là tổng kích cỡ của ảnh NEF (RAW) và JPEG.



■ HD, Chuyển động nhanh, Nhảy cắt quãng, và Phim 4 giây

Cỡ/tốc độ khuôn hình (□ 167) ¹	Tổng độ dài tối đa (xấp xỉ) ²
1080/60p	47 phút
1080/30p	1 giờ 20 phút
720/60p	1 giờ 57 phút
720/30p	2 giờ 32 phút

1 Chỉ phim HD. Chuyển động nhanh, Nhảy cắt quãng, và Phim 4 giây được quay tại 1080/30p.

2 Để biết thông tin về chiều dài tối đa có thể được ghi lại trong một clip duy nhất, xem trang 167.

■ Phim chuyển động chậm

Tốc độ khuôn hình (□ 166)	Tổng độ dài ghi được tối đa (xấp xỉ)*
120 khuôn hình mỗi giây	26 phút
400 khuôn hình trên một giây	31 phút
1200 khuôn hình trên một giây	31 phút

* Có thể được ghi được tới 3 giây cảnh chuyển động chậm trong một clip duy nhất. Độ dài phát lại bằng khoảng 4 (**120 khuôn hình mỗi giây**) hoặc 13 (**400 kh.hình trênmộtgây**) hoặc 40 (**1200 kh.hình trênmộtgây**) lần độ dài thời gian ghi.

■ Chụp Nhanh Chuyển Động

Chất lượng hình ảnh	Kích cỡ hình ảnh	Định dạng (□ 148)	Kích cỡ tệp	Số lần chụp
—	—	NMS	23,6 MB *	641
—	—	MOV	32,5 MB	467

* Kích cỡ tệp tin là tổng số bức ảnh và phim đơn.



Xử lý sự cố

Nếu máy ảnh không hoạt động như mong đợi, hãy kiểm tra danh sách các lỗi thường gặp phía dưới trước khi tham khảo ý kiến nhà bán lẻ của bạn hoặc đại diện của Nikon.

Pin/Hiển thị

Máy ảnh được bật nhưng không phản hồi: Đợi cho quy trình ghi hoặc việc xử lý khác kết thúc. Nếu vấn đề vẫn còn, tắt máy ảnh. Nếu máy ảnh vẫn không phản hồi, tháo và thay thế pin hoặc ngắt kết nối và kết nối lại bộ đổi điện AC, nhưng lưu ý rằng điều này sẽ xóa bất kỳ dữ liệu nào chưa được lưu. Dữ liệu đã lưu vào thẻ nhớ không bị ảnh hưởng.

Màn hình được tắt:

- Máy ảnh tắt (☐ 23) hoặc pin đã cạn kiệt (☐ 16, 27).
- Màn hình tự động tắt để tiết kiệm điện (☐ 187). Màn hình hiển thị có thể được kích hoạt lại bằng cách nhấn nút nhả cửa trập.
- Máy ảnh được nối với máy tính (☐ 118) hoặc TV (☐ 121).

Máy ảnh tắt mà không có cảnh báo:

- Pin yếu (☐ 16, 27).
- Màn hình tự động tắt để tiết kiệm điện (☐ 187). Màn hình hiển thị có thể được kích hoạt lại bằng cách nhấn nút nhả cửa trập.
- Nhiệt độ bên trong của máy ảnh cao (☐ xvii, 215). Đợi cho máy ảnh nguội trước khi bật lại.

Chỉ báo không được hiển thị: Sử dụng tùy chọn **Hiển thị > Chụp và Hiển thị > Phát lại** trong menu cài đặt để lựa chọn thông tin được hiển thị (☐ 185).



Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)

Máy ảnh tốn thời gian để bật: Xóa bớt tệp hoặc định dạng thẻ nhớ.



Nhả cửa trập bị vô hiệu:


- Pin cạn kiệt (☐ 16, 27).
- Thẻ nhớ đầy (☐ 27).
- Đèn nháy đang sạc (☐ 88).
- Máy ảnh không thể lấy nét (☐ 29).
- Bạn hiện đang quay phim chuyển động chậm (☐ 59).











Chỉ có một ảnh được chụp mỗi khi nút nhà cửa trập được nhấn ở trong chế độ nhà liên tục:  được lựa chọn trong chế độ liên tục ( 79) và đèn nháy gắn sẵn được nâng lên.

Máy ảnh không tự động lấy nét:




- Đối tượng không phù hợp với lấy nét tự động ( 156).
- Máy ảnh ở chế độ lấy nét bằng tay ( 155, 157).

Chức năng lấy nét không khóa khi nút nhà cửa trập được nhấn nửa chừng: Thiết lập chế độ lấy nét sang **AF-S** ( 155, 160).



Việc chọn vùng lấy nét không có sẵn: Việc chọn vùng lấy nét không có ở AF vùng tự động ( 159) hoặc ưu tiên khuôn mặt ( 34). Ở các chế độ vùng AF khác, có thể chọn vùng lấy nét bằng cách nhấn .


Việc chọn chế độ vùng AF không có sẵn: Máy ảnh ở chế độ tự động hoặc chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất ( 63), tùy chọn không phải là **P, S, A, M** được chọn ở chế độ sáng tạo ( 39), chế độ lấy nét bằng tay được chọn ( 155), hoặc  **Chọn cảnh tự động** được sử dụng ( 142).


Việc chọn cỡ hình ảnh không có sẵn: **NEF (RAW)** được chọn cho chất lượng hình ảnh ( 143).


Máy ảnh chậm ghi ảnh: Tắt giảm nhiễu phơi sáng dài ( 153) và chọn tùy chọn độ nhạy ISO ( 175) không phải là **6400 (NR)** và **12800 (NR)**. Trong chế độ sáng tạo, có thể cần thêm thời gian để ghi ảnh khi **HDR** hoặc **Toàn cảnh để dành** được chọn ( 48, 49).


Nhiều (điểm sáng chói, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường thẳng ng) xuất hiện trong ảnh:

- Độ nhạy ISO thấp hơn hoặc bật chế độ giảm nhiễu ISO cao ( 175).
- Sử dụng giảm nhiễu phơi sáng dài ở tốc độ cửa trập chậm hơn 1 giây ( 153).

Trên ảnh có vết nhòe: Làm sạch mặt trước và phía sau các thành phần thấu kính phía sau hoặc màng chắn bụi ( 197).

Nhấp nháy hoặc dải xuất hiện trên phim ảnh hoặc trong các màn hình: Chọn thiết lập **Giảm nhấp nháy** cho phù hợp với nguồn điện AC địa phương cung cấp ( 188).

Không có đèn nháy: Xem trang 89. Đèn nháy sẽ không sáng khi được tắt ( 85, 87); trong **P, S, A**, và **M**, đèn nháy sẽ không sáng khi được hạ xuống.

Không có các mục menu: Một số tùy chọn chỉ có trong chế độ chụp hoặc phơi sáng cụ thể ( 202).



Chụp (Chế độ P, S, A, và M)

Nhả cửa trập được vô hiệu hóa: Bạn đã chọn chế độ S sau khi chọn tốc độ cửa trập của “Bulb” (Bóng đèn) trong chế độ M (□ 42). Chọn tốc độ cửa trập khác nhau.

Không có sẵn một số tốc độ cửa trập: Bạn đang sử dụng đèn nháy.

Màu sắc không tự nhiên:

- Điều chỉnh cân bằng trắng để phù hợp với nguồn ánh sáng (□ 170).
- Điều chỉnh thiết lập Picture Control (□ 176).

Không thể đo lường cân bằng trắng: Đối tượng quá tối hoặc quá sáng (□ 173).

Picture Control tạo ra các kết quả khác nhau: A (tự động) đã được chọn cho chức năng làm sắc nét, độ tương phản, hoặc độ bão hòa. Để đạt được kết quả nhất quán cho một loạt ảnh, hãy chọn một thiết lập khác (□ 178).

Nhiều (các vùng đỏ hung hoặc các ảnh giả khác) xuất hiện trong phơi sáng thời gian dài: Kích hoạt giảm nhiễu phơi sáng kéo dài (□ 153).

Phim

Không thể ghi phim: Không thể sử dụng được nút ghi phim để ghi phim ở chế độ Chụp khoảng khắc đẹp nhất hoặc Chụp nhanh chuyển động (□ 66, 77).

Không có âm thanh được ghi cho phim:

- **Tắt micrô** được chọn cho **Tùy chọn âm thanh phim > Micrô** (□ 168).
- Âm thanh trực tiếp không được ghi lại với chuyển động chậm, chuyển động nhanh, hoặc nhảy cắt quăng (□ 57) hoặc với Chụp nhanh Chuyển động được quay với **Không** được lựa chọn cho **Âm thanh** (□ 77).

Các tùy chọn gõ để chụp

Không thể sử dụng được màn hình cảm ứng để chụp ảnh hoặc lấy nét:

- Không thể sử dụng được các tùy chọn chụp bằng cảm ứng ở chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất hoặc Chụp nhanh chuyển động.
- Không thể sử dụng các cạnh của màn hình hiển thị để chụp ảnh hoặc lấy nét. Gõ gần hơn vào trung tâm của màn hình hiển thị.

Ảnh bị mờ: Máy ảnh có thể bị rung lắc khi gõ vào màn hình hiển thị, trong một số trường hợp sẽ khiến ảnh bị mờ. Dùng cả hai tay để giữ máy ảnh ổn định.



Phát Lại

Hình ảnh NEF (RAW) không được hiển thị: Máy ảnh chỉ hiển thị các bản sao JPEG của hình ảnh NEF (RAW) + JPEG fine (☐ 145).

Ảnh có hướng chụp “Đọc” (chân dung) được hiển thị theo hướng “rộng” (phong cảnh):

- Chọn **Bật** cho **Xoay dọc ảnh** (☐ 131).
- Ảnh đã được chụp với tắt **Xoay hình tự động** (☐ 190).
- Máy ảnh đã được hướng lên trên hoặc xuống dưới khi chụp ảnh (☐ 190).
- Ảnh được hiển thị trong chế độ xem lại hình ảnh (☐ 131).

Không thể nghe âm thanh phim:

- Xoay đa bộ chọn sang phải để tăng âm lượng (☐ 60). Nếu máy ảnh được kết nối với TV (☐ 121), sử dụng điều khiển TV để điều chỉnh âm lượng.
- Âm thanh trực tiếp không được ghi lại với chuyển động chậm, chuyển động nhanh, hoặc nhảy cắt quãng (☐ 57) hoặc với Chụp nhanh chuyển động được quay với **Không** được lựa chọn cho **Âm thanh** (☐ 77).

Không thể xóa ảnh: Loại bỏ bảo vệ khỏi các tệp trước khi xóa (☐ 131).

Không thể chọn ảnh để in: Thẻ nhớ đầy (☐ 27) hoặc ảnh ở định dạng NEF (RAW). Để in ảnh NEF (RAW), chuyển ảnh đến máy tính và sử dụng phần mềm được cung cấp hoặc Capture NX 2 (☐ 118).

Ảnh không được hiển thị trên TV: Máy ảnh được kết nối không đúng (☐ 121).

Ảnh không thể được chuyển vào máy tính: Nếu hệ thống của bạn không đáp ứng các yêu cầu trên trang 116, bạn vẫn có thể chuyển hình ảnh vào máy tính bằng cách sử dụng một đầu bộ đọc thẻ.

Ảnh không được hiển thị trong Capture NX 2: Cập nhật phiên bản mới nhất (☐ 193).

Wi-Fi (mạng không dây)

Thiết bị thông minh không hiển thị SSID máy ảnh (tên mạng):

- Đảm bảo là Wi-Fi máy ảnh đã được bật (☐ 94).
- Thử tắt Wi-Fi thiết bị thông minh và sau đó bật lại.


Khác

Ngày ghi không đúng: Thiết lập đồng hồ máy ảnh (☐ 25, 189).

Không có sẵn các mục menu: Một số tùy chọn chỉ có sẵn ở các thiết lập cụ thể (☐ 202) hoặc khi thẻ nhớ được lắp vào (☐ 18).

Thông Báo Lỗi


Mục này liệt kê danh sách các thông báo lỗi xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Thông báo	Giải pháp	
(Tốc độ của trập hoặc độ mở ống kính hiển thị nhấp nháy)	Nếu đối tượng quá sáng, độ nhạy ISO thấp hơn hoặc chọn tốc độ cửa trập nhanh hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn).	42, 43, 44, 175
	Nếu đối tượng quá tối, nâng độ nhạy ISO, sử dụng đèn nháy, hoặc chọn tốc độ cửa trập chậm hơn hoặc độ mở ống kính rộng hơn (số f thấp hơn).	42, 43, 44, 84, 175
Nhấn giữ nút vòng thu phóng, xoay vòng thu phóng để mở rộng thấu kính.	Một thấu kính với nút ống thấu kính có thể co rút được được gắn với thấu kính đã co rút. Nhấn giữ nút ống thấu kính co rút được và xoay vòng thu phóng để mở rộng thấu kính.	22, 224
Kiểm tra thấu kính. Chỉ có thể chụp ảnh khi đã gắn thấu kính.	Lắp thấu kính.	21
Không thể chụp ảnh. Lắp pin đã sạc đầy.	Tắt máy ảnh và sạc lại pin hoặc lắp pin dự phòng đã sạc đầy.	16, 18
Lỗi khởi động. Tắt máy ảnh và sau đó mở lại.	Tắt máy ảnh, tháo và thay pin, và sau đó bật lại.	18, 23
Đồng hồ đã được đặt về mặc định.	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.	25, 189
Không có thẻ nhớ.	Tắt máy ảnh và xác nhận là thẻ nhớ đã được lắp chuẩn xác.	18



Thông báo	Giải pháp	📖
Không thể sử dụng thẻ nhớ này. Thẻ có thể bị hỏng; hãy lắp thẻ khác.	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng thẻ được phê duyệt. Định dạng thẻ. Nếu vấn đề vẫn còn, thẻ có thể đã bị tổn hại. Liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền. Lắp thẻ nhớ mới. 	194 185 18, 194
Thẻ nhớ này chưa được định dạng. Định dạng thẻ nhớ?	Chọn Có để định dạng thẻ, hoặc tắt máy ảnh và lắp thẻ nhớ khác.	18, 185
Thẻ nhớ đầy.	<ul style="list-style-type: none"> Bạn có thể có thể ghi thêm ảnh nếu bạn giảm chất lượng hình ảnh hoặc kích cỡ. Xóa ảnh không mong muốn. Lắp thẻ nhớ khác. 	143 109 18, 194
Không thể tạo thêm thư mục trong thẻ nhớ.	Nếu thư mục hiện thời được đánh số đến 999 và chứa hoặc là 999 tấm ảnh hoặc một bức ảnh được đánh số 9999, thì nút nhà cửa trập sẽ bị khóa lại và không tấm ảnh nào được chụp thêm. Chọn Có cho Đ.về m.địnhđánhsốcho t.tin và sau đó định dạng một trong hai thẻ nhớ hiện tại hoặc lắp thẻ nhớ mới.	188
Không thể sử dụng nút ghi phim cho chế độ này.	Không thể sử dụng được nút ghi phim ở chế độ Chụp khoảng khắc đẹp nhất hoặc Chụp nhanh chuyển động.	66, 77
Các bức ảnh không chụp được ở chế độ này.	Nút nhà cửa trập không thể được sử dụng để chụp ảnh trong khi phim chuyển động chậm đang được ghi.	59
Không thể chụp các bức ảnh ở chế độ tự động ưu tiên cửa trập với tốc độ cửa trập là "Bulb".	Chọn tốc độ cửa trập khác, hoặc chọn chế độ M .	42, 44



Thông báo	Giải pháp	
Không thể chụp toàn cảnh với ống kính có độ dài tiêu cự này.	Sử dụng thấu kính có tiêu cự 6 đến 30 mm để chụp ảnh toàn cảnh. Nếu bạn đang sử dụng thấu kính thu phóng, hãy chọn tiêu cự từ 6 đến 30 mm.	49
Không cập nhật được vi chương trình cho thấu kính. Hãy thử lại sau khi tắt và mở lại máy ảnh.	Tắt và bật lại máy ảnh và thử cập nhật lại. Nếu vấn đề vẫn tồn tại hoặc xảy ra thường xuyên, hãy liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	—
Có lỗi xảy ra trong mạch nội bộ. Hãy thử lại sau khi tắt và mở lại máy ảnh.	Tắt máy ảnh và sau đó mở lại. Nếu vấn đề vẫn tồn tại hoặc xảy ra thường xuyên, hãy liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	—
Nhiệt độ bên trong của máy ảnh cao. Lúc này máy ảnh sẽ tắt.	Chờ cho máy ảnh mát.	xvii
Thẻ nhớ không chứa hình ảnh.	Để xem hình ảnh, lắp thẻ nhớ có chứa hình ảnh.	18
Không thể hiển thị tập tin này.	Tệp đã được tạo hoặc sửa đổi trên máy tính hoặc một sản phẩm máy ảnh khác, hoặc tệp đã hỏng.	—
Kiểm tra máy in.	Kiểm tra máy in.	—*
Kiểm tra giấy.	Chọn Phục hồi lại sau khi tải giấy có kích thước chính xác.	—*
Kẹt giấy.	Xử lý kẹt giấy và chọn Phục hồi lại .	—*
Hết giấy.	Lắp giấy và chọn Phục hồi lại .	—*
Kiểm tra nguồn cung cấp mực.	Chọn Phục hồi lại sau khi kiểm tra mực.	—*
Hết mực.	Thay thế mực và chọn Phục hồi lại .	—*

*Để biết thêm thông tin xem tài liệu hướng dẫn máy in.



Thông số kỹ thuật

Máy ảnh số Nikon 1 J4

Loại	
Loại	Máy ảnh số có hỗ trợ các thấu kính có thể hoán đổi lẫn nhau
Gắn thấu kính	Móc gắn Nikon 1
Góc xem hiệu quả	Xấp xỉ 2,7× tiêu cự thấu kính (định dạng tương đương 35 mm)
Điểm ảnh hiệu quả	
Điểm ảnh hiệu quả	18,4 triệu
Cảm biến hình ảnh	
Cảm biến hình ảnh	Cảm biến CMOS 13,2 mm × 8,8 mm (Định dạng Nikon CX)
Bảo quản	
Kích cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	Hình ảnh tĩnh được chụp ở các chế độ tự động, chụp khoảnh khắc đẹp nhất và tất cả các chế độ sáng tạo khác ngoài toàn cảnh dễ dàng (tỷ lệ cạnh 3 : 2)
	<ul style="list-style-type: none">• 5232 × 3488• 2608 × 1744• 3920 × 2616
	Hình ảnh tĩnh chụp ở chế độ toàn cảnh bình thường, máy ảnh lia theo chiều ngang (tỷ lệ cạnh 120 : 23)
	4800 × 920
	Hình ảnh tĩnh chụp ở chế độ toàn cảnh bình thường, máy ảnh lia theo chiều dọc (tỷ lệ cạnh 8 : 25)
	1536 × 4800
	Hình ảnh tĩnh chụp ở chế độ toàn cảnh rộng, máy ảnh lia theo chiều ngang (tỷ lệ cạnh 240 : 23)
	9600 × 920
	Hình ảnh tĩnh chụp ở chế độ toàn cảnh rộng, máy ảnh lia theo chiều dọc (tỷ lệ cạnh 4 : 25)
	1536 × 9600
Hình ảnh tĩnh được chụp trong khi quay phim (Tỷ lệ cạnh 3 : 2)	
<ul style="list-style-type: none">• 5232 × 3488 (1080/60p, 1080/30p)• 1472 × 984 (720/60p, 720/30p)	
Chụp nhanh chuyển động (phần chân dung, Tỷ lệ cạnh 16 : 9)	
5232 × 2936	



Định dạng tệp	<ul style="list-style-type: none"> • NEF (RAW): 12 bit, nén • JPEG: Tuân thủ chuẩn JPEG-Baseline nén nét (xấp xỉ 1 : 4), bình thường (xấp xỉ 1 : 8) • NEF (RAW) + JPEG: Chụp ảnh đơn được ghi với cả hai định dạng NEF (RAW) và JPEG
Hệ thống Picture Control	Tiêu Chuẩn, Trung Tính, Sống động, Đơn Sắc, Chân Dung, Phong Cảnh; có thể chỉnh sửa chức năng Picture Control đã chọn; lưu trữ cho chức năng Picture Controls tùy chọn
Phương tiện media	thẻ nhớ microSD (micro Secure Digital), microSDHC, và microSDXC
Tệp hệ thống	DCF 2.0, DPOF, Exif 2.3, PictBridge
Chế độ chụp	tự động; sáng tạo, có các lựa chọn tùy chọn sau đây: P, S, A, M, C Bảng màu sáng tạo, HDR, Toàn cảnh dễ dàng, Dịu, Hiệu ứng thu nhỏ, Màu tuyển chọn, Xử lý kết hợp, và H.ứng máy ảnh đồ chơi; Chụp khoảng khắc đẹp nhất, (Lựa chọn hoạt động, Xem chậm và Chế độ chọn ảnh thông minh); Phim nâng cao (Phim HD, Chuyển động chậm, Nhảy cắt quãng, Chuyển động nhanh và Phim 4 giây), Chụp nhanh chuyển động
Cửa trập	
Loại	Cửa trập điện tử
Tốc độ	1/16.000–30 s trong các bước 1/3 EV; Bóng đèn Lưu ý: Bóng đèn tự động kết thúc sau khoảng 2 phút
Tốc độ đồng bộ đèn nháy	Đồng bộ với cửa trập ở X = 1/60 giây hoặc chậm hơn
Nhà	
Chế độ	<ul style="list-style-type: none"> • Khuôn hình đơn, liên tục • Tự hẹn giờ
Tốc độ khuôn hình tốt nhất	Xấp xỉ 5, 10, 20, 30, hoặc 60 khuôn hình trên một giây
Tự hẹn giờ	2 giây, 10 giây



Phơi sáng	
Đo sáng	Đo sáng TTL bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh
Phương pháp đo sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Ma trận • Cân bằng trung tâm: Đo vòng tròn 4,5 mm ở giữa khuôn hình • Điểm: Đo vòng tròn 2 mm ở giữa vùng lấy nét được chọn
Chế độ	P tự động được lập trình với chương trình linh động; S tự động ưu tiên cửa trập; A tự động ưu tiên độ mở ống kính; M bằng tay;  chọn cảnh tự động
Bù phơi sáng	-3 – +3 EV gia số tăng 1/3 EV
Khóa phơi sáng	Độ sáng bị khóa ở giá trị đo được khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng
Độ nhạy ISO (Danh Mục Phơi Sáng Khuyến Dùng)	ISO 160; ISO 200–12800 theo các bước 1 EV; 6400 (NR); 12800 (NR); kiểm soát độ nhạy ISO tự động (ISO 160–6400, 160–3200, 160–800) (người dùng kiểm soát trong các chế độ P, S, A , và M)
D-Lighting hoạt động	Bật, tắt
Lấy nét	
Lấy nét tự động	Lấy nét tự động nhanh (phát hiện pha/AF dò độ tương phản); đèn chiếu trợ giúp AF
Mô tơ của thấu kính	<ul style="list-style-type: none"> • Lấy nét tự động (AF): AF đơn (AF-S); AF liên tục (AF-C); chọn AF-S/AF-C tự động (AF-A); AF toàn thời gian (AF-F) • Lấy nét bằng tay (MF)
Chế độ vùng AF	Điểm đơn, vùng tự động, dò tìm đối tượng
Vùng lấy nét	<ul style="list-style-type: none"> • AF điểm đơn: Vùng lấy nét 171; khu vực 105 trung tâm hỗ trợ AF phát hiện pha • AF vùng tự động: 41 vùng lấy nét
Khóa lấy nét	Lấy nét có thể bị khóa bằng cách nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng (AF đơn)
Ưu tiên khuôn mặt	Bật, tắt



Đèn nháy	
Đèn nháy gắn sẵn	<ul style="list-style-type: none"> • Tự động; Dị, Hiệu ứng thu nhỏ, Màu tuyến chọn, Xử lý kết hợp, H. ứng máy ảnh đồ chơi (Chế độ sáng tạo): Đèn nháy tự động bật lên và sáng theo yêu cầu • P tự động được lập trình, S tự động ưu tiên cửa trập, A tự động ưu tiên độ mở ống kính, M bằng tay (Chế độ sáng tạo): Bật lên bằng tay
Số hướng dẫn (GN)	Xấp xỉ 5 (m, ISO 100, 20 °C; ở ISO 160, Số hướng dẫn xấp xỉ 6,3)
Điều khiển	Điều khiển đèn nháy i-TTL bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh
Chế độ	Tự động, tự động + giảm mắt đỏ, đèn nháy làm đầy, đèn nháy làm đầy + đồng bộ chậm, giảm mắt đỏ, giảm mắt đỏ + đồng bộ chậm, đồng bộ màn phía sau, đồng bộ màn phía sau + đồng bộ chậm, tắt
Bù đèn nháy	-3 – +1 EV gia số tăng 1/3 EV
Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng	Đèn sáng khi đơn vị bộ đèn nháy gắn sẵn được sạc đầy
Cân bằng trắng	Tự động, sáng chói, huỳnh quang, ánh sáng mặt trời trực tiếp, đèn nháy, nhiều mây, bóng râm, dưới nước, thiết lập sẵn bằng tay, tất cả ngoại trừ thiết lập sẵn bằng tay bằng tinh chỉnh



Phim	
Đo sáng	Đo sáng TTL bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh
Phương pháp đo sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Ma trận • Cân bằng trung tâm: Đo vòng tròn 4,5 mm ở giữa khuôn hình • Điểm: Đo vòng tròn 2 mm ở giữa vùng lấy nét được chọn
Cỡ khuôn hình (điểm ảnh)/ tỉ lệ ghi	Phim HD (tỷ lệ cạnh 16 : 9) <ul style="list-style-type: none"> • 1920 × 1080/60p (59,94 khuôn hình trên một giây) • 1920 × 1080/30p (29,97 khuôn hình trên một giây) • 1280 × 720/60p (59,94 khuôn hình trên một giây) • 1280 × 720/30p (29,97 khuôn hình trên một giây)
	Phim chuyển động chậm <ul style="list-style-type: none"> • 1280 × 720/120 khuôn hình mỗi giây (tỷ lệ cạnh 16 : 9; phát ở 30p/29,97 khuôn hình trên một giây) • 768 × 288/400 khuôn hình mỗi giây (tỷ lệ cạnh 8 : 3; phát ở 30p/29,97 khuôn hình trên một giây) • 416 × 144/1200 khuôn hình mỗi giây (tỷ lệ cạnh 26 : 9; phát ở 30p/29,97 khuôn hình trên một giây)
	Chuyển động nhanh, Nhảy cắt quãng, và Phim 4 giây (Tỷ lệ cạnh 16 : 9) <ul style="list-style-type: none"> • 1920 × 1080/30p (29,97 khuôn hình trên một giây)
	Chụp nhanh Chuyển động (chân dung phim, Tỷ lệ cạnh 16 : 9) <ul style="list-style-type: none"> • 1920 × 1080/60p (59,94 khuôn hình trên một giây) (phát ở 24p/23,976 khuôn hình trên một giây)
Định dạng tệp	MOV
Nén video	Mã Hóa Video Nâng Cao H.264/MPEG-4
Định dạng ghi âm thanh	PCM
Thiết bị ghi âm thanh	Gắn sẵn micrô stereo; điều chỉnh độ nhạy
Màn hình	7,5 cm (3-in.), xấp xỉ 1037k điểm, màn hình cảm ứng TFT màn hình tinh thể lỏng với điều chỉnh độ sáng
Phát Lại	Phát lại toàn khuôn hình và hình thu nhỏ (4, 9 hoặc 16 ảnh hoặc dạng lịch) với chức năng thu phóng phát lại, phim và toàn cảnh phát lại, trình chiếu slide, hiển thị quang đồ, tự động xoay hình ảnh, và xếp hạng hình ảnh
Giao diện	
USB	USB tốc độ cao
Đầu ra HDMI	Loại đầu nối D HDMI



Không dây	
Tiêu chuẩn	IEEE 802.11b, IEEE 802.11g
Giao thức giao tiếp	<ul style="list-style-type: none"> • IEEE 802.11b: DSSS/CCK • IEEE 802.11g: OFDM
Tần số hoạt động	2412-2462 MHz (kênh 1-11)
Phạm vi (đường thẳng tầm nhìn thẳng ng)	Khoảng 10 m (giả định không có cản trở; phạm vi có thể thay đổi theo độ mạnh tín hiệu và việc có hay không có vật cản)
Tốc độ dữ liệu	54 Mbps Tốc độ dữ liệu logic tối đa theo tiêu chuẩn IEEE. Tốc độ thực tế có thể khác.
Bảo mật	<ul style="list-style-type: none"> • Xác thực: Hệ thống mở, WPA2-PSK • Mã hóa: AES
Cài đặt mạng không dây	Hỗ trợ WPS
Giao thức truy cập	Chế độ hạ tầng

Các ngôn ngữ được hỗ trợ	Tiếng Ả Rập, tiếng Bengali, tiếng Bulgari, tiếng Trung Quốc (Giản thể và Phồn thể), tiếng Séc, tiếng Đan Mạch, tiếng Hà Lan, tiếng Anh, tiếng Phần Lan, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Hy Lạp, tiếng Hindi, tiếng Hungary, tiếng In-đô-nê-si-a, tiếng Ý, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Marathi, tiếng Na Uy, tiếng Ba tư, tiếng Ba Lan, tiếng Bồ Đào Nha (ở Bồ Đào Nha và Bra-xin), tiếng Ru-ma-ni, tiếng Nga, tiếng Serbia, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thụy Điển, tiếng Tamil, tiếng Telugu, tiếng Thái Lan, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Ukraina, Tiếng Việt Nam
---------------------------------	--

Nguồn điện	
Pin	Một pin sạc Li-ion EN-EL22
Bộ đổi điện AC	Bộ đổi điện AC EH-5b; cần đầu nối nguồn EP-5E (bán riêng)

Hốc giá ba chân	1/4-in. (ISO 1222)
------------------------	--------------------

Kích thước/cân nặng	
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 99,5 × 60,0 × 28,5 mm, không kể đèn chiếu
Trọng lượng	Xấp xỉ 232 g kèm pin và thẻ nhớ nhưng không gồm nắp thân máy; xấp xỉ 192 g, (chỉ thân máy ảnh)

Môi trường sử dụng	
Nhiệt độ	0 °C – 40 °C
Độ ẩm	85% hoặc thấp hơn (không ngưng tụ)



- Trừ khi có quy định khác, mọi số liệu được áp dụng cho máy ảnh có pin sạc đầy hoạt động ở nhiệt độ theo quy định của Hiệp hội sản phẩm máy ảnh vàng ảnh ảnh (CIPA): 23 ± 3 °C.
- Nikon bảo lưu quyền được thay đổi chi tiết kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này vào bất cứ thời điểm nào và không cần báo trước. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các tổn hại có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

Bộ sạc pin MH-29	
Chuẩn đầu vào	AC 100–240 V, 50–60 Hz, 0,2 A
Chuẩn đầu ra	DC 8,4 V/0,6 A
Các loại pin được hỗ trợ	Pin sạc Li-ion EN-EL22 Nikon
Thời gian sạc	Xấp xỉ 3 giờ ở nhiệt độ xung quanh 25 °C khi không còn điện
Nhiệt độ hoạt động	0 °C–40 °C
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 67,0 × 28,0 × 94,0 mm, không kể phích bộ nắn dòng
Trọng lượng	Xấp xỉ 83 g, không tính phích bộ nắn dòng
Pin sạc Li-ion EN-EL22	
Loại	Pin sạc lithium-ion
Chuẩn dung lượng pin	7,2 V, 1010 mAh
Nhiệt độ hoạt động	0 °C–40 °C
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 30,7 × 50,0 × 13,0 mm
Trọng lượng	Xấp xỉ 39 g, không tính nắp phủ đầu cắm



1 NIKKOR VR 10-30mm f/3.5-5.6 PD-ZOOM

Loại	Thấu kính móc gắn 1
Tiêu cự	10–30 mm
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6
Cấu tạo	9 thành phần trong 7 nhóm (bao gồm 4 thành phần thấu kính không cầu, 1 thành phần thấu kính ED, và thành phần thấu kính HRI)
Góc xem	77°–29° 40'
Chống rung	Chuyển thấu kính bằng cách sử dụng các mo-tơ cuộn giọng nói (voice coil motors) (VCMs)
Khoảng cách lấy nét tối thiểu	0,2 m từ mặt phẳng tiêu điểm ở tất cả các vị trí thu phóng
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)
Màng chắn	Tự động hoàn toàn
Phạm vi độ mở ống kính	<ul style="list-style-type: none"> • Tiêu cự 10 mm: f/3.5–16 • Tiêu cự 30 mm: f/5.6–16
Kích thước	Xấp xỉ đường kính 58 mm × 28 mm (khoảng cách từ chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút lại)
Trọng lượng	Xấp xỉ 85 g

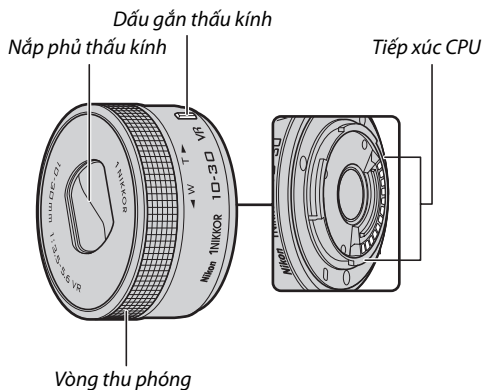
1 NIKKOR 11–27.5mm f/3.5–5.6

Loại	Thấu kính móc gắn 1
Tiêu cự	11–27,5 mm
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6
Cấu tạo	8 thành phần trong 6 nhóm (bao gồm 1 thành phần thấu kính ED và 1 thành phần thấu kính không cầu), 1 thành phần kính bảo vệ
Góc xem	72°–32° 20'
Khoảng cách lấy nét tối thiểu	0,3 m từ mặt phẳng tiêu điểm ở tất cả các vị trí thu phóng
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)
Màng chắn	Tự động hoàn toàn
Phạm vi độ mở ống kính	<ul style="list-style-type: none"> • Tiêu cự 11 mm: f/3.5–16 • Tiêu cự 27,5 mm: f/5.6–16
Kích thước gắn bộ lọc	40,5 mm (P=0,5 mm)
Kích thước	Xấp xỉ đường kính 57,5 mm × 31 mm (khoảng cách từ chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút lại)
Trọng lượng	Xấp xỉ 83 g

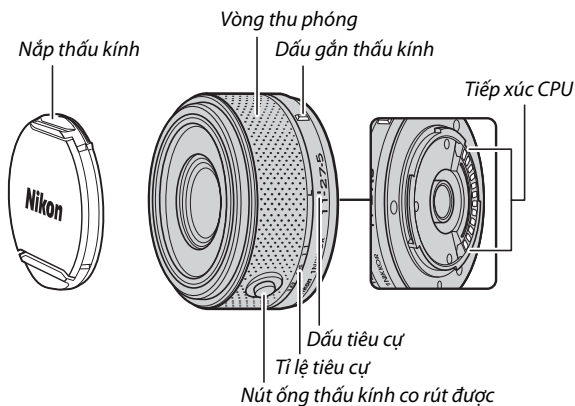


Thông số kỹ thuật có thể thay đổi tượng mà không thông báo. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các tổn hại có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

■ Thấu kính 1 NIKKOR 1 NIKKOR VR 10-30mm f/3.5-5.6 PD-ZOOM



1 NIKKOR 11-27.5mm f/3.5-5.6



Các thấu kính 1 NIKKOR chỉ dành riêng cho các máy ảnh số định dạng thấu kính có thể hoán đổi Nikon 1. Góc xem tương đương với định dạng thấu kính 35 mm với tiêu cự hơn 2,7× lần.

1 NIKKOR VR 10-30mm f/3.5-5.6 PD-ZOOM hỗ trợ chống rung và có thể được sử dụng với chống rung được **Bật** hoặc **Tắt** cho **Chống rung quang học** trong các menu máy ảnh (☰ 153).

Sử dụng điều khiển vòng thu phóng để phóng to và thu nhỏ (☰ 34).

Chăm Sóc Thấu Kính

- Giữ các điểm tiếp xúc CPU sạch sẽ.
- Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi trên bề mặt thấu kính. Để loại bỏ các vết bẩn và dấu tay, thấm một lượng nhỏ ê-ta-non hoặc nước rửa thấu kính vào một chiếc khăn bông mềm, sạch sẽ hoặc khăn lau thấu kính và làm sạch dần dần từ phần trung tâm ra phía ngoài bằng các đường lau dạng tròn, cẩn thận không để sót vết bẩn hoặc chạm ngón tay vào phần thủy tinh.
- Không được sử dụng các dung môi hữu cơ như nước pha màu hoặc ben-zen để làm sạch thấu kính.
- Nắp thấu kính hoặc bộ lọc NC có thể được dùng để bảo vệ phần thấu kính phía trước. Khi sử dụng nắp thấu kính, không được nhật hoặc cắm thấu kính hoặc máy ảnh chỉ bằng phần nắp. Nắp thấu kính và bộ lọc không có sẵn cho 1 NIKKOR VR 10-30mm f/3.5-5.6 PD-ZOOM.
- Khi thấu kính không được sử dụng, lắp nắp phía sau và đảm bảo thấu kính được rút lại và nắp được đóng (1 NIKKOR VR 10-30mm f/3.5-5.6 PD-ZOOM) hoặc lắp nắp trước (các thấu kính khác).
- Nếu không sử dụng thấu kính trong thời gian dài, cất giữ nó tại nơi mát mẻ, khô ráo để tránh mốc và rỉ. Không được cất giữ tại nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc cùng với viên long não hoặc naptalin chống côn trùng.
- Giữ thấu kính luôn khô ráo. Máy mốc bên trong bị han rỉ có thể dẫn đến tổn hại không thể khắc phục được.
- Để thấu kính tại nơi quá nóng có thể làm tổn hại hoặc làm cong vênh các bộ phận được làm bằng nhựa cứng.
- Khi sử dụng 1 NIKKOR VR 10-30mm f/3.5-5.6 PD-ZOOM, hãy chắc chắn không chạm vào nắp đậy thấu kính. Không tuân thủ biện pháp để phòng này có thể làm hỏng sản phẩm.

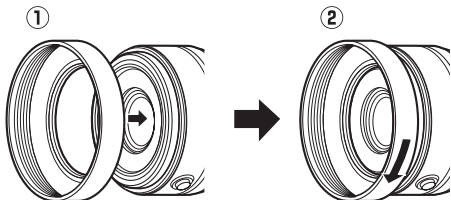


Phụ Kiện Được Cung Cấp

- Nắp Thấu Kính Phía Trước Loại Gắn Thẳng 40,5 mm LC-N40.5 (khi sử dụng với 1 NIKKOR 11–27.5mm f/3.5–5.6)
- Nắp Thấu Kính Phía Sau LF-N1000

Phụ Kiện Tùy Chọn

- Bộ lọc loại vặn vào 40,5 mm (dành cho sử dụng với 1 NIKKOR 11–27.5mm f/3.5–5.6)
- Nắp lắp vít 40,5 mm HN-N102 (sử dụng với thấu kính 1 NIKKOR 11–27.5mm f/3.5–5.6; gắn như bên dưới)



■ Bộ Nối Móc Gắn FT1 Tùy Chọn

Đọc phần này để biết thông tin về cách sử dụng bộ nối móc gắn FT1 tùy chọn. Trước khi tiếp tục, hãy chắc chắn rằng bạn đã đọc và hiểu tài liệu hướng dẫn này và tài liệu về FT1 và thấu kính.

Lấy nét tự động

Lấy nét tự động chỉ có sẵn với thấu kính AF-S, các thấu kính khác chỉ hỗ trợ lấy nét bằng tay. Thiết lập chế độ lấy nét máy ảnh sang **AF-S** hoặc **AF-C**. Chế độ vùng AF duy nhất sẵn có là **Điểm đơn** và máy ảnh chỉ lấy nét đối tượng ở vùng lấy nét trung tâm. Ưu tiên khuôn mặt không hỗ trợ. Trong một số trường hợp, máy có thể phát ra tiếng bíp, chỉ báo đã được lấy nét có thể được hiển thị, và hình ảnh có thể được chụp khi máy ảnh không lấy nét; nếu điều này xảy ra, hãy lấy nét bằng tay.

Lấy Nét Bằng Tay

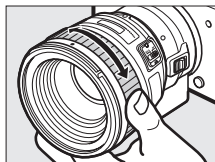
Thực hiện theo các bước dưới đây để lấy nét bằng tay khi sử dụng FT1 với thấu kính móc gắn F NIKKOR.

1 Chọn chế độ lấy nét bằng tay.

Trong menu chụp, chọn **Chế độ lấy nét**, làm nổi bật **Lấy nét bằng tay**, nhấn ►, và chọn độ phóng đại màn hình hiển thị lấy nét bằng tay từ 10×, 5×, 2×, và 1× (tắt thu phóng) (☐ 157).

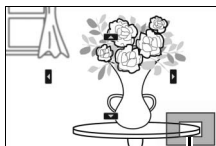
2 Lấy nét.

Xoay vòng lấy nét thấu kính cho đến khi đối tượng được lấy nét.



Nếu **AF-S** hoặc **AF-C** được lựa chọn cho **Chế độ lấy nét** và thấu kính hỗ trợ lấy nét tự động với ghi đè bằng tay, bạn có thể lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động và sau đó nhấn giữ nút nhả cửa trập nửa chừng và xoay vòng lấy nét của thấu kính để tinh chỉnh lấy nét bằng tay. Để lấy nét lại bằng cách sử dụng lấy nét tự động, bấm nút nhả cửa trập một lần nữa.

Để phóng to trên màn hình hiển thị để lấy nét chính xác hơn, nhấn **OK** (lưu ý rằng tính năng này không có sẵn trong quá trình quay phim hoặc trong chế độ quay phim chuyển động chậm). Màn hình hiển thị sẽ được phóng ở độ phóng đại được lựa chọn ở Bước 1 và một cửa sổ định hướng sẽ xuất hiện trong một khuôn hình màu xám ở góc dưới bên phải của màn hình hiển thị.



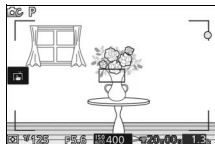
Cửa sổ định hướng

Sử dụng đa bộ chọn để cuộn đến các khu vực của khuôn hình không hiển thị trong màn hình hiển thị. Nhấn **OK** để thoát thu phóng.



Máy Ngắm Điện Tử

Nếu một thấu kính CPU được gắn vào chế độ lấy nét bằng tay, có thể sử dụng chỉ báo lấy nét để kiểm tra xem máy ảnh đã lấy nét vào đối tượng trong vùng lấy nét trung tâm chưa.



Chỉ báo lấy nét	Trạng thái
●	Đang lấy nét.
▶	Máy ảnh lấy nét ở phía trước đối tượng.
◀	Máy ảnh lấy nét phía sau đối tượng.
▶ ◀ (nháy)	Không thể xác định lấy nét.

Lưu ý rằng với một số đối tượng, chỉ báo đã được lấy nét (●) có thể được hiển thị khi máy ảnh không lấy nét. Kiểm tra lấy nét trong màn hình hiển thị trước khi chụp.

Thông Báo Lỗi và Hiển Thị

Những thông báo sau đây xuất hiện trong màn hình hiển thị độ mở ống kính máy ảnh.


Hiển thị	Vấn đề	Giải pháp
FEE	Vòng độ mở ống kính không được khóa ở độ mở ống kính tối thiểu.	Khi sử dụng thấu kính CPU, khóa vòng độ mở ống kính ở độ mở ống kính tối thiểu (số f cao nhất).
F---	Thấu kính không CPU được lắp hoặc không có thấu kính được lắp.	Khi sử dụng thấu kính không CPU, xoay vòng độ mở ống kính để điều chỉnh độ mở ống kính.

Hạn chế

- Các chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất và chụp tự động không được hỗ trợ.
- Chỉ có thể ghi được Chụp nhanh chuyển động khi thấu kính AF-S được lắp, máy ảnh ở chế độ lấy nét tự động và chỉ khi đối tượng được lấy nét. Không cố điều chỉnh lấy nét bằng cách sử dụng vòng lấy nét.
- Không có tốc độ cửa trập 1 giây hoặc chậm hơn.
- Công tắc điều khiển âm thanh và nút thao tác lấy nét (Khóa lấy nét/LẤY TỪ BỘ NHỚ/Bắt đầu AF) không có hiệu lực.



Phòng Ngừa khi Sử Dụng

- Thấu kính lớn hơn 380 g luôn được hỗ trợ. Không cầm hoặc mang máy ảnh bằng dây đeo máy ảnh mà không đỡ các thấu kính. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng phần gắn thấu kính máy ảnh.
- Các đường sọc có thể xuất hiện trong ảnh chụp với thấu kính không CPU để ở độ mở ống kính tối thiểu.
- Trong chế độ phim nâng cao, chọn chế độ phơi sáng **A** hoặc **M** để ngăn chặn micrô thu lại các âm thanh của thấu kính.
- Trong quá trình chụp liên tục, lấy nét được cố định ở vị trí cho lần chụp đầu tiên trong mỗi lần chụp liên tiếp. Tốc độ khuôn hình có thể chậm lại khi  được chọn trong chế độ liên tục.
- Một số thấu kính nhất định sẽ chặn đèn chiếu trợ giúp AF, và tại một số khoảng cách, nó sẽ chặn cả đèn nháy.
- Các phần đỉnh và đáy có thể bị mất ở các hình *nhòe* dạng tròn được tạo ở độ mở ống kính rộng bằng cách sử dụng thấu kính có độ mở ống kính tối đa $f/1.4$.



■ Các Tiêu Chuẩn Được Hỗ Trợ

- **DCF Phiên Bản 2.0:** Quy Tắc Thiết Kế Cho Tập Hệ Thống Máy Ảnh (DCF) là một tiêu chuẩn được sử dụng rộng rãi trong ngành máy ảnh kỹ thuật số nhằm đảm bảo tính tương thích giữa các sản phẩm máy ảnh khác nhau.
- **DPOF: Định Dạng Thứ Tự In Kỹ Thuật Số (DPOF)** là tiêu chuẩn toàn ngành cho phép việc in ảnh theo thứ tự được lưu trên thẻ nhớ.
- **Exif phiên bản 2.3:** Máy ảnh hỗ trợ Exif (Định Dạng Tập Tin Hình Ảnh Có Thể Trao Đổi Cho Máy Ảnh Chụp Kỹ Thuật Số) phiên bản 2.3, một tiêu chuẩn theo đó thông tin lưu cùng ảnh sẽ được sử dụng cho quá trình tái tạo màu tối ưu khi ảnh được xuất tới các máy in theo chuẩn Exif.
- **PictBridge:** Một tiêu chuẩn được phát triển thông qua quá trình hợp tác giữa hai ngành máy ảnh số và máy in, cho phép ảnh được xuất trực tiếp tới máy in mà không cần thông qua chuyển tiếp bằng máy tính.
- **HDMI: Kết Nối Đa Phương Tiện Độ Nét Cao** là một tiêu chuẩn cho các giao diện đa phương tiện được sử dụng trong ngành điện tử tiêu dùng và các thiết bị nghe nhìn có khả năng truyền dữ liệu nghe nhìn và tín hiệu điều khiển tới các thiết bị theo chuẩn HDMI qua một kết nối cáp đơn.



Thông Tin Thương Hiệu

Mac, và OS X là các thương hiệu đã được đăng ký của Tập Đoàn Apple tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Microsoft, Windows, và Windows Vista là các thương hiệu đã được đăng ký, hoặc các thương hiệu của Tập Đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Lô-gô PictBridge là một thương hiệu. Các lô-gô microSD, microSDHC và microSDXC là các thương hiệu của SD-3C, LLC. HDMI, biểu trưng HDMI và Kết Nối Đa Phương Tiện Độ Nét Cao là các thương hiệu đã được đăng ký hoặc các thương hiệu của HDMI Licensing LLC.

HDMI

Wi-Fi và logo Wi-Fi là các thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance. Tất cả các tên thương hiệu khác được đề cập trong tài liệu hướng dẫn này hoặc các tài liệu khác được cung cấp kèm với sản phẩm Nikon là các thương hiệu hoặc các thương hiệu đã được đăng ký của những chủ sở hữu tương ứng của chúng.

Giấy phép FreeType (FreeType2)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền FreeType 2012 © (<http://www.freetype.org>). Đã đăng ký bản quyền.

Giấy phép MIT (HarfBuzz)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền HarfBuzz 2014 © (<http://www.freedesktop.org/wiki/Software/HarfBuzz>). Đã đăng ký bản quyền.



Tuổi Thọ Pin

Số lần chụp hoặc cảnh phim có thể thực hiện với pin đã sạc đầy thay đổi tùy theo tình trạng pin, nhiệt độ, khoảng thời gian giữa các lần chụp và thời gian các menu được hiển thị. Các chỉ số mẫu cho pin EN-EL22 (1010 mAh) được nêu phía dưới.

- **Hình ảnh tĩnh: Xấp xỉ 300 bức ảnh**
- **Phim: Xấp xỉ 70 phút tại 1080/30p**

Được đo theo tiêu chuẩn CIPA ở 23 ± 3 °C với các thiết lập máy ảnh mặc định, pin sạc đầy, thấu kính 1 NIKKOR VR 10-30mm f/3.5-5.6 PD-ZOOM và thẻ nhớ 16 GB SanDisk SDSDQXP-016G-J35 UHS-I microSDHC. Giá trị của hình ảnh tĩnh được đo theo các điều kiện thử nghiệm sau: ảnh chụp ở khoảng thời gian 30 giây với đèn nháy gắn sẵn sáng với mỗi lần chụp và máy ảnh tắt và sau đó bật lên sau mỗi mười ảnh. Giá trị cho phim đạt được theo các điều kiện thử nghiệm sau đây: ghi được loạt phim 20 phút với dung lượng lên đến 4 GB; việc ghi chỉ bị gián đoạn khi hiển thị cảnh báo nhiệt độ.

Những điều sau đây có thể làm giảm tuổi thọ pin:

- Giữ nút nhả cửa trập được nhấn xuống một nửa
- Quy trình lấy nét tự động bị lặp lại
- Chụp ảnh NEF (RAW)
- Tốc độ cửa trập chậm
- Sử dụng Wi-Fi
- Sử dụng chế độ chống rung với thấu kính chống rung
- Sử dụng thu phóng với thấu kính thu phóng mạnh

Để đảm bảo rằng bạn tận dụng tốt nhất hiệu suất của pin sạc Nikon EN-EL22:

- Giữ phần tiếp xúc pin sạch sẽ. Tiếp xúc bị bám bẩn có thể làm giảm hiệu suất pin.
- Sử dụng pin ngay sau khi sạc. Pin sẽ bị tiêu hao điện tích nếu không được sử dụng.



Danh mục

Symbols

(Chế độ tự động)	6, 28
(Chế độ sáng tạo)	6, 38
(Chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất)	6, 63
(Chế độ phim nâng cao)	6, 54, 57
(Chế độ Chụp nhanh chuyển động)	6, 74
(Chọn cảnh tự động)	142
P (Tự động được lập trình)	39, 41, 142
S (Tự động ưu tiên cửa trập) ..	39, 42, 142
A (T.đ ưu tiên độ mở ống kính)	39, 43, 142
M (Bằng tay)	39, 44, 142
(Bảng màu sáng tạo)	39, 47
(HDR)	39, 48
(Toàn cảnh dễ dàng)	39, 49
(Dịu)	39
(Hiệu ứng thu nhỏ)	39
(Màu tuyến chọn)	39, 52
(Xử lý kết hợp)	39, 53
(H.ứng máy ảnh đồ chơi) ..	39, 149
(Chân dung)	33
(Phong cảnh)	33
(Chân dung ban đêm)	33
(Cận cảnh)	33
(Phong cảnh đêm)	33
(Tự động)	33
(chương trình linh động)	41
Nút (menu) ...	8, 128, 139, 164, 169, 183
Nút (phát lại)	31, 72, 78
Nút (xóa)	32, 61, 73, 78, 109
Nút (OK)	7
(tính năng)	10
(chụp liên tục/tự hẹn giờ) ..	79, 81
(liên tục)	79

(tự hẹn giờ)	81
(bù phơi sáng)	83
(chế độ đèn nháy)	85, 87
PRE (Thiết lập sẵn bằng tay)	172
(ma trận)	149
(cân bằng trung tâm)	149
(điểm)	149
(vùng tự động)	159
(điểm đơn)	159
(dò tìm đối tượng)	159
(Khuôn hình đơn)	80
(giảm mắt đỏ)	85, 87
SLOW (đồng bộ chậm)	87
REAR (đồng bộ màn phía sau)	87
(chỉ báo đèn nháy sẵn sàng)	88

A

AF	155, 159
AF toàn thời gian	155
AF-A	155
AF-C	155
AF-F	155
AF-S	155
Âm lượng	60, 113
Âm thanh	77
Ảnh đẹp nhất	69, 72
Ảnh tối đa mỗi phút	168

B

Bản in danh mục	126
Bảng màu sáng tạo	39, 47
Bằng tay	39, 44, 142
Bao chống ngấm nước	170, 192
Bảo vệ	131
Bắt đầu in (PictBridge)	125
Biểu đồ	105
Bíp	29, 82, 187
Bộ đổi điện AC	192, 195
Bộ nối móc gắn	192, 227
Bóng đèn	45
Bù đèn nháy	163

Bù phơi sáng83

C

Các bộ đèn nháy dưới nước 193

Các tùy chọn gỗ để chụp90

Cài đặt âm thanh 187

Cân bằng trắng 170

Cân bằng trung tâm (đo sáng) .. 149

Cận cảnh33

Cảnh báo nhiệt độxvii

Cáp USB 118, 123

Capture NX 2 145, 181, 193

Cắt xén phim 135

CEC 122

Chân dung 33, 176

Chân dung (Dịu) 148

Chất lượng hình ảnh 143

Chế độ chọn ảnh thông minh69

Chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất
63

Chế độ Chụp nhanh chuyển động ..
74

Chế độ đèn nháy85, 87

Chế độ lấy nét 155

Chế độ phim nâng cao 6, 54, 57

Chế độ phơi sáng 142

Chế độ sáng tạo38

Chế độ tự động28

Chế độ vùng AF 159

Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng88

Chỉ báo phơi sáng45

Chọn cảnh39

Chọn cảnh tự động 33, 142

Chọn để gửi đến thiết bị thông
minh 101

Chọn hình ảnh để in 126

Chọn màu52

Chống Rung 153, 154

Chống rung điện tử 154

Chống rung quang học 153

Chương trình linh động41

Chụp ảnh tự động 168

Chuyển động chậm57, 166

Chuyển động nhanh 57

Cỡ/tốc độ khuôn hình167

Công tắc điện 23

D

Dẫn hướng thu phóng 34

Dấu mặt phẳng tiêu điểm 2, 158

Dấu thời gian (PictBridge)124

Dây đeo 16

DCF phiên bản 2.0231

Dịu39, 148

D-Lighting132

D-Lighting Hoạt Động152

Dò tìm đối tượng159

Dò tinh chỉnh cân bằng trắng171

DPOF126, 127, 231

Dung lượng thẻ nhớ206

Dưới nước170

Đ.khiển biến dạng t.động150

Đ.về m.địnhđánhsốcho t.tin188

Đ.về m.định t.chọn th.lập185

Đa bộ chọn7

Đặt lại cài đặt Wi-Fi 98

Đặt về m.định t.chọn chụp142

Đặt về m.định t.chọn phim166

Đặt về m.định t.chọn xử lý170

Đầu nối nguồn 192, 195

Đệm 20 khuôn hình trên146

Đệm hình65, 70, 75

Đèn chiếu trợ giúp AF161

Đèn nháy 84, 162, 163

Đèn nháy gắn sẵn 84

Đèn nháy làm đầy 87

Đèn tiếp cận thẻ nhớ 30

Điểm (Đo sáng)149

Điểm đơn159

Điều chỉnh nhanh178

Điều khiển đèn nháy162

Điều khiển thiết bị HDMI122

Định dạng 19, 185

Định dạng ngày25, 189



Định dạng tệp	148
Định dạng thẻ nhớ	19, 185
Định Dạng Thứ Tự In Ký Thuật Số 231	
Định vị điểm ảnh	191
Độ bão hòa	178
Độ bão hòa (H.ứng máy ảnh đồ chơi)	149
Độ mạnh bộ lọc	148
Độ mở ống kính	43, 44
Độ mở ống kính tối đa	223
Độ nét cao	121, 231
Độ nhạy	175
Độ nhạy ISO	175
Đo sáng	149
Độ sáng	178
Độ sáng hiển thị	185
Độ tương phản	152, 178
Đơn sắc	176
Đồng bộ chậm	87
Đồng bộ màn phía sau	87
Đồng hồ	25, 26, 189
E	
Exif phiên bản 2.3	231
F	
FT1	227
G	
G.nhiều ở mức ISO cao	182
Gắn thấu kính	158
Ghép phim 4 giây	137
Ghép phim NMS	138
Giảm mắt đỏ	85, 87
Giảm nhấp nháy	188
Giảm nhiễu do gió	168
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	153
H	
H.264	220
H.ứng máy ảnh đồ chơi	39, 149
HDMI	121, 231

HDMI-CEC	122
HDR	48
Hệ màu RGB của Adobe	151
Hẹn giờ	81
Hiển thị	185
Hiển thị chi tiết	4, 186
Hiển thị lưới	30
Hiệu ứng bộ lọc	178, 179
Hiệu ứng thu nhỏ	39

I

In	123
In đường viền	124
In ngày	127
In nhân thời gian	124
In theo thứ tự in DPOF	126

J

JPEG	143
------------	-----

K

Kết nối mạng	93
Kh.hình đã lưu (mặc định)	146
Khi chụp, ghi	146
Khóa lấy nét	160
Khóa nửa khe rỗng	185
Khóa tự động phơi sáng	187
Khóa tự động phơi sáng nút cửa trập	187
Không dây	xix, 93
Không gian màu	151
Khuôn hình đơn	80
Kích cỡ	133, 143, 167, 216, 220
Kích cỡ hình ảnh	143
Kích cỡ trang (PictBridge)	124
Kiểm soát hình ảnh trực tiếp	36

L

Làm sắc nét	178
Lắp thấu kính	21
Lấy nét	155, 159
Lấy nét bằng tay	157
Lấy nét t.động đơn	155

Lấy nét t.động l.tục	155
Lấy nét tự động	155, 159
Lịch	107, 111
Liên tục	79
Loa	3
Lựa chọn hình ảnh	130
Lựa chọn hoạt động	63, 146

M

Ma trận (Đo sáng)	149
Mặc Định	205
Màn hình	4, 185
Màn hình cảm ứng	11
Màng chắn bụi	197, 198
Màu tuyển chọn	39, 52
Máy tính	114
Menu cài đặt	183
Menu chụp	139
Menu phát lại	128
Menu phim	164
Menu xử lý hình ảnh	169
Micrô	55, 168
MOV	145, 148, 208
Múi giờ	189
Múi giờ và ngày	189

N

Nắp thân máy	2, 193
Nắp thấu kính	22
NEF (RAW)	143, 145
Ngày và thời gian	25, 189
Ngôn ngữ (Language)	25, 189
Nhấn nút nhỏ của trập hết cỡ 30, 33	
Nhấn nút nhỏ của trập nửa chừng ...	
29, 33	
Nhập PIN WPS	96
Nhảy cắt quãng	57
Nhiếp ảnh im lặng	186
Nhiếp ảnh tự động	168
Nhiệt độ màu	174
Nikon Transfer 2	119
NMS	145, 148, 208
Nút ghi phim	55

Nút nhỏ của trập ..	29, 33, 65, 68, 70, 75, 187
Nút ống thấu kính co rút được ...	22, 24, 224

P

Phạm vi đèn nháy	89
Phát Lại	31, 103
Phát lại hình thu nhỏ	106
Phát lại khuôn hình đầy	31, 103
Phát lại theo lịch	107
Phiên bản vi chương trình	191
Phim	54, 57, 167
Phim 4 giây	57
Phim HD	57, 167
Phim trước/sau	147
Phơi sáng	83, 142, 149
Phong cảnh	33, 176
Phụ Kiện	192
PictBridge	123, 231
Picture Control	176, 180
Picture Control Tùy Chọn	177
Picture Control Tùy chọn	180
Pin	16, 18, 27, 222
Pin đồng hồ	26

S

Sạc pin	16
Sắc thái	178
Sắc thái (Xử lý kết hợp)	53
Số bản sao	124
Số lần chụp đã lưu	146
Sống động	176
sRGB	151
SSID	97
Sửa lại phim	135

T

T.đ ưu tiên độ mở ống kính	39, 43, 142
Tải lên qua Wi-Fi	99, 128
Tải từ/lưu vào thẻ	181
Tạo họa tiết	149



Tắt điện tự động	23, 187
Tháo thấu kính khỏi máy ảnh	22
Thấu	
kính	21, 34, 153, 192, 223
Thấu kính tương thích	192
Thay Đổi Kịch Cỡ	133
thẻ microSD	194
Thẻ nhớ	18, 20, 185, 194, 206
Thiết lập có sẵn	202
Thiết lập sẵn bằng tay	170, 172
Thời gian	25, 189
Thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày	25, 189
Thông tin ảnh	103
Thông tin ảnh chi tiết	104, 186
Thông tin cơ bản	103, 186
Thu phóng dẫn động bằng điện .	34
Thu phóng phát lại	108
Thu phóng ưu tiên kh.mặt	135
Thứ tự in DPOF	126, 127
Tỉ lệ tiêu cự	224
Tiêu chuẩn	176
Tiêu cự	104
Toàn cảnh bình thường	144, 207
Toàn cảnh dễ dàng	39, 49
Toàn cảnh rộng	144, 207
Tốc độ cửa trập	42, 44
Tốc độ khuôn hình	103, 166, 167
Tông màu	178, 179
Trình chiếu slide	111
Trợ giúp AF gắn sẵn	161
Trung tính	176
Tự động chọn AF	155
Tự động được lập trình	39, 41, 142
Tự động ưu tiên cửa trập	39, 42, 142
Tự hẹn giờ	81
Tùy chọn âm thanh phim	168
TV	121

U

USB	118, 123
Ưu tiên khuôn mặt	34, 161

V

Viễn (PictBridge)	124
ViewNX 2	114
Vòng thu phóng	22, 34, 224
Vùng lấy nét	29, 159
Vùng tự động (Chế độ vùng AF)	159

W

Wi-Fi	xix, 93
Wireless Mobile Utility	93, 94
WPS nút đẩy	95

X

Xem chậm	67
Xem lại hình ảnh	131
Xem SSID	97
Xén	134
Xén (PictBridge)	124
Xếp hạng	110, 131
Xóa	32, 61, 73, 78, 109
Xóa các hình ảnh đã chọn	109
Xóa tất cả hình ảnh	109
Xoay dọc ảnh	131
Xoay hình tự động	190
Xử lý kết hợp	39, 53

Y

Yêu cầu hệ thống	116
------------------------	-----



Nghiêm cấm sao chép tài liệu này dưới bất kì hình thức nào, toàn bộ hoặc một phần (ngoại trừ trích dẫn ngắn trong các bài phê bình hoặc giới thiệu), mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của NIKON CORPORATION.